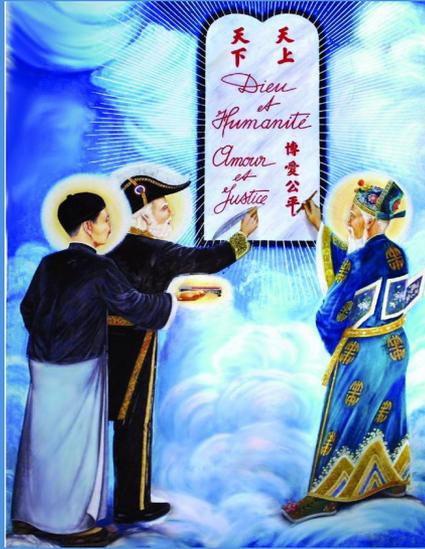


ĐẠO CAO ĐÀI TAM KỶ PHỔ ĐỘ
(Nhứt Bá Nhứt Niên)
TÒA THÁNH TÂY NINH

Tập San

THẾ ĐẠO



- 1.*-Giải pháp Cứu thế của Đạo Cao Đài
(Đức Hộ Pháp)
- 2.*- Đạo Cao Đài trong dòng chính sử VN cận đại
trước năm 1975 (HT Võ Ngọc Độ)
- 3.*-Tường trình Đại lễ Nhứt bá chu niên
Hoàng khai Đại Đạo (TT Georgia)
- 4.*-A Comprehensive Synthesis of CaoDai's
Spiritual Teachings- Các Giá Trị Độc Đáo của
Cao Đài (by HT Nguyễn Hữu Nghiệp, Ph.D)

Tập mới
Số 99
2-2026



NORTH JACKSON DENTAL GROUP

NGUYỄN HỮU TƯỜNG, DDS & TÔ MỸ HUỆ, DDS

125 N Jackson Ave, Ste 104, San Jose, CA 95116, Tel: 408-923-8272

(Cạnh Alexian Brothers Hospital, giữa Alum Rock Ave và McKee Ave)



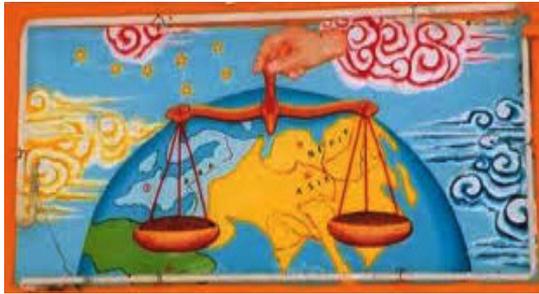
- *- Tốt nghiệp Bác sĩ Nha Khoa tại University of the Pacific, San Francisco.
- *- Tốt nghiệp ưu hạng và được tuyển vào Hội Danh Dự Nha Khoa Hoa Kỳ.
- *- Tốt nghiệp về Implant tại California Implant Institute.
- *- Được giải thưởng xuất sắc về các loại răng giả.
- *- Được giải thưởng về "Need, Character and Scholarship".

- *- Trồng răng Implant thẳng vào xương hàm thật nhẹ nhàng.
- *- Làm thẳng răng bằng INVISALIGN, chất liệu trong suốt, không cần niềng braces.
- *- Làm hàm giả loại mềm (Flexible denture), nhẹ và không thấy móc bằng kim loại.
- *- Tẩy trắng răng tại chỗ (In Office Bleaching), hiệu quả nhanh chóng.
- *- Có máy CEREC, dùng computer để tạo răng sứ (all porcelain, không dùng kim loại), trong vài giờ là quý vị có bọc răng (crown) mới.
- *- Có máy LASER, chữa bệnh nướu răng (gum disease) không cần giải phẫu.
- *- Có máy DIGITAL X-RAY, dùng computer, giảm tia quang tuyến.
- *- Có máy INTRA-ORAL CAMERA, chụp hình màu trong miệng, giúp quý vị thấy tình trạng răng và nướu, biết những việc cần được chữa trị.

VỚI SỰ CỘNG TÁC CỦA BÁC SĨ NHA KHOA
HUỲNH KIM UYÊN, DDS

Giờ làm việc
Thứ hai - Thứ bảy: 9AM- 5PM
Nghỉ Thứ Tư & Chủ Nhật

Tạp San Thế Đạo
Quarterly Magazine
Issue # 99
Feb - 2026



Ban Thế Đạo Hải Ngoại
PO. Box 21577
San Jose, CA 95151

TẬP SAN THẾ ĐẠO

Chủ nhiệm: *Hoàn Nguyên*

Chủ bút: *Hưng Quốc*

(Cell: 972 - 978 - 6091)

Tổng Thư Ký: *Duy Văn*

(Cell: 408 - 759 - 9339)

Kỹ Thuật: *Duy Văn*

Ban Biên Tập

HT Lê Thành Hưng, HT Nguyễn Hữu Nghiệp, Duy Văn, Hưng Quốc, Yên Hà, Thanh Mai, Hoàn Nguyên, Vân Lan và một số Cộng Tác Viên

*Tập San Thế Đạo do Ban Thế Đạo Hải Ngoại chủ trương và phát hành mỗi 3 tháng một số phổ biến đến quý Chức Sắc, Chức Việc, đồng đạo và Thân hữu qua đường Bru Điện và số đầu tiên (số 1) phát hành vào tháng 9 năm 1998 và đến hôm nay đã được 99 số.

*Tập San Thế Đạo là tiếng nói của Ban Thế Đạo Hải Ngoại nhằm mục đích phổ biến tin tức đạo sự và phổ truyền giáo lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh.

*Tập San Thế Đạo rất mong được sự yểm trợ tinh thần và vật chất cũng như sự cộng tác, góp ý của quý Chức Sắc, Chức Việc, đồng đạo và thân hữu trên mọi phương diện về giáo lý, thi họa, văn hóa xã hội . . . nhằm mục đích phát triển Tập San chất lượng hơn hầu chuyên tải được giáo lý đại đồng của Đấng Cha Trời. Trong mọi vấn đề , xin quý vị vui lòng liên lạc:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

tnndk4@gmail.com

hoặc: duyvan2011@gmail.com

BAN THỂ ĐẠO HẢI NGOẠI



KÍNH CHÚC QUÝ ĐỒNG ĐẠO - ĐỒNG HƯƠNG
AN LẠC - HẠNH PHÚC



Nhân dịp Xuân mới Bính Ngọ về, Ban Thể Đạo Hải Ngoại và Hệ thống Truyền thông BTĐ chân thành tri ân:

- Quý Chức sắc , Chức việc, Đồng Đạo và Thân hữu,
- Quý Cơ sở Thương Mại sau đây đã yểm trợ Ban Thể Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo & Bản Tin Thế Đạo phổ truyền Giáo lý Đại Đạo:

*** NORTH JACKSON DENTAL GROUP**

Nguyễn Hữu Tường, DDS & Tô Mỹ Huệ, DDS
125 N. Jackson Ave, Suite 104, San Jose CA 95116
Liên lạc : (408) 923-8272

***SANDY DENTAL P.C**

1672 Mc Kee Road, San Jose CA 95116
Liên lạc: (408) 272-3999

***UNITED BODY SHOP COLLISION CENTER**

525 Asbury St.. San Jose CA 95110
Liên lạc: (408) 228-8855 * Cell: (408) 775-9990

*Thành tâm kính chúc quý vị được nhiều hồng ân của Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng liêng:

Một năm mới Bính Ngọ 2026
AN LẠC - HẠNH PHÚC
Thành Tâm Kính Chúc

Ý NGHĨA NGÀY XUÂN TRONG CỬA ĐẠO

Mấy bụi đào bên ngoài khung cửa sổ đang sớm nở rộ, mặc dù nay mới giữa tháng 11 âm lịch, có lẽ do năm Ất Ty nhuận hai tháng Sáu. Mới đầu năm đón Xuân rồi nay một



thời gian ngắn nữa , chúng ta lại đón Xuân Bính Ngọ sắp đến. Thời gian trôi nhanh thật làm tôi nhớ hai câu thơ của thi sĩ nổi tiếng đã viết:

Thoi đưa ngày tháng trôi mau,

Người đời thắm thoát qua màu xuân xanh.

Một năm sắp trôi qua, nhân loại hứng chịu biết bao sự kiện thiên tai lẫn nhơn tai, buồn thì nhiều mà vui thì rất ít! Chiến tranh vẫn đang diễn ra khắp nơi, nước lớn kẻ mạnh xâm lăng nước yếu thế cô, cướp đi hàng trăm mạng sống hàng ngày, hàng triệu người mất mát tất cả từ nhà cửa đến người thân,

biết bao người thương tật khó khăn . . . Liên Hiệp Quốc , một tổ chức lớn duy nhất hòa giải tranh chấp toàn cầu, chỉ có những nghị quyết suông mà không giải pháp cụ thể chấm dứt chiến tranh! Lý do đơn giản là do các cường quốc lại là nước tạo ra khủng hoảng chiến tranh, bất chấp luật pháp quốc tế! Còn các lãnh đạo các tôn giáo thì theo tôn chỉ các Đạo nói chung, không tôn giáo nào cổ súy chiến tranh, nhưng đành bất lực trước trường đời quá dữ, tham vọng của các thế lực chính trị và tài phiệt quốc tế!

Tuy vậy, chúng ta vẫn hy vọng Xuân về sẽ mang đến vui tươi đẹp đẽ cho đời lẫn Đạo mọi việc được hanh thông từ hình thức lẫn tinh thần.

Đối với nền Đạo Cao Đài, mùa Xuân có ý nghĩa rất trọng đại từ hình thức đến nội dung , tức thể pháp lẫn bí pháp. Thể pháp tức lễ Hội Truyền thống đầu Xuân và Bí pháp tức phần Ý nghĩa huyền diệu Thiêng liêng của các lễ đó.

1.- Về thể pháp, Lễ Hội Truyền thống Cao Đài

Đầu năm có các lễ rất quan trọng:

- **Lễ Rước Chư Thánh** vào lúc 0 giờ Giao thừa đêm 30 rạng mùng Một Tết .

Đây là giờ phút thiêng liêng nhất, năm cũ bước sang năm mới. Đối với người Việt nam, Trung Hoa và một số nước Á châu tính tuổi theo âm lịch, thì giờ phút này là năm mới và bước qua tuổi mới. Tín hữu Cao Đài tề tựu tại Đền Thánh hoặc Thánh Thất địa phương để làm lễ cúng Giao Thừa , rước Đức Chí Tôn và Chư Thần Thánh Tiên Phật.

Nếu ai không có điều kiện đi cúng thì sáng mùng Một đến lễ bái đầu năm tại Đền Thánh, Điện Thờ Phật Mẫu. Tại Tòa Thánh, tín đồ cũng đến viếng bái các nơi thờ tự của các vị tiền khai như tại Hộ Pháp Đường, Giáo Tông Đường, Nam nữ Đầu sư Đường. . .

Không khí đường sá Nội Ô Tòa Thánh sáng mồng Một rất tưng bừng, nhộn nhịp từ những dòng người hầu hết đồ màu trắng đi lễ đầu năm và lễ Hội Mừng Xuân bao gồm múa Long Mã, múa Lân, ông Địa, các đội múa nhạc Đường Nhon, Tàn nhon quanh các đại lộ Tòa Thánh. Nơi hội tụ và biểu diễn lâu nhất là sân Đại Đồng Xã trước Đền Thánh, kèm theo pháo nổ vang trời . . . Đây là ngày khởi đầu mùa thăm viếng nơi sùng bái Đức Thượng Đế Cao Đài và tham quan thắng cảnh Tây ninh: Tòa Thánh, Núi Điện Bà và Hồ Dầu Tiếng cả tháng Giêng đầu năm.

- Lễ vía Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế tức Đức Chí Tôn

Vào ngày mồng 9 tháng Giêng hằng năm , Đạo Cao Đài cúng Đại lễ Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Giáo chủ sáng lập Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tức Đạo Cao Đài.

Theo truyền thống tổ tiên Việt nam truyền lại, phong hóa tục lệ nước ta phân nhiệm thờ phượng có thứ tự đẳng cấp.

Gia đình dân chúng thì thờ phụng cha mẹ ông bà tổ tiên.

Làng xã thì lo thờ cúng Thần hoàng bốn cảnh và các vị công



thần an nghỉ tại địa phương.

Đặc biệt, nhà vua thì thờ cúng Trời vào ngày mùng 9 tháng Giêng hằng năm, nước VN ta thì gọi là đàn Nam Giao, nhà vua triều Nguyễn đích thân cúng tế Trời, cầu an cho bá tánh rất long trọng.

Ngày nay, khai Đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn cho phép tín đồ lập trang thờ Ngài tại nhà. Đây là một đặc ân và cũng là phương nhắc nhở chúng ta mọi sở hành đều có Thiên Nhân soi xét để giữ răn lòng mình luôn luôn chơn chánh.

- Lễ Rằm Thượng Nguyên vào ngày Rằm tháng Giêng

Là ngày cầu nguyện cho các đấng chơn hồn. Chúng ta may duyên gặp Đạo đại ân xá kỳ ba của Đức Chí Tôn, còn cha mẹ ông bà tổ tiên ta không có duyên phước đó. Đức Chí Tôn chẳng những đại ân xá tội tình tiền kiếp cho ta mà còn ban đặc ân “nhứt nhơn giác ngộ Cửu huyền thăng”, nghĩa là ta từng thị pháp điều của Tam Kỳ Phổ Độ và hết lòng cầu khẩn báo hiếu thì Đức Chí Tôn ân giảm tội tình cho Cửu huyền thất tổ, đặc biệt vào các Rằm Tam nguyên: Thượng,



Trung và Hạ nguon thì thân nhân quá vắng sẽ được hưởng ân huệ đó.

Sau ngày Rằm tức ngày 16 -1, Hội Thánh có thiết lễ Cầu siêu các chiến sĩ vị quốc vong thân tại Trai Đường, nhắc nhở toàn Đạo luôn nhớ ơn chiến sĩ vị quốc vong thân, kể cả các chiến sĩ Quân Đội Cao Đài bảo vệ đất nước, Đạo quyền và sanh chúng thời loạn lạc. Đây là lễ cúng Hội, Cầu nguyện cho chiến sĩ được siêu thăng tịnh độ.

Ngoài ra, dịp Xuân còn có tổ chức những sinh hoạt văn hóa văn nghệ như cuộc thi thơ của Đạo Đức Văn Đàn, chiếu phim ngoài trời . . .Hoặc các sinh hoạt trại của Đại Đạo Thanh Niên Hội và Hội Hướng Đạo Cao Đài hai bên rừng thiên nhiên trước Đền Thánh . . .

2.- Ý nghĩa các đại lễ đầu năm về mặt bí pháp

Qua Thánh ngôn dạy Đạo, chúng ta biết rằng việc đọc kinh kệ cúng kiếng quan hôn tang lễ, mỗi mỗi đều có ý nghĩa và tác động đến việc tu hành, hiện tượng cảm ứng giữa con người và các Đấng Thiêng liêng. Pháp môn cúng Tứ thời là một trong những pháp môn đạt Đạo. Việc sùng bái cúng kiếng chỉ bổ ích cho ta, chứ không phải cho Trời Phật như Đức Chí Tôn đã dạy:

“Bạch Ngọc từ xưa đã ngự rồi,

Chẳng cần hạ giới vọng cao ngôì.

Sang hèn mặc kệ, tâm là quý;

Tâm ấy tòa sen chỗ Lão ngôì.” Đặc biệt, lễ cúng Giao thừa rất hệ trọng. Đức Hộ Pháp thường nhắc nhở cúng kiếng các ngày Xuân nhứt có tác dụng gấp mấy lần ngày cúng thường. Thuyết Đạo đêm Giao Thừa 30 rạng mông Một tháng Giêng Tân Mão (1952), Đức Ngài nói:

“Mỗi năm đêm nay là đêm trọng hệ hơn hết. Bàn Đạo dám

chắc và quả quyết giờ phút này là giờ phút tối yếu tối trọng hơn tất cả. Vì có cho nên Bản Đạo dâng Thần cho Đức Chí Tôn dâng Ngài lấy hình thể hữu vi ấy mà ban ơn cho con cái của Ngài.

Tuy vẫn biết và Bản Đạo dám quả quyết rằng: Giờ phút này Đại Từ Phụ đã chung ở với chúng ta. Ấy vậy toàn thể con cái của Ngài định tâm cầu nguyện dâng cho Ngài ban ơn (Toàn thể đều thành tâm cầu nguyện).

Một ông cha thương yêu vô tận hạnh phúc cho chúng ta đã sanh ra lại ngộ đạo. Đáng đã cảm quyền cả Càn Khôn Vũ Trụ nơi tay, làm Chúa cả cái sống cái chết của Càn Khôn Vũ Trụ đến chung ở chúng ta, cái hạnh phúc ấy, cái vinh diệu ấy còn chi hơn nữa”.

Và trong đàn cơ ngày Xuân, Đức Chí Tôn đã dạy: “Thầy rất vui nhìn thấy các con đến chào Thầy trước giờ Xuân sang, để cùng nhau hưởng hồng ân Thầy dành sẵn cho các con, cũng như Thầy hằng ngự nơi chánh tâm mỗi trẻ:

*“Thầy dành cho trẻ một mùa **Xuân**,*

Đi lại trần gian xóa khổ trần,

Như lý Đạo mâu đang cứu cánh,

Cho đời thuần túy nét thanh tân.”

- Ý nghĩa Đại lễ Vía Đức Chí Tôn

Ngày mùng 9 tháng Giêng âm lịch

Phần này đã được trình bày trong TSTĐ số 93, tựa đề “Ngôi Vị của Đức Chí Tôn qua Triết lý các Tôn giáo”, cùng tác giả. Xin ghi lại vắn tắt Ý nghĩa ngày Đại lễ vía ĐCT .

Thời xưa, lúc còn chế độ vương quyền Á đông như Trung hoa, Việt nam . . . nhà vua cúng tế Trời nào ngày mùng 9 tháng 1 âm lịch, gọi là tế Nam Giao. Thời nay không còn tục lệ này nữa mà chỉ có Đạo Cao Đài tổ chức đại lễ vía Ngọc Hoàng Thượng Đế, giáo chủ nền Đạo long trọng nhất.

Sau đây, xin ghi lại ý nghĩa ngày lễ vía Đức Chí Tôn mùng 9 tháng Giêng hằng năm (*Phần này được trích*

trong Luận Đạo Sư Tập của cố HT Nguyễn Long Thành)
“Khởi đầu từ con số không, không là con số zero (0),
Bắt đầu cái có là con số một (1)

Biến hóa tăng lên hoài đến số chót là số chín (9).

- Số học chỉ có từ 0 đến 9, muốn thêm nữa phải ghép lại.

Theo thần học Đông phương, từ số 1 đến số 9 còn
tương ứng với ngôi thứ như sau:

Số 1: Thái cực chỉ về nguyên lý cùng tột của Tạo hóa

-Số 2: Lưỡng nghi là Âm Dương, Trời và Đất

-Số 3: Tam tài: ba ngôi Trời, Đất và Người

-Số 4: Tứ tượng: 4 thứ khí tượng : Thái
dương, Thiếu dương, Thái âm, Thiếu âm;

gọi chung là Nhứt, Nguyệt, Tinh và Thần

-Số 5: Ngũ hành: là 5 chất: kim, mộc, thủy, hỏa, thổ

-Số 6: Lục hợp: 6 cái hợp thành: Trời, Đất, Đông, Tây,
Nam, Bắc

-Số 7: Thất tinh: Chòm sao Đại hùng (chòm sao Bắc đẩu)

-Số 8: Bát Quái: 8 quẻ: Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly,
Khôn, Đoài

-Số 9: Cửu Thiên Khai Hóa,

Cửu Thiên tức 9 phương trời gồm có: trung ương + tứ
phương (4 hướng: Đông Tây Nam Bắc) + tứ ngưng (4 góc).
Có thể hiểu là Thượng Đế đã mở mang khai hóa xong chín
phương Trời.

(Các giải thích trên căn cứ theo Hán Việt từ điển
Nguyễn văn Khôn, nhà sách xuất bản năm 1969)

Chọn 1 là tháng khởi đầu của năm; Chọn ngày 9 là số lớn
nhất để hình thành vía Đức Chí Tôn. Khởi đầu vũ trụ và
kết quả sau cùng của nó là 1 và 9.

Lý luận như vậy gọi là thần học Duy lý; còn tu tâm cảm
nhận được một sức sống nhiệm mầu, gọi là thần học Duy
linh”.

-Ý nghĩa Lễ Thượng nguyên

Thượng nguyên là lễ tối quan trọng của Đạo buổi khai
niên. Quan trọng vì chỉ có ngày lễ Thượng nguyên trong năm
là ngày cầu nguyện cho Cửu huyền Thất tổ được ân xá tội

tình và cầu nguyện cho các chiến sĩ trận vong cùng các đảng chơn hồn được siêu thăng tịnh độ.

Rằm Trung nguyên và Hạ nguyên thì chỉ cầu nguyện cho chiến sĩ trận vong và các đảng linh hồn chết sau lễ Rằm Thượng nguyên trong năm mà thôi.

3.*- Ngày Xuân là ngày phục sinh cho vạn vật

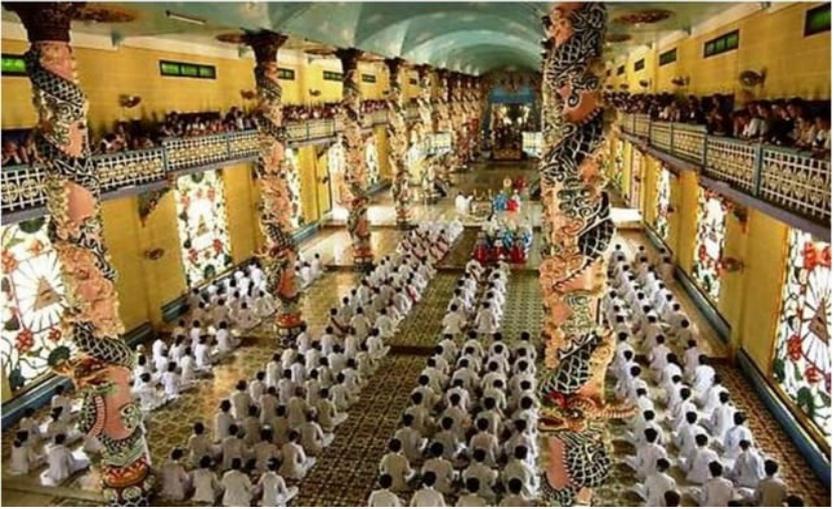
Một năm có 4 mùa, trải qua Xuân thắm, Hạ nồng, Thu rét và Đông tàn rồi trở lại Xuân. Mùa Đông là khắc nghiệt nhất, nông gia không thể trông trọt vì giá lạnh, cây cối rụng lá tro cành. Nhưng huyền diệu thay, cứ tháng 12 cuối năm âm lịch, từ từ các loại cây bắt đầu đâm chồi nảy lộc mặc dù khí lạnh vẫn còn, phải chăng báo hiệu khí Xuân sang, cả vạn vật hồi sinh lại và con người là phần tử vạn vật nên cũng phục sinh lại.

Đức Hộ Pháp đã thuyết Đạo mồng 2 tháng Giêng Mậu Tý-1948 như sau:

“Ngày xuân nói đến tiếng xuân, miệng nói tiếng xuân là nói tiếng sống, vạn vật ngày xuân này là sống là ngày phục sinh. Qua mơ ước tâm hồn của cả thầy trong một năm già cõi, trong lúc xuân đến, cây cối nở lá nở bông, tốt tươi trở lại, tức nhiên là được phục sinh lại thì cả tâm hồn của chúng ta cũng phục sinh như thế.

Mấy em suy gẫm cái thân sanh của chúng ta là đồng sanh với vạn vật, mà vạn vật đã phục sinh thì thân hình của chúng sanh, của chúng ta, của cả thầy Nam, Nữ cũng đồng phục sinh lại. Tâm hồn của chúng ta trong một năm mờ mịt, khổ não, nhọc nhằn, trong cảnh tang thương trần thế, nay xuân về, mấy em đến nhà Đại Từ Phụ, tức là Suối Vĩnh Sanh của tâm hồn mấy em. Qua thành tâm cầu xin Đại Từ Phụ ban ơn cho mấy em được phục sinh trong Thánh chất của Người.

Chắc chắn cả thầy đều được hạnh phúc hiển nhiên, đương thời hay là trong cảnh xương tàn cốt rữa vì đã được hồng ân của Chí Tôn ban cho về già, tức là dưới thế này sẽ được an nhàn cả tâm thần và hình thể. Mong sao cả thầy được mau phục sinh mới trong Thánh chất của Chí Tôn đó vậy”.



Tóm lại, ngày Xuân đối với môn đệ Cao Đài, ngoài việc nghỉ ngơi vui vẻ sau một năm dài lam lũ trên trường đời “com áo gạo tiền”, còn có một niềm vui khôn tả trong đời sống tinh thần, sống Đạo. Qua ý nghĩa ngày Xuân trong cửa Đạo vừa trình bày trên, xin được tóm lược như sau:

-Theo lời dạy của Đức Hộ Pháp : Giờ phút cúng Giao thừa rước Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng chư Thần Thánh Tiên Phật là trọng hệ hơn hết. Đức Ngài dâng Thần cho Đức Chí Tôn và Ngài khăng định Đức Chí Tôn rất vui đón nhận lòng thành con cái Ngài.

- Đức Chí Tôn: *“Thầy rất vui nhìn thấy các con đến chào Thầy trước giờ Xuân sang, để cùng nhau hưởng hồng ân Thầy dành sẵn cho các con, cũng như Thầy hằng ngự nơi chánh tâm mỗi trẻ:*

*“Thầy dành cho trẻ một mùa Xuân,
Đi lại trần gian xóa khổ trần,
Như lý Đạo mẫu đang cứu cánh,
Cho đời thuần túy nét thanh tân.”*

-Theo Thần Học Đông Phương: Số 9 là Cứu Thiên Khai Hóa,

Cửu Thiên tức 9 phương trời gồm có: trung ương + tứ phương (4 hướng: Đông Tây Nam Bắc) + tứ ngưng (4 góc). Có thể hiểu là Thượng Đế đã mở mang khai hóa xong chín phương Trời.

(Các giải thích trên căn cứ theo Hán Việt từ điển Nguyễn văn Khôn, nhà sách xuất bản năm 1969)

Chọn 1 là tháng khởi đầu của năm;

Chọn ngày 9 là số lớn nhất để hình thành vía Đức Chí Tôn. Khởi đầu vũ trụ và kết quả sau cùng của nó là 1 và 9.

Lý luận như vậy gọi là thần học Duy lý; còn tu tâm cảm nhận được một sức sống nhiệm mầu, gọi là thần học Duy linh”.

- Ý nghĩa Lễ Thượng nguyên: Thượng nguyên là lễ tối quan trọng của Đạo buổi khai niên. Quan trọng vì chỉ có ngày lễ Thượng nguyên trong năm là ngày cầu nguyện cho Cửu huyền Thất tổ được ân xá tội tình và cầu nguyện cho các chiến sĩ trận vong cùng các đấng chơn hồn được siêu thăng tịnh độ.

- Ngày Xuân là ngày phục sinh cho vạn vật . Chúng ta là đồng sanh cùng vạn vật, mà vạn vật phục sinh lại thì tất cả chúng ta cũng đồng phục sinh lại. Qua một năm dài tang thương khổ hải, nay về mái nhà của Đại Từ Phụ, tức là suối Vĩnh sanh của tâm hồn chúng ta, và dâng lời cầu nguyện được phục sinh nơi Thánh chât của Người./.

Hoàn Nguyên biên soạn

ĐỌC - CỒ ĐỘNG - YẾM TRỢ
Tập San Thế Đạo - Bản Tin Thế Đạo
www.banthedao.net
www.banthedaohaingoi.org

GIẢI PHÁP

CỨU THÊ CỦA ĐẠO CAO ĐÀI.

Đức Hộ Pháp Thuyết đạo tại Đền Thánh đêm 30 tháng chạp, rạng 01 tháng giêng Kỷ Sửu (dl. 28-1-1949)

Đêm nay là đêm giao thừa, năm cũ bước qua năm mới. Năm Mậu Tý đã qua năm Kỷ Sửu đến. Bản Đạo nhân danh Đức Lý Giáo Tông để lời cầu chúc cho toàn Thánh Thể của



Đức Chí Tôn và cả con cái của Ngài nam và nữ. Chúng ta đã vui hiệp với nhau trong đêm nay. Tưởng cả tinh thần con cái Đức Chí Tôn buổi đầu năm đã hiến cho Đức Chí Tôn trọn ba món báu là cả xác thịt mình, trí não mình và linh hồn mình đặt làm khí cụ cho Đại Từ Phụ tận độ chúng sanh.

Đêm nay cũng như những đêm 24 năm về trước, chúng ta vẫn để tâm trí tinh thần, tâm đức làm con

vật hy sinh để trên bàn thờ thiêng liêng của Đức Chí Tôn mong Ngài tha thứ toàn tội lỗi cho nhơn loại, và năm nào cũng thấy hữu hạnh nhơn loại đã đặt khoan dung tha thứ.

Chẳng phải tha thứ cho nước Việt Nam mà thôi, chúng ta còn cầu xin tội tình cho nhơn loại và miệt mài xin cho nhơn loại đặng hạnh phúc ấy là phận sự của chúng ta đó vậy, và căn sinh của ta biểu ta rằng: Sống đặng làm phận sự tối yếu tối trọng của Đức Chí Tôn làm thành hay chưa mà thôi.

Một năm qua chúng ta đã ngó thấy không có đem hạnh phúc cho nhơn loại mảy may nào hết, chỉ thêm áo nảo cho nhơn loại mà thôi, cả vạn quốc dầu Âu, Á cũng vậy, đương sống trong một cảnh tượng hồi hộp không biết nạn chiến tranh sẽ tới buổi nào. Bàn Đạo nếu không lầm thì khi nầy đã hành pháp trên liên đài, Hộ Pháp thấy đặng yếu trọng năm kế là năm Kỷ Sửu Đạo sẽ còn vẻ vang hơn nữa, còn có một phương pháp đặng làm hữu ích cho nhơn loại mà chớ.

Chúng ta biết đặng mình có đặc ân của Đức Chí Tôn, chúng ta đi tâm lấy đặc ân ấy đặng chan rưới cho toàn thể nhơn loại trước. Chúng ta muốn cả nhơn loại hưởng đặc ân như chúng ta đã hưởng. Chúng ta có một điều là, cầu xin cho toàn thể quốc dân Việt Nam là một sắc dân mà Đức Chí Tôn đã tuyển chọn làm con tin của Ngài đặng cứu độ vạn linh. Chúng ta cầu nguyện xin cho một đặc ân riêng mà đặc ân ấy chúng ta không xin gì khác hơn là tâm yêu ái vô tận của họ.

Nhơn loại phải trở lộn lại tinh thần yêu ái với nhau, bảo vệ mạng sanh của nhau mới tồn tại được, ngoài ra không có một phương pháp nào giải quyết nạn tương tàn tương sát của nhơn loại nơi mặt địa cầu này mà chớ. Chúng ta nên lấy nhỏ mà đoán lớn, cả một cơ quan phản trắc làm cho thiên hạ đảo huyền dầu trong nước Việt Nam cũng vậy hay toàn mặt địa cầu này và giữa vạn quốc cũng vậy, chỉ có hai tiếng mà thôi, tiếng “ừ” và tiếng “không”. Tiếng ừ có thể bảo tồn toàn nhơn loại đặng, nói tiếng không đủ làm cho giặc giã chiến tranh, nhơn loại tự diệt.

Hỏi cái miệng lưỡi của toàn nòi giống Việt Nam này có thể xin họ tiếng ừ đặng không? Có chớ! Con người nó cùng nước rồi, bất kỳ là cơ quan hành tàng nào, nên hư có mức định của nó. Họ thấy cái hư không lẽ họ không chế ngự nó. Nghĩ lộn lại con người bao giờ cũng vậy, không khi nào đặng trọn lành, đặng trọn lành có một mà thôi, là Đức Đại Từ Phụ của chúng ta đó vậy. Cả thầy con người trong Càn Khôn Vũ Trụ này không ai trọn lành, Đại Từ Phụ cầm cây viết thiêng liêng vẽ hai chữ trọn lành đặng họ vẽ theo, đồ theo bắt chước theo kiểu vở của Ngài mà lẩn vào bụi trọn lành. Các Đấng thiêng liêng cầm quyền bảo vệ vạn linh nơi cung Hiệp Thiên Hành Hóa, nói tới chúng ta tưởng tượng họ được trọn lành. Tỷ thí lộn lại với Đại Từ Phụ vẫn có một, chúng ta đây cũng vậy, làm là học đòi theo Chí Tôn, bắt chước theo Ngài đồ theo kiểu vở của Ngài tưởng đâu chẳng phải trọn đặng, nhưng chúng ta cố tâm vẽ thử sẽ hay. Các cơ quan chánh trị đạo nông nả để tâm suy gẫm kiếm trong phương pháp học đòi theo, vẽ theo, đặng xem thật hư mà quyết định, vẽ theo cho ra tướng trọn lành của chúng ta, nếu chúng ta vẽ được chúng ta sẽ cứu thế.

Ngài thấy tinh thần trọn lành ấy coi có tồn tại hiện hữu mà định thế giải nguy, giải quyết đặng bảo tồn sanh mạng của vạn linh, nhứt là nhân loại. Chúng ta đồ đặng chăng? Theo tâm khuôn khổ đạo giáo của Đức Chí Tôn mà lập thành thì đặng cái sở vọng của chúng ta, điều làm đặng duy chúng ta cần cù mài miệt cố gắng thì sẽ làm đặng.

Hại thay! Nếu không trọn lành ấy, Đức Chí Tôn để quyền nơi tay của nhơn loại. Trong thời kỳ nguyên tử này, nếu có con người điên kia cầm trái bom nguyên tử liệng xuống đất cũng có thể giết cả sanh mạng con người. Duy có thằng điên kia mới làm nổ trái bom nguyên tử nơi mặt địa cầu này để tiêu diệt cả nhơn loại mà thôi.

Phải trọn lành, trọn lành đặng bảo vệ sanh mạng của vạn linh. Nhứt là sanh mạng của Nhơn loại. Nhưng tinh thần của Nhơn loại đã đạt đến địa điểm đạo giáo, nên Chí Tôn giao mạng sống và mạng chết nơi tay của họ, họ có quyền sanh hay sát, cũng do họ. Đức Chí Tôn đã giao trong tay họ quyền đặc biệt ấy. Họ phải khôn ngoan, hiền hách chí linh cũng như chí linh kia họ mới bảo vệ sanh mạng của họ đặng.

Nếu họ còn mờ ám không biết vi chủ cả sanh mạng mình thì cơ quan tự diệt họ trong năm đầu ngón tay của họ. Hỏi vậy bí mật thiêng liêng kia đã để cho họ đạt đến Tiên, Phật vị, hình ảnh tối thượng tối cao kia phải chiếu ảnh ra chiếu tướng của nó đã đạt đặng. Trong vạn quốc nắm được báu vô giá là nguyên tử, thay vì để cho nó được trường sanh bất tử, mà trái ngược lộn lại là món tận diệt với nhau.

Bí pháp tiên gia nắm trong tay, mà mặt luật vô đối kia họ thi hành không đúng, tâm đức của họ không lập Phật vị cho họ, thì cả vạn pháp cả tinh thần trí não vô biên của họ sẽ biến làm một ngọn gươm bén đặng tiêu diệt lại họ mà chớ.

Họ đã đặng hình Chí Tôn để cho họ đạt đặng vạn pháp tiên gia hiện tướng ra nơi mặt thể này. Nhơn loại đã nắm vạn pháp tiên gia, làm chủ sanh tử của mình. Nếu họ không thể đạt Phật vị của họ thì họ sẽ tự diệt lại họ mà chớ.

Bàn Đạo tường Chí Tôn đến cứu thế, dám chắc chưa đi đến nước đến đó. Phải có một giải pháp. Ngài đến hiệp cả giải pháp mà chúng ta tạo chưa nên hình.

Giải pháp cứu thế là giải pháp của Đạo mà có. Chúng ta có thể tạo ra giải pháp đặng cứu thế. Nếu đặng hay chẳng là do nơi tâm đức của toàn con cái của Ngài trong cửa Đạo này đó vậy.

NHƠN LOẠI PHẢI TÌM PHƯƠNG THUỐC TRƯỜNG SANH LÀ LUẬT THƯƠNG YÊU.

Tại Đền Thánh đêm 8 tháng giêng năm Kỷ Sửu (1949)
Ngày nay là ngày Lễ vía Đức Từ Phụ tức nhiên là Đức Chí Tôn đó vậy.

Ta thử xét 24 năm Đạo Cao Đài đã mở, mở do nơi tay ai? Do chính tay của Đại Từ Phụ đến mở đó vậy. Nếu chúng ta nói rằng: Trót 24 năm Đức Cha Lành của chúng ta đã chung sống với chúng ta, tôi tưởng nếu chúng ta tưởng tượng việc ấy cũng không quá đáng.

Thử nghĩ cái hạnh phúc mà chúng ta đã hưởng đặc ân của Đức Cha Lành ấy. Chúng ta xét lại coi Ngài đến chung lộn với chúng ta để làm gì? Bàn Đạo tưởng cả thầy con cái của Ngài đều hiểu và quyết đoán đặng.

Ngài đến với một lời hứa hẹn rất thiết yếu, mà chính Ngài đến đặng chuyên pháp xây cơ chuyên thể *Ngài đã hứa quả quyết hơn loại sẽ là một; một về nòi giống, một về xã hội, một về tôn giáo.* Lời hứa hẹn ấy nếu chúng ta không có đủ đức tin vững vàng, hay chúng ta không quyết chắc cái tay quyền năng vô biên ấy có thể làm đặng, một người nào, một đảng nào dám cả gan nói điều ấy. Chúng ta dám chắc cả thầy đều để dấu hỏi nghi hoặc. Nếu chúng ta nghi thì chúng ta phải kiểm thôi.

Bây giờ cả con cái của Ngài xin lỗi với Đức Cha Lành, rồi làm khách bàng quang tính thử cái lời ấy có kết quả chăng? Chúng ta đã ngó thấy và dám chắc biết rằng, không có một vật loại nào, một tinh thần nào mà gây dựng một cơ quan hữu hình trong Càn Khôn Vũ Trụ mà ra ngoài quyền

lực của vài điều ấy. Chúng ta đã chán biết, chúng ta bất quá là xin lỗi Ngài đặng làm kẻ phạm kia xét đoán thử coi Ông Trời nói vậy mà có thể làm đặng chẳng cho biết. Làm bằng quang lý lý trí đoán thử coi lời hứa rất khó khăn, lời hứa rất trọng yếu, trong buổi nhơn loại đang hoang mang, dở sống dở chết, có thể chúng ta cũng nên tọc mạch kiếm hiểu thử coi, cả cơ quan chuyển thể ấy quả nhiên đặng, tức nhiên nó có ảnh hưởng tối yếu, tối trọng của cơ huyền vi bí mật cứu khổ của Đức Chí Tôn đó vậy.

Lạ chi chúng ta thấy vạn vật hữu hình từ trong vật loại côn trùng thảo mộc. Cả thấy chúng ta không luận về toàn thể của nó, dầu cho các phần tử trong vạn loại ấy nó có quyền năng tinh thần đặc biệt của nó. Chúng ta thử đoán xét một vật vô tri, vô giác, có thể chúng ta tưởng tượng vật vô hồn vô giác là đá kia mà nó cũng còn có giá trị. Thử đá có ngọc, ngọc đó để định giá trị đặc biệt trong tông môn. Ngọc đó là chúa của đá. Chúa của đá ấy để làm gì? Để làm giá trị của đá, để định giá trị của đá.

Bây giờ nói đến loài kim khí kể từ chì, kẽm, sắt, dĩ chí cho tới bạc, vàng, cũng có vàng là chúa của kim khí và có giá trị đặc biệt đặng định giá trị của kim khí.

Trong vạn vật, Bàn Đạo không cần nói nhiều, dầu cho loài người loài thú cũng thế. Thấy trong ổ kiến, ổ mối, hay ổ ong kia, chúng ta cũng ngó thấy có con chúa, cả thấy đều phải tuân theo con chúa ấy, nó có quyền năng tuyệt đối đặng định mạng của nó, vì chủ mạng sống của nó, nó làm chủ xã hội nó, đặng nó định giá trị của loài ong, loài kiến.

Luận tới loài người, chúng ta thấy toàn thể xã hội sự chê khen, nào là từ bỏ vương quyền, đế quyền, thì nhơn loại cũng phải chịu dưới quyền thống trị nào mới tồn tại được.

Nếu gọi dân trị, thì để thiệt dân đi đánh đổ giai cấp như thuyết cộng sản thì cả thầy là dân đi, lập trường quan lại mà làm gì? Thành thử đánh đổ giai cấp là thuyết quái gở, lý thuyết dở sống dở chết. Chúng ta ngó lộn lại dầu cho Quốc gia xu hướng về dân trị đi nữa, thì các vị Giám Quốc hay các vị Thủ hiến quyền áp bức của họ còn hơn đế vương mà chớ, bất quá thêm duyên, thêm tách làm cho thiên hạ tin mình đó là lòe con mắt thiên hạ, không có chánh lý, sự thật là gì hết.

Bây giờ trong xã hội này, chúng ta ngó thấy đảo lộn hai quyền hành khác nhau, đương tranh quyết nhau là quyền hành đế chủ và dân chủ.

Nếu chúng ta lấy đầu óc suy đoán thì hai cái như một, không cái nào hơn cái nào, cũng như một hình bóng, một khuôn khổ với nhau, lấy công lý lòe con mắt của cơ quan trị thế. Dầu cho là đế quyền hay là dân quyền cũng là một phương pháp áp bức thiên hạ mà thôi. Bởi cân công chánh nơi mặt thế này không có. Nếu có thì Đức Chí Tôn không đến kỳ hòa ước với nhơn sanh. Luật thương yêu mới có cân công chánh mà thôi thành thử chơn luật nơi mặt thế gian này cũng không có.

Ấy vậy, hiện giờ nhơn loại đương kiếm gì? Kiếm cân công chánh, kiếm luật thương yêu, kiếm ở đâu? Luật thương yêu ấy Chí Tôn đã ban bố mà nhơn loại chưa tìm được. Nhơn loại đương khao khát mà chớ. Quyền công chánh thì do nơi luật thương yêu mà có, quyền công chánh nơi mặt thế gian này không có, dầu trong tay đế quyền, hay dân quyền cũng không có.

Đức Chí Tôn Ngài đến do tay Ngài ký một hòa ước với một sắc dân nô lệ, sắc dân hèn mọn, đặng Ngài nài nỉ xin cho đặng hai điều trọng yếu làm cho nhơn loại đặng sống tồn tại là luật thương yêu và quyền công chánh. Ngài đã ký,

Ngài đã hứa với Thánh Thể của Ngài, tức nhiên là cả quốc dân này đặng tạo ra hình ảnh luật thương yêu. Nếu cả quốc dân Việt Nam lấy quyền công chánh làm thành tướng ra, rồi Ngài sẽ lấy tướng diện của nó Ngài làm món thuốc cứu sanh mạng của nhơn loại đó vậy.

Bản Đạo và toàn con cái của Ngài nhờ phương thuốc của Ngài mà tạo ra cửa Đạo Cao Đài đó vậy. Giờ phút này phải thật hành không thể gì không thành. Mà nó sẽ thành hình trong này thì chúng ta ngó thấy ở ngoài toàn cầu, vạn quốc đều thay hình, đổi dạng, đổi cả chơn tướng của nó cho phù hợp và đủ phương thể thọ hưởng huần thuốc cứu sanh của Ngài. Tức nhiên toàn cầu xu hướng, làm cho nhơn loại thống nhất lại làm một, chúng ta ngó thấy bằng có rõ ràng trận giặc thứ nhất cả vạn quốc đều xúm nhau đặt Hội Vạn Quốc Liên Minh, rồi trận giặc thứ nhì này, vạn quốc cũng chưa bỏ nó và còn kiếm phương thể tăng cường nó nữa. Hỏi vậy, Vạn quốc Liên Minh là gì? Là cơ quan hiệp chung nhơn loại làm một vậy. Đức Chí Tôn nói :

“Nhơn loại sẽ một về nòi giống, một xã hội, một về tôn giáo”, tôi tưởng không xa đó vậy. Tại sao Đức Chí Tôn phải làm phương thuốc ấy đặng chi? Đặng đưa cho họ uống, đặng họ phục sanh lại, không thôi họ sẽ đi đến con đường diệt vong của họ vậy.

ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YẾM TRỢ
Tập San Thế Đạo - Bản Tin Thế Đạo
www.banthedao.net
www.banthedaohaingoi.org

SƠ LƯỢC ĐẠO CAO ĐÀI TRONG DÒNG CHÍNH SỬ VIỆT NAM CẬN ĐẠI TRƯỚC 1975

*Hiền Tài Võ Ngọc Độ phát biểu tại Đại lễ Đại Đạo
Nhứt bá chu niên (tròn 100 năm) tại Thánh Thất Cao
Đài Georgia-Hoa Kỳ*

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát
Kính Bạch Hội Thánh.

Kính

Tôi là Hiền Tài Võ Ngọc Độ, Đại diện Ban Quản
Nhiệm BTĐHN tại tiểu bang Georgia Hoa Kỳ. Chúng tôi rất
vinh hạnh trình bày tóm lược đề tài ‘**Sơ Lược Đạo Cao Đài
trong dòng chính sử Việt Nam cận đại trước năm 1975**’.



Hiền Tài Võ Ngọc Độ

Đề tài này rất bao quát
nhiều khía cạnh, từ hình
thể đến tâm thức kể cả
thâm sâu màu nhiệm. Với
thời gian cho phép chắc là
có nhiều sơ sót, mong quý
vị niệm tình thông cảm.

Kính thưa Quý vị.

Trong tiến trình lịch sử
Việt Nam cận đại, đặc
biệt từ đầu thế kỷ XX
đến năm 1975. Đạo Cao
Đài là một hiện tượng
tôn giáo, xã hội đặc sắc,
mang tầm vóc lớn và
ảnh hưởng sâu rộng đến
đời sống tinh thần, cũng

như trong sinh hoạt chính trị cộng đồng người Việt Nam. Sự hình thành và phát triển của Đạo không chỉ phản ảnh nhu cầu tâm linh của dân tộc trong thời kỳ biến động mà còn cho thấy nỗ lực tự khẳng định bản sắc văn hóa, tín ngưỡng VN trước những thay đổi lớn của thời đại

1. Bối Cảnh Lịch Sử

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hay gọi là Đạo Cao Đài, là một Tôn giáo nội tại lớn nhất và có tầm ảnh hưởng sâu rộng nhất tại VN lúc bấy giờ và nhanh chóng phát triển. Đạo Cao Đài khai minh trong bối cảnh xã hội VN đầy biến động với sự giao thoa giữa các nền văn hóa Đông, Tây



Phái Đoàn Ban Thế Đạo Cao Đài Hải Ngoại

...Các giá trị Nho giáo truyền thống dần đến hồi suy yếu dưới sự cai trị hà khắc của thực dân Pháp..tạo ra khoảng trống tinh thần và tâm linh của quần chúng... Với các tôn giáo như Phật , Lão , Nho bị thử thách



Ban Thế Đạo Hải Ngoại

trước trào lưu khoa học tiến bộ và các tôn giáo du nhập từ tây phương, dù cùng tư tưởng hướng thiện nhưng vẫn lấn cấn với nhau, so bì ganh ghét, nghịch lẫn nhau rồi tạo ra chiến tranh chém giết tàn khốc với nhau. Do đó, Đức Chí Tôn dùng huyền diệu cơ bút để mở mỗi Đạo Kỳ Ba này, tức Kỳ ba phổ độ, dạy các tôn giáo vốn cùng nguồn gốc Thượng Đế. Con người chỉ có MỘT CHA chung và dạy làm lành lánh dữ, nên tôn giáo lấy tên là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, gọi tắt là Cao Đài và Đức Chí Tôn là giáo chủ vô vi của Đạo.

2- Tòa Thánh Tây Ninh và các biểu tượng.
 . Các Chức Sắc tiên khai mỗi Đạo và xây dựng Tòa Thánh: Trong những vị tiên khai mỗi Đạo, ông Ngô Văn Chiêu được coi là đệ tử đầu tiên của ĐCT. Tuy nhiên có công nhất trong việc phổ độ và lập các cơ cấu hành chánh tôn giáo Cao Đài là Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và Quyền Giáo Tông Lê Văn

Trung. Chính Đức Hộ Pháp lãnh đạo xây dựng Tòa Thánh Tây Ninh theo sơ đồ chỉ dẫn của Đức Lý Giáo Tông (qua Cơ bút) và mọi cơ sở và đường sá nội và ngoại ô Tòa Thánh Tây Ninh.

. Tòa Thánh Tây Ninh là linh hồn của Đạo.

Tòa Thánh Tây Ninh là một công trình kiến trúc vĩ đại và là biểu tượng quyền năng cao nhất của Đạo Cao Đài Tây Ninh, không chỉ là nơi tôn kính thờ phượng, mà còn là Đền thờ Đức Thượng Đế thứ ba trên thế giới theo thứ tự thời gian, sau Đền Thánh tại Tây Tạng và Roma (Vatican). Trụ sở hành chánh tối cao của Hội Thánh đặt trong Nội Ô Tòa Thánh. Sự kiến trúc phức tạp pha lẫn văn minh Đông Tây và kích thước với những công số khoa học huyền bí độc đáo của Tòa Thánh phản ảnh rõ nét triết lý hòa hợp (harmony) của tôn Tôn giáo Cao Đài.

Ý nghĩa và biểu tượng tôn giáo.

Tất cả chi tiết trong Tòa Thánh đều mang một ý nghĩa sâu sắc. Biểu tượng trung tâm là Thiên Nhân, là con mắt Trời là Thượng Đế, thấy hết thấy mọi sự việc dù nhỏ hay lớn trong càn khôn vũ trụ nhất là hành động của con người. Quả Càn Khôn đặt ở Bát quái Đài tượng trưng cho vũ trụ bao la nơi ĐCT ngự. Kiến trúc này còn thể hiện nguyên lý thâm sâu của giáo lý Tam giáo quy nguyên (Phật Tiên Thánh) và Ngũ Chi Đại Đạo (Nhân Đạo, Thần Đạo, Tiên Đạo và Phật Đạo). Năm cửa lớn Tòa Thánh (Ngũ Khí Môn) đại diện cho ngũ hành, tất cả tạo nên một không gian linh thiêng phản ảnh triết lý Vũ trụ quan và nhân sinh quan của Đạo Cao Đài.

3- Tổ chức Đạo và đóng góp xã hội.

Cao Đài sớm trở thành một tôn giáo bản địa lớn nhất Việt Nam, với cơ cấu phẩm trật chắc chắn, hệ thống Thánh Thất lan rộng từ nam ra tận trung phần. những vị lãnh đạo tiên khai như Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc cùng hàng ngũ chức sắc đã xây dựng một nền Đạo quy củ mang âm hưởng dân tộc VN, đồng thời

hướng tín đồ vào những công cuộc hữu ích cho xã hội như mở trường học, tổ chức y viện, cứu tế, bảo tồn văn hóa và truyền bá nếp sống đạo đức ...đặc biệt có cả một cơ quan Phước Thiện làm nền móng cứu khổ cho chúng sanh. Tây Ninh từ đó đã trở thành trung tâm văn hóa , tôn giáo quan trọng góp phần ổn định xã hội dân phần vinh thời kỳ sau thuộc địa.

4-Vai trò chính trị và quan hệ với các lực lượng đương thời.

Trong hoàn cảnh năm 1941 thực dân Pháp bắt Đức Hộ Pháp và nhiều chức sắc khác lưu đày sang đảo Madagascar và cho quân chiếm Tòa Thánh Tây Ninh không cho sinh hoạt đạo sự. Hiện tại tín đồ của đạo một cổ hai tròng, thực dân Pháp và Việt minh đàn áp ,một số chức sắc đứng lên lập nghĩa quân để bảo vệ tín đồ vùng Thánh địa, với cờ hiệu: “Bảo Sanh Nhân Nghĩa Đại Đồng”. Mặc dù trải qua bao nhiêu biến động, quan hệ phức tạp với chính quyền thuộc địa, quân đội Nhật trong thời chiến và các lực lượng quốc gia sau năm 1945 cũng như phong trào của Việt Minh, Cao Đài vẫn giữ được tổ chức, bảo vệ tín đồ vẫn duy trì các thể chế của Đạo. Năm 1946 Pháp trả tự do cho Đức Hộ Pháp về giữ Đạo quyền thì lực lượng nghĩa quân Cao Đài đã lớn mạnh thành Quân đội Cao Đài. Sự việc đã rồi, Đức Hộ Pháp đành chấp nhận và biến thành lực lượng Cứu Khổ Phò Ngụy.

Chính lực lượng quân sự này đã góp phần ổn định chính quyền Đệ I Cộng Hòa bằng cách quốc gia hóa Quân Đội Cao Đài thống nhất quân đội Quốc gia.

Trong thời Đệ Nhất và Đệ nhị Cộng hòa (1955-1975) đạo Cao Đài được công nhận là một tôn giáo hợp pháp, có tiếng nói đáng kể trong đời sống cộng đồng miền nam Việt nam. Các sinh hoạt đạo sự, lễ hội, giáo dục, xã hội được phát huy và góp phần tạo nên sự phong phú của xã hội VNCH.

- Tầm vóc Văn hóa – tinh thần trong dòng chính sử
Đạo Cao Đài không chỉ là một tổ chức tín ngưỡng mà còn

lưu dụng một hiện tượng văn hóa độc đáo của dân tộc Việt Nam làm nền tảng văn hóa chung cho cả thế giới.

Giai đoạn trước năm 1975, Đạo Cao Đài;

- Giữ giữ nhiều giá trị tâm linh truyền thống (Đền Bảo Quốc Từ, thờ Quốc Tổ, tôn vinh các vị Vua, các nhà cách mạng cứu nước.)

- Mở rộng tinh thần hòa hợp các tôn giáo thích nghi với thời đại mới (Hội Đồng Tôn Giáo VN)

- Đóng góp vào sự phát triển văn học, âm nhạc, nghi lễ mỹ thuật tôn giáo đặc sắc của miền Nam.

- Tạo nên một hình ảnh tôn giáo dân tộc hóa, vừa mang triết lý đông phương vừa hòa vào trào lưu hiện đại hóa thế kỷ XX.

Với hàng triệu tín đồ trước 1975, Đạo Cao Đài trở thành một thành tố quan trọng trong bức tranh tôn giáo của đất nước...

6- Tạm Kết:

Đạo Cao Đài từ khi khai Đạo đến năm 1975 thể hiện:

- Một tôn giáo lớn của dân tộc Việt Nam

- Một lực lượng sinh động trong xã hội có sức ảnh hưởng sâu rộng- Đóng góp hữu hiệu cho văn hóa VN ngày càng trong sáng

- Đóng góp một tiếng nói tinh thần khát vọng hòa bình nhân ái tự chủ của dân Việt trong thời kỳ đầy biến động.

- Sau hiệp định Genève 1954, Đạo Cao Đài dưới sự lãnh đạo của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, đã nhìn thấy trước viễn cảnh đất nước tương tàn và Ngài đã nhanh chóng đưa ra “chánh sách hòa bình chung sống” hầu cứu vãn giống nòi. Nhưng than ôi! Đất nước ta vẫn còn nghiệp quả, nên cho đến nay chưa có tự do dân chủ và quyền sống không được tôn trọng.

- Trong dòng chính sử Việt Nam cận đại, Đạo Cao Đài là



minh chứng cho sức sống của truyền thống và khả năng sáng tạo văn hóa của dân tộc. Sự tồn tại và phát triển của Đạo thể hiện ước vọng xây dựng một nền đạo đức chung, hòa bình dân chủ làm mục phiêu, cộng hưởng tự do và công bằng quyền lợi. Một đời sống tâm linh lành mạnh và một cộng đồng hướng thiện giữa những đổi thay của lịch sử ...
Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát

ĐỌC - CỒ ĐỘNG - YẾM TRỢ

Tập San Thế Đạo - Bản Tin Thế Đạo

www.banthedao.net

www.banthedaohaingoi.org

Đạo Cao Đài Nguồn gốc con người

Lập Chúc Nguyễn Huy

Ai cũng biết và cũng hiểu rằng qua cơ bút[1] (L'appareil dans une séance spirituelle), các điều mạc khải của Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng được ghi lại dưới hình thức Thánh Ngôn (Paroles divines) đã tạo lập nên tôn giáo Cao Đài.

Các điều « Mạc khải (the revelation) của Thượng Đế và các Đấng Thiêng Liêng có nghĩa là từ cõi vô hình, Ông Trời



mở tấm màn (mạc) ra cho biết (khải) những điều thiêng liêng mà nhiệm huyền bí trong sự tĩnh lặng mà lý trí con người không thể giải thích được. Chính các điều mạc khải của Đấng Thiêng Liêng đã tạo dựng nên cơ cấu của tôn giáo Cao Đài rồi từ tôn giáo Cao Đài mà phát sinh ra lời giải

thích nguồn gốc con người. Các điều mạc khải của Thượng Đế đều được ghi trong các cuốn Thánh Ngôn Hiệp Tuyển (Receuil des paroles divines) và từ các tài liệu nguyên thủy này mà chúng ta có thể nghiên cứu nguồn gốc con người.

Trong Đạo Cao Đài, con người có cùng một bản thể (Khí Hư Vô) với Thượng Đế và vũ trụ nên nằm trong cơ chế biến sanh vũ trụ tuân theo nguyên lý vận hành châu lưu. Cuộc vận hành châu lưu của loài người có nghĩa là vạn vật có thi có chung, sanh ra và có tiến hóa theo một vòng tròn của qui luật tiến hóa tâm linh để trở về nguồn gốc là Đại Linh Quang. Trên tiến trình của qui luật tiến hóa, Thượng Đế luôn luôn tiếp cận với loài người như Ông Vua thống trị, Ông Thầy dạy Đạo và như Người Cha luôn ban ân thiên cho người thành tâm học Đạo. Vì vậy mà trong nhân sanh quan có ý niệm Thượng Đế hữu ngã.

Con người sao chẳng có lúc băn khoăn tự hỏi mình do đâu mà sanh ra? Tại sao tôi sanh ra ở trên đời, vì nguyên nhân nào?

Thượng Đế đã giáng cơ bút giải đáp rằng nguồn gốc con người được cấu tạo trong cõi Thiêng Liêng với Chơn Linh của Thượng Đế ban và Chơn Thần của

Đức Kim Mẫu cấu tạo. Khi Chơn Linh và Chơn Thần giáng phàm nhập vào xác thân do cha mẹ cấu tạo là lúc con người sanh ra ở trên đời. Lời giải đáp của Đức Chí Tôn bao gồm toàn diện cả hai triết lý duy tâm[3] và duy vật[4] vì công nhận hiện hữu

một linh hồn vĩnh cửu[5] trong một giả thân vật chất hữu hình hữu diệt.



Ảnh minh họa Chơn hồn

Nguồn gốc con người

Con người từ đâu đến? Từ Thượng Đế và Đức Phật Mẫu. Các mặc khải của Đấng Thiêng Liêng cho biết mặc dầu cùng phát xuất từ Thượng Đế và Đức Phật Mẫu là hai Đấng sanh thành dưỡng dục vạn linh, nhưng tùy theo nguồn gốc của linh hồn và con đường tiến hóa mà nhen loại nói chung chia làm ba hạng người [6] theo nguồn gốc xuất phát của Chơn Linh mà chia thành đẳng cấp[7]:

- « Hóa Nhân »: người mà linh hồn có sau khi khai thiên nhờ sự tiến hóa từ thảo mộc, thú cầm mà thành người; -
« Nguyên Nhân »: người mà linh hồn xuất phát thẳng từ

Thượng Đế và được Đức Phật Mẫu gọi xuống trần thế;

- « Quỷ Nhân » : Nguồn gốc thứ nhất của Quỷ Nhân là quỷ hồn của Hóa Nhân hay Nguyên Nhân phạm tội Thiên Điều bị đọa vào quỷ vị dưới quyền Quỷ Vương[8] sai khiến.

Nguồn gốc thứ hai của Quỷ Nhân là những Chơn Hồn của Quỷ Vương nơi Tam Thập Lục Động[9] cho xuống trần làm thành các bài vở cho các Nguyên Nhân và Hóa Nhân học hỏi, chịu khảo đảo dữ dội để phân thánh lọc phàm.

Trong bài này, chúng tôi đặc biệt trình bày các giai đoạn cấu tạo Nguyên Nhơn

- Giai đoạn 1 : Thành hình xác thân Thiên Liêng bắt đầu bằng Chơn Linh chiết ra từ Đại Linh Quang (Thượng Đế) ban cho mỗi người, tiếp theo là Chơn Thần do Đức Phật Mẫu cấu tạo để bọc lấy Chơn Linh.

- Giai đoạn 2 : Cấu tạo con người tại trần thế gồm 3 xác thân : Xác Phàm (Tinh), Chơn Thần (Khí) và Chơn Linh (Thần).

1. Chơn Linh[10] (Đệ tam xác thân)

Con là một Thiên Liêng tại thế,

Cùng với Thầy đồng thể Linh Quang

Dù là tín đồ của bất cứ tôn giáo nào, chúng ta đều tin con người có linh hồn và thường hay tự hỏi: linh hồn từ đâu mà có? Linh hồn nhập vào và lìa khỏi thể

xác như thế nào? Đức Chí Tôn đã giáng cơ bút trả lời « Mỗi đấng Thầy cho một Chơn Linh gìn giữ cái chơn mạng sanh tồn... Đấng Chơn Linh ấy vốn vô tư, mà lại đặng phép giao thông cùng cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật và các Đấng Trọn Lành nơi Ngọc Hư Cung, nhứt nhứt điều lành và việc dữ đều ghi chép không sai, đặng dâng vào Tòa Phán Xét...



đã chẳng gìn giữ các con mà thôi, mà còn dạy dỗ các con, thường nghe đời gọi lộn lương tâm là đó »[11].

Nguồn gốc Chơn Linh hay Tiểu Linh Quang là điểm ánh sáng linh diệu chiết ra từ Đại Linh Quang của Đức Chí Tôn ban cho mỗi người khi giáng sanh nhập vào xác phàm để tạo nên sự sống và gìn giữ mạng sanh tồn, tạo nên sự hiểu biết và tánh linh.

Bát Nương dạy: Các Chơn Linh cũng là sự kết hợp của tế bào Dương Quang đó vậy[12]. Dương Quang phát xuất từ Dương Khí của Ngôi Thái Cực và sản xuất ra các điểm linh. Đức Hộ Pháp giảng: Chơn Linh do Nguyên khí (Tiên Thiên Khí) mà có. Nhờ Chơn Linh mới có sự sống, Chơn Linh có quyền năng vô biên, do Đức Chí Tôn ban cho[13].

Đặc tính .Bởi xuất phát từ Tiên Thiên Khí nơi cõi hư vô thiêng liêng nên Chơn Linh có những đức tính sau :

- Tương trưng cho sự bất tử của con người vì Chơn Linh chiết ra từ Đại Linh Quang là một phần tử nhỏ

của Thượng Đế nên sau khi qui tiên thì trở về với Đại Linh Quang hoặc trở lại đầu thai trên trần thế sau khi xác phàm chết,

- Vì từ Thượng Đế xuất phát ra nên Chơn Linh không bị chi phối bởi luật âm dương, ngũ hành, biến dịch và luật vô thường của vạn vật hữu hình, hữu diệt,

- Chơn Linh vĩnh cửu tự nhiên và bảo đảm sự tồn tại của vạn vật trên thế giới,

- Chơn Linh thanh nhẹ, có tánh thánh, vô tư, luôn luôn trong lành có đủ cả trí và huệ, nên gọi là Thiên Lương[14], lãnh hội được những điều ngoài phạm vi hiểu biết của lục giác quan (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý)[15],

- Chơn Linh có phép thông công cùng cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật và các Đấng Trọn Lành nơi Ngọc Hu Cung[16]. Nhờ Chơn Linh mà con người có thể thông công tại Hiệp Thiên Đài với các Đấng Thiêng liêng qua cơ bút để dựng nên nền Đại Đạo Cao Đài.

Sứ mạng

Chơn Linh được bọc trong Chơn Thần và ngự tại tim có sứ mạng dìu dắt con người tu tại thế và sau khi qui tiên.

Sứ mạng tại thế.

Khi sống ở trần gian, Chơn Linh và Chơn Thần nương theo xác thân phàm để tu hành, dự Trường Thi Công Quả do Đức Chí Tôn lập ra trong thời Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ nên có những nhiệm vụ sau.

Dìu dắt Chơn Thần.

Chơn Linh lo kiểm chế Chơn Thần để làm chủ xác thân và tánh dục phàm phu của xác phàm. Đức Cao Thượng Phẩm

dạy: Nếu nó chẳng kèm thúc được tánh dục vọng phàm phu của đệ nhứt xác thân thì nó bị thiên khiển và thất phận nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Ghi chép

Công tội của kiếp đương sinh được Chơn Linh ghi chép để lưu truyền làm nhân quả cho những kiếp lai sinh.

Dạy dỗ xác phàm

Chơn Linh ấy, tánh Thánh nơi mình đã chẳng phải gìn giữ các con mà thôi, mà còn dạy dỗ các con[17]. Nhưng, Chơn Linh không trực tiếp điều khiển xác phàm mà phải qua trung gian của Chơn Thần.

Sứ mạng sau khi qui liễu

Trên đường qui hồi, Chơn Linh giáo hóa Chơn Thần rửa sạch bụi trần, oan khiên tiền kiếp để vượt lên các tầng Trời.

2. Cấu tạo Chơn Thần[18]

Trong Âm Quang Tiên Thiên, đã chứa sẵn Nguơn chất[19] đựng trong Kim Bồn nơi Diêu Trì Cung[20] để tạo Chơn Thần. Nguơn Chất chứa : Nguơn Tinh (Nguơn Chất âm) và Nguơn Khí tức Khí Sanh Quang (Nguơn Khí dương).

Lưỡng Nghi phân khí Hư Vô,

Diêu Trì Kim Mẫu nung lò hóa sanh.

Âm dương biến tạo Chơn Thần,

Lo cho nhơn vật về phần hữu vi[21].

Trong cõi Thiêng Liêng vô hình, Đức Phật Mẫu dùng Khí Sanh Quang[22] (Nguơn Khí, dương) và Nguơn Chất (Nguơn Tinh, âm) để tạo tác Chơn Thần nên Chơn Thần là một thể vô hình bất tiêu bất diệt, luôn luôn tiến hóa hay ngưng trệ, do mỗi lần tái kiếp được dày công hay đặc tội.

Cơ quan cấu tạo.

Cơ quan này đặt ở Diêu Trì cung dưới chưởng quyền của Phật Mẫu, ở tầng trời thứ 9 Tạo Hóa Thiên. Tại đây có: - Kim Bồn hay cái chậu bằng vàng của Đức Phật Mẫu dùng chứa các nguyên chất để tạo ra Chơn Thần cho vạn linh lúc giáng trần,

Nơi Kim Bồn vùn vùn nguyên chất. Tạo hình hài các bậc Nguyên Nhân[23]. - Đài phát điện Âm Quang, nằm bên cạnh ao Diêu Trì; đài này thâm lẫn Sanh Quang (Điểm Linh Quang) của ngôi Thái cực rồi đem Dương quang hiệp với Âm quang mà tạo nên Chơn Thần cho vạn linh trong Càn Khôn Vũ Trụ.

Khởi động của cơ quan Từ Đại Linh Quang, Thượng Đế phóng ra các Tiểu Linh Quang. Đức Phật Mẫu thâm điểm Linh Quang của Đức Chí Tôn làm linh hồn, rồi dùng nguyên khí âm dương trong Diêu Trì Cung tạo ra một Chơn Thần [24] làm xác thân thiêng liêng bao bọc điểm linh hồn này và tạo thành một con người nơi cõi thiêng liêng.

Sanh quang dưỡng dục quần nhi,

Chơn Linh phối nhứt thân vi Thánh hình[25].

Cho nên, Đức Chí Tôn là cha (vì ban cho điểm Linh Quang làm linh hồn) và Đức Phật Mẫu là mẹ (vì đã tạo ra Chơn Thần tức xác thân thiêng liêng). Vậy, mỗi người chúng ta, ngoài cha mẹ phàm trần, chúng ta còn có hai đấng Cha Mẹ chung thiêng liêng, là Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu. Giáng trần Khi cho con người xuống trần thế, Đức Phật Mẫu bao bọc Chơn Linh trong Chơn Thần để nhập vào xác phàm. Trên đường giáng trần, Chơn Thần đi từ cõi hư vô thanh nhẹ mà

đi xuống và qua 7 cõi là 7 khoảng không gian có 7 thể[26] cấu tạo từ nhẹ nhất (cõi Thái Cực) xuống đến nặng nhất (Hạ giới). Đến mỗi cõi, Chơn Thần khoác thêm bên ngoài «thể» của cõi đó cho nặng thêm để giáng tiếp. Xuống đến cõi Lương Nghi, Chơn Thần phải lấy tinh khí nơi cõi Lương Nghi bao bọc bên ngoài Tiên Thể một lớp, gọi là Kim Thân. Muốn xuống cõi Tứ Tượng, Nguyên Nhân phải dùng tinh khí của cõi Tứ tượng bao bọc một lớp bên ngoài Kim Thân một lớp, gọi là Thượng Chí... Đến trần thế thì Chơn Thần đã mặc bên ngoài cái áo bảy thể[27] mà ta thường gọi là Thất Phách[28].

Xuống đến trần thế, Chơn Linh và Chơn Thần nhập vào xác phàm và lúc đó con người có đủ ba xác thân.

Đại Từ Phụ từ bi tạo hóa,

Tượng mảnh thân giống cả càn khôn.

Vẹn toàn đủ xác đủ hồn. (Kinh Tắm Thánh)

Nhiệm vụ

Trên cõi trần, Chơn Thần là Đệ Nhị Xác Thân[29] mang nhiệm vụ chính yếu : làm trung gian giữa Chơn Linh và xác phàm và đầu kiếp.

Nhiệm vụ trung gian

Sau khi nhập vào xác phàm, Chơn Thần luân lưu khắp cơ thể con người và mang các phận sự sau:

- Làm trung gian liên kết giữa thể xác và linh hồn[30] giống như vai trò Hiệp Thiên Đài tại Tòa Thánh.
- Điều dắt phàm thể hành động theo Chơn Linh,
- Làm động cơ lưu chuyển của Chơn linh,
- Biểu tượng cho sự sống.

Đầu kiếp.

Chơn Thần nhờ Chơn Linh ngự trị ban cho thiện ý chế ngự dần dần ác tính.

Nếu không làm tròn nhiệm vụ lại chiều theo đòi hỏi của xác thân và lục dục thất tình, thì Chơn Thần bị ô trược, oan nghiệt chồng chất. Vì vậy mà chỉ có Chơn Thần phải đi đầu kiếp trả quả vì trong Chơn Thần có chứa nhiều tính cũ và mới. Tính cũ là những tính nhiễm tạo từ nhiều kiếp trước (lưu tính), còn tính mới là những tính nhiễm tạo trong kiếp hiện tại. Trước khi xuống trần đầu kiếp, chư Phật nơi Tạo Hóa Thiên dùng huyền diệu biến đổi cái Chơn Thần cũ thành cái Chơn Thần mới theo đúng nghiệp lực của nó, rồi phủ lên đó một tấm màn bí mật che lấp hết các ký ức cũ.

Chơn Thần mới chỉ là biến tướng của Chơn Thần cũ. Trên trần thế, Chơn Thần đã quên kiếp trước mà đi lập công bồi đức, phụng sự vạn linh nhằm lánh kiếp luân hồi.

3. Phàm thể

Phàm thân hữu hình được cấu tạo bởi biến tướng của vô vi do hòa hiệp âm tinh âm huyết[31]. Phàm thể giữ vai trò căn nhà giả tạm cho Chơn Thần và Chơn Linh học hỏi, tu tiến.

Cấu tạo

Cấu tạo xác phàm là do kết hợp âm tinh+dâm huyết, khối sanh vật và do vô vi biến tướng.

Dâm tinh+Dâm huyết

Con người cũng như trời đất được hình thành cụ thể, hữu hình bởi hai năng lực Âm Dương chuyển động hòa hiệp, sanh hóa chẳng ngừng. Nhờ có dục tính mà vợ chồng ăn ở



Hình minh họa: Chơn Thần

thương yêu nhau nên cái âm tinh (ngưon tinh của chồng) tẩu lậu ra ngoài gặp âm huyết (âm tinh của vợ) ngừng kết lại mà cấu tạo thành cái xác phàm của con người.

Ngay trong bụng mẹ, xác phàm đón nhận Chơn Linh và Chơn Thần tạo thành hình tướng của con người gồm Tinh-Khí-Thần. Do đó chúng ta thường nói « tinh cha, huyết mẹ » để giải thích xác thân ta được cấu tạo bởi : Khôi sanh vật kết hợp và vô vi biên tướng.

Khôi sanh vật kết hợp

Phàm xác thân con người... vốn một khối chất chứa vàn vàn,

muôn muôn sanh vật. Những sanh vật ấy kết cấu thành một khối. Vật chất ấy có tánh linh, vì chất nuôi sống nó cũng đều là sanh vật, tỉ như rau, cỏ, cây, trái, lúa, gạo... mọi lương vật đều cũng có chất sanh... Cả vật thực vào thì vị, lại biến ra khí, khí mới biến ra huyết. Nó có thể hườn ra nhơn hình, mới có sanh sanh, tử tử của kiếp nhơn loại[32].

Vô vi biến tướng

Xác thân có được hình tướng là nhờ duyên hợp của ngũ hành kết tụ, âm dương biến chuyển nhờ Khí Hư Vô điều động[33]. Xác thân chỉ là vay mượn, là duyên hợp, là giả tạm. Vậy mỗi nhân sanh đều gồm có hai phần, hữu hình với hình thể sắc thân và vô vi ẩn tàng không hình tướng. Hữu hình là sự hình thành và biến chuyển của sắc thân, còn vô vi là cơ biến hóa của Chơn Thần[34].

Vai trò

Đối với tín đồ Cao Đài, đời sống trần thế là giả tạm để sửa soạn cho đời sống vĩnh cửu trong cõi Thiêng Liêng hằng sống. Xác phàm do vật chất cấu tạo, nên chỉ là giả thân, là căn nhà tạm trú, một quán trọ cho khách lữ hành dừng chân một thuở trên dòng tiến hóa.

Tôi nay ở trọ trần gian,

Trăm năm về chốn xa xăm cuối trời.

Giống như con chim, con cá:

Con chim ở đậu cành tre,

Con cá ở trọ trên khe nước nguồn.

Trên đường tu Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, xác phàm làm nơi trú ngụ cho Chơn Thần và Chơn Linh lập công bồi đức, tu tập, học hỏi, tấn hóa trên cõi trần và



trợ lực cho Chơn Thần sau này dễ dàng siêu thoát. Vậy muốn luyện Đạo thành thì cần phải có xác phàm làm điểm tựa cho Chơn Linh và Chơn Thần[35].

Đặc tính

Phàm thân do nguyên tinh thảo mộc, vật chất cấu thành nên mang tính chất một sinh vật có ngũ quan, biết cảm giác xúc động, nên từ sinh hoạt đến nhu cầu sinh lý có bản năng thú tính: Hình chất con người vẫn là thú[36].

Xác phàm luôn luôn chịu ảnh hưởng của ngoại vật, chạy theo dục vọng làm cho Chơn Thần ô trược phải luân hồi chuyển kiếp mãi mãi, nếu Chơn Thần nương theo thú chất hình vật của phàm thể. Vì vậy, trên trần thế, xác phàm của người tu tiến phải chịu sự điều khiển của Pháp thân (đệ nhất xác thân) và Linh thân (tức Chơn Linh hay đệ tam xác thân), nhưng xác phàm vẫn có sinh hoạt riêng biệt bởi bản năng tự lập tách biệt khỏi Chơn Linh như tim đập,

tuần hoàn huyết dịch...

Khi Chơn Linh và Chơn Thần đầu kiếp vào xác phàm là lúc cuộc đời trần thế bắt đầu với đầy đủ ba xác thân: phàm thể (do cha mẹ tạo ra), khí thể (Chơn Thần làm khuôn viên hình ảnh cho thể xác của hài nhi), thần thể (Chơn Linh tạo nên sự sống). Từ đó, Chơn Linh và Chơn Thần phải dựa vào xác phàm mà tu tiến để dần bước trên con đường về Thầy.

Như vậy, loài người cùng một gốc là Thượng Đế nhưng chia làm hai hạng chính: Hóa Nhân và Nguyên Nhân.

- Hóa Nhân: người nguyên thủy do sự tiến hóa từ thảo mộc, thú cầm mà đạt phẩm người có tam hồn, thất phách;
- Nguyên Nhân: Chơn Linh được Thượng Đế cho đầu kiếp xuống trần làm người, với nhiệm vụ diu dắt Hóa Nhân để cùng nhau tu Đạo, tiến hóa rồi trở về với Thượng Đế.

Khi đã trở thành người sống trên trần thế, dù Hóa Nhân hay Nguyên Nhân đều sống một cuộc đời như nhau được giải thích trong trang 3 triết lý.

Tóm tắt các giai đoạn cấu tạo con người

Thượng Đế

1. Ban cho Chơn Linh tức một Tiểu Linh Quang chiết ra từ Đại Linh Quang
2. Đức Diêu trì Kim Mẫu cấu tạo Chơn Thần bọc lấy Chơn Linh
3. Khoác bên ngoài chiếc áo 7 thể khi giáng trần
4. Chơn Linh và Chơn Thần giáng trần nhập vào xác phàm cấu tạo bởi âm tinh của mẹ và dương tinh của cha

Lạ Chúc Nguyễn Huy

[1] Cơ bút là dụng cụ dùng để thông công với các Đấng

thiên liêng. Cây cơ gồm một cái giỏ đan bằng tre hay mây, có phủ một lớp giấy và bên ngoài bọc vải vàng, một cái cán dài bằng gỗ xuyên qua miệng giỏ, đầu cán có chạm hình đầu chim loan, dưới cổ chim loan gắn một cọng mây dùng làm bút viết chữ trên mặt bàn.

Cơ để cầu chư Thần, Thánh, Tiên, Phật thì gọi là Ngọc cơ, hay Tiểu Ngọc cơ.

Cơ để cầu Đức Chí Tôn hay Đức Phật Mẫu thì phải làm cỡ lớn hơn và gọi là Đại Ngọc cơ.

[2] Mạc là tấm màn che, khải là mở ra (revelation). Mạc khải không đồng nghĩa

với Mạc khải (Mạc: Lặng lẽ, không nói; Khải: mở ra, bày tỏ (to reveal something silently).

[3] Công nhận có linh hồn bất diệt

[4] Phủ nhận sự hiện hữu của linh hồn

[5] TNHT/ Q1, tr.78: Thầy đã dạy rằng thân thể con người là một khối Chơn Linh cấu kết, những Chơn Linh ấy đều là hằng sống

[6] Hạng người thứ tư (rất hiếm và ít đề cập đến) là Thánh, Tiên, Phật giáng trần để trả quả hoặc để giáo hóa chúng sanh. Thí dụ như Đức Quyền Giáo Tông Lê văn Trung là hóa thân của Đại Tiên Lý Thiết Quả

[7] Hóa Nhân, Nguyên Nhân và Quỷ Nhân, ấy là có phân đẳng cấp... nếu đồng đẳng đặc kiếp thì phẩm vị thiên liêng cũng không còn trật tự (Thánh Ngôn và chú giải Pháp Chánh Truyền)

[8] Đức Chí Tôn giải thích: Còn kẻ nghịch cơ sanh hóa là ai? Là Quỷ vương đó. Quỷ vương vốn là tay diệt hóa. Cũng như

có sống của Thầy, ắt phải có chết của Quỷ vương ». Quỷ vương lấy cơ thể là sự ghét mà tàn hại loài người:

« Vì ghét nhau, mà vạn loại mới nghịch lẫn nhau. Nghịch lẫn nhau, mới tàn hại lẫn nhau. Mà tàn hại lẫn nhau, là cơ diệt thế ». Vì vậy Thượng Đế luôn luôn khuyên nhủ thương yêu lẫn nhau: « sự thương yêu là giếng bảo sanh của càn khôn thế giới. Bởi

thương yêu mà vạn loại hòa bình, Càn Khôn an tịnh, mới không thù nghịch nhau». Theo Đức Hộ Pháp, Quỷ vương nguyên là Đại Tiên Kim Quang Sứ, làm phản nên bị Ngọc Hư Cung đọa vào quỷ vị làm chúa quỷ.

[9] Theo Đức Cao Thượng Phẩm, Luật tam thể. Theo lời thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, ngày giờ này, Kim Quang Sứ đã đặng ân xá và lãnh nhiệm vụ làm giám khảo, khảo duyệt và thử thách tất cả Chơn Linh đang đi trên con đường tu hành tấn hóa đặng bỏ cái phàm lấy cái Thánh.

[10] Chơn Hồn, Vong Hồn, Anh Linh, Hương Hồn,

[11] TNHT/Q2, tr. 66

[12] Luật Tam Thể, tr.44

[13] Theo thuyết đạo của Đức Hộ Pháp, Chơn Linh chỉ nhập vào trẻ sơ sinh vừa mới lọt lòng mẹ.

[14] Thiên: Trời, Lương: Tốt lành. Thiên lương là phần tốt đẹp và lành mà Trời ban cho con người, để hướng dẫn con người hành động hợp Thiên Lý (The innate conscience)

9 Đạo Cao Đài

[15] Thánh Ngôn dạy: Diêm linh tánh Trời ban cho mọi người là cái tuyệt diệu cao siêu, nhập vào mảnh thân phàm là « hồn hiệp xác ». Người nhờ cái bản tánh ấy mà biết

khôn ngoan, phân biệt điều lành lẽ ác, biết phải quấy, biết lo buồn...

[16] TNHT, tr.173

[17] TNHT/Q2, tr. 64

[18] Các danh từ Thần Hồn, Linh Thân, Chơn Thân, Pháp Thân, Phách, cái Vía, Tướng Tinh, Hào quang mang ý nghĩa Chơn Thần

[19] Nguơn (nguyên): Khởi đầu, gốc; Chất: cái chất để tạo ra vạn vật. Nguơn chất là cái chất ban đầu để từ đó tạo thành muôn vật. Theo vũ trụ quan của Đạo Cao Đài thì hai nguyên chất ban đầu để tạo thành CKVT và vạn vật là: Âm quang và Dương quang

[20] Từ ngôi Diêu Trì Kim Mẫu, xuất tích một khối Linh Quang gọi là Thần. Do nơi khối ấy, chuyển đi cho các Chơn Linh đặng phối hiệp với các thể chất, mà làm nên đệ nhị xác thân, ấy là Chơn Thần đó vậy (Bát Nương, Luật Tam Thể, tr.23)

[21] Kinh tán tụng Công Đức Diêu Trì Kim Mẫu

[22] Khí Sanh Quang được biểu tượng bằng chữ Khí (chữ bùa do Đức Lý vẽ) thờ sau lưng tượng Hộ Pháp. Đừng lầm với chữ Khí chỉ chung cho các khí. Theo luật âm dương tương đối, khí Sanh Quang là Dương khi đứng với Nguơn Chất hay Nguơn

Tinh, là Âm khi đứng với Nguyên Dương của Đức Chí Tôn.

[23] Kinh Đệ Cửu Cửu

[24] Chơn Thần là đệ nhị xác thân, là khí chất bao bọc thân thể... trung tim nó là óc, cửa ra vào là lỗ ác trên đỉnh đầu (TNHT, tr. 173)

[25] Phật Mẫu Chơn Kinh

[26] Tinh khí, hay thể chất

[27] xác phàm, phách, vía, hạ chí, thượng chí, kim thân, tiên thể

[28] Đức Hộ Pháp: Phật Mẫu dùng 7 nguyên khí tạo Chơn Thần ta, tức nhiên tạo Phách ta...khí phách ấy là Chơn Thần, tức Nhị Xác Thân. Thất Phách là 7 cái thể của Chơn Thần. Đức Cao Thượng Phẩm chỉ vị trí các Phách: Phách cực âm: xương

cực; Phách cực dương: nê hoàn cung; Phách trung ương: thận; 3 phách dương:

thượng đình, trung đình, tim; Phách âm ở hạ đơn điền khai thông thủy hỏa

[29] Chơn Thần là đệ nhị xác thân, là khí chất bao bọc xác thân như khuôn bọc vậ, nơi trung tâm của nó là óc, nơi xuất nhập là mỏ ác, nơi ấy Hộ Pháp hằng đứng giữ Chơn Thần của các con khi luyện Đạo đặng hiệp một với khí, rồi Khí mới thấu đến

Chơn Thần hiệp một mà siêu phàm nhập thán (TNHT/Q2, tr,65)

[30] Điều này được cụ thể hóa bởi kiến trúc Hiệp Thiên Đài 10 Đạo Cao Đài

[31] Cơ sanh hóa càn khôn đào tạo Do âm dương hiệp đạo biến thiên (Kinh Hôn Phối)

[32] TNHT/Q1

Đàn cơ thánh giêng, năm tân mao (1951)[33], Đức Cao Thượng Phẩm giảng giải thân của mỗi nhân sanh đều do duyên hợp như sau: Trong vũ trụ, vạn vật thay đều là hữu

hình, nhưng trong cái hữu hình lại là vô vi biến tướng. Một hình thể là một sự cấu tạo của những tế bào. Những tế bào ấy lại kết tụ bởi khí ngũ hành. Khí ngũ hành biến chuyển bởi âm-dương, âm dương ấy lại điều động được là nhờ khí Hư Vô vận chuyển (Do sĩ tài Huỳnh Văn Hương biên soạn và Hiền Tài Lê Văn Thêm ghi lại)

[34] HT Lê Văn Thêm, sđd, tr.83

[35] Thượng Đế dạy: « Đạo Thầy là vô hình, vô dạng. Nhưng cái lý vô-vi ấy cần phải

nuơng với hữu hình (hồn hiệp xác), chẳng nên lấy cái CÓ mà bỏ cái KHÔNG, mà cũng chẳng nên gìn cái KHÔNG mà quên cái CÓ. Vậy thì "Có » "Không" phải đi cặp nhau. Như hạt lúa, các con dùng đặng mà nuôi lấy thân thể âm no là dùng cái hạt gạo ở trong, chớ cái vỏ (trấu) ở ngoài các con dùng sao đặng. Nhưng các con muốn cho có hạt gạo phải dùng luôn cái vỏ lúa đặng gieo xuống thì nó mới mọc lên, chớ nếu các con thấy không cần cái vỏ, rồi các con lột ra trụi luồn, còn hạt gạo trơ trơ thì các con gieo sao cho nó nứt mộng đặng, các con! Vậy các con tu hành cũng y như lẽ đó. Muốn dưỡng linh-hồn phải cần xác thịt này mà luyện Đạo mới thành ». [36] TNHT/Q1

ĐỌC - CỒ ĐỘNG - YẾM TRỢ
Tập San Thế Đạo - Bản Tin Thế Đạo
www.banthedao.net
www.banthedaohaingoi.org

VƯỜN THƠ THẾ ĐẠO



Bá Huê Viên - Nội Ô Tòa Thánh

I.*- MỪNG XUÂN MỚI

(Điệp tự Xuân)

Vạn thọ mừng Xuân phúc lộc thêm
Kìa Xuân nhè nhẹ đến bên thêm
Tân Xuân đoàn tụ vui tròn buổi
Xuân mới sum vầy rộn cả đêm
Tống tiễn Xuân qua nhiều chuyện khó
Cung nghinh Xuân tới mọi điều êm
Chúc Xuân Bính Ngọ Cao Đài thịnh
Xuân tạo yêu thương xóa tị hiềm

Hung Quốc

Texas 10-24-2025

HỌA 1

Tân Xuân BÍNH NGỌ

Vạn vật Xuân về khởi sắc thêm,
Ngàn hoa lẫn xác pháo bên thềm .
Xuân cầu công chánh đem an lạc ;
Xuân ước thương yêu bỏ tị hiềm.
Xuân điểm hoà bình vui khắp chốn,
Xuân xua chinh chiến khổ ngày đêm .
Xuân Tâm sống mãi mùa Xuân Đạo,
Dụng Đức lập Quyên thế giới êm .
Hoàn Nguyên °

HỌA 2

HƯƠNG XUÂN

Hương Xuân thoang thoảng toả bên thềm
Đua nở trăm hoa Xuân đẹp thêm
Hồi trước Xuân xưa vui nhộn nhịp
Xuân này đất khách lộn ngày đêm
Ly hương đắm đắm Xuân trần trở
Thiếu vắng Xuân trầm dịu khói êm
Năm mới thương về Xuân Ngọ chúc
Quý nhau Xuân bỏ tị ganh hiềm.

Yên Hà

25/10/2025

II.*-ĐẠI LỄ ĐỨC CHÍ TÔN (Thủ vĩ điệp vận)

Ngưỡng vọng từ bi Đức Chí Tôn
Cõi trời Thiên giới quản càn Khôn
Thương con chỉ lối xa tà đạo
Xót trẻ dẫn đường nhập chánh môn
Mùng chín hoa giăng che phủ khắp
Tháng giêng trồng giục bước đi đôn
Tín đồ muôn nẻo về hành lễ
Tòa Thánh tưng bừng vía Chí Tôn
Hung Quốc

HỌA 1

Vía Đức Chí Tôn

Vạn vật đồng sanh bởi Chí Tôn ,
Khí Hư chuyển Pháp định Càn Khôn
Tam Tông Chơn giáo qui chung cội;
Đại Đạo Chánh truyền hiệp nhứt môn.
Cộng hưởng Tự Do đời giục thúc,
Hòa Bình Dân Chủ Đạo khoa đồn .
Nho phong chuyển thế bình thiên hạ,
Thế giới đại đồng niệm Chí Tôn .

Mồng chín tháng Giêng vía Chí Tôn.

Hoàn Nguyên
HỌA 2

ĐẠI LỄ VÍA CHÍ TÔN

Đệ tử nhớ ngày Vía Chí Tôn
Tháng Giêng Mừng Chín vọng kiền khôn
Tung bồng thiết lễ nghinh chu đáo
Nhạc Tấu Quân Thiên xướng điện môn
Lũ lượt tín đồ từ bốn hướng
Trắng phau đạo phục trống khua dồn
Hoàng khai Đại Đạo thời mạc pháp
Cứu vớt chúng sanh Đức Chí Tôn ..

Yên Hà 25/10/2025

HỌA 3

(Thu vỹ điệp vận – vần ÔN)

Ngưỡng vọng thiêng liêng Đức Chí Tôn,
Huyền linh tỏa rạng cõi càn khôn.
Ơn sâu mở Đạo soi muôn nẻo,
Đức lớn dìu đời mở chánh môn.

Tháng giêng lễ hội dâng hương ngát,
Mừng chín cơ màu giục nhịp dồn.
Tín nữ thiện nam về bái lễ,
Ngưỡng vọng thiêng liêng Đức Chí Tôn.

San Jose ngày 23/11/25

Duy Văn

III.*- VÍA ĐỨC CHÚA JÉSUS CHRIST

Gia Tô giáo chủ Chúa Jé-sus,
Mở Đạo cứu dân vệt lối mù.

Độ thể thí thân cây Thánh giá;

Dù người ban luật Thập điều Tu.

Phán răn Công chánh toàn nhân loại,

Khuyên dạy Thương yêu cả bạn thù.

Gom hết chuông chiên về một mối,

Tam kỳ khai sáng tiết Trung thu.*

**Hội Yến Diêu Trì-Rằm tháng 8 Ất Sửu*

(1925) Bí pháp Khai Đạo Cao Đài

Hoàn Nguyên*San Jose Nov.15.2025

Họa 1

“VÍA ĐỨC CHÚA JÉSUS CHRIST”

Giáng trần Thánh Đản Chúa Giê-su,

Xuống thế thương dân mở lối mù.

Cứu khổ hiến thân đền Thánh ý,

Hằng soi dẫn bước dưỡng Thiên Tu.

Răn đời Chính Trực theo lương thiện,

Khuyên tâm Từ Tâm dẹp oán thù.

Một mối đoàn chiên quy tụ lại,

Tam Kỳ tỏa sáng tựa trăng Thu.

San Jose ngày 15- 11- 2025

Duy Văn

HỌA 2

ĐẠI LỄ CHÚA JESUS CHRIST

Trung đông Thánh giáo Đức Giê Su
Nhận lệnh Chí Tôn chuyển thế mù
Lìa kẻ gian tà xa nghiệp dữ
Gần người lương thiện cận đường tu
Rao truyền lễ nghĩa thêm ân Đức
Dạy tránh thị phi khỏi oán thù
Rực rỡ Noel sao sáng chiếu
Cao Đài Đại Đạo rạng trời thu
Hưng Quốc
Texas 11-17-2025

HỌA 3

VÍA ĐỨC CHÚA JESUS

Cứu thế Đức Ngài Chúa Jesus
Giáng sinh máng cỏ tối sương mù
Nhẹ thân chịu tội treo trên giá
Huân dụ muôn người trở lại tu
Bác ái công bình quy Thánh luật
Thương yêu trợ giúp bạn như thù
Đạo Trời trăm lễ cùng quy mỗi
Hội Yến Cao Đài mở tiết Thu ..

Yên Hà

17/11/202

VÍA ĐỨC CHÚA JESUS

Giê-su giáng thế nhiệm màu,
Mang lòng cứu rỗi xuống hầu độ nhân.
Đêm đông tuyết lạnh gian trần,
Hào quang soi bóng muôn phần ái thương.

Sinh ra giữa chốn đời thường,
Máng rom mà vẫn ánh dương rạng ngời.
Hy sinh cứu rỗi loài người,
Thập Tự Ngài gánh muôn lời khổ đau.

Dạy ta sống nghĩa trước sau,
Thương yêu cả kẻ bạc màu, ghét ganh.
Khai thông đạo lý bình thanh,
Dẫn đàn chiên bước an lành thiên cung.

No -el trắng sáng không trung,
Nhắc ơn cứu thế muôn trùng đậm sâu.
Khẩn cầu nhân loại nhiệm màu,
Theo chân Đức Chúa một bầu tin yêu.

San Jose ngày 15- 11- 2025

Duy Văn

ĐỌC - CỒ ĐỘNG - YÊM TRỢ
Tập San Thế Đạo - Bản Tin Thế Đạo

www.banthedao.net

www.banthedaohaingoi.org

TƯỜNG TRÌNH ĐẠI LỄ CAO ĐÀI NHỨT BÁCH CHU NIÊN TẠI THÁNH THẤT CAO ĐÀI GEORGIA

I. DẪN NHẬP

Trong dòng lịch sử trải dài một thế kỷ hình thành và phát triển của nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đại Lễ Cao Đài Nhứt Bách Chu Niên (1925–2025) là một dấu mốc thiêng liêng,



Chánh Trị Sự Trần Quang Sang

mang ý nghĩa trọng đại không chỉ đối với tín đồ Cao Đài trên toàn thế giới, mà còn là dịp để tín hữu Cao Đài giới thiệu triết lý tinh hoa dựa trên tinh thần hòa hợp tôn giáo, nhân bản và đạo đức của Đại Đạo đến với xã hội hiện đại nơi xứ người.

Với tâm nguyện đó, Thánh Thất Cao Đài Georgia đã cung kính và long trọng tổ chức Đại Lễ Cao Đài



Nhứt Bách Chu Niên trong điều kiện hết sức đặc biệt: Thời gian chuẩn bị vồn vẹn 12 tuần, nhân sự giới hạn, phần lớn là Đại Đạo Thanh Niên Hội, Bàn Trị Sự gồm các Cô Chú đồng đạo lớn tuổi, cộng thêm thời tiết khắc nghiệt của mùa Đông nơi miền Đông Nam Hoa Kỳ.

Tuy nhiên, nhờ hồng ân Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu, cùng sự đồng tâm hiệp lực của Ban Tổ Chức (BTC), chu chức sắc, chức việc, đạo hữu và quý mạnh thường quân, Đại Lễ đã diễn ra viên mãn, trang nghiêm và vượt ngoài sự mong đợi.

II. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ

1. Thời gian và hoàn cảnh

Quyết định tổ chức Đại Lễ được đưa ra trong bối cảnh đặc biệt, khi thời gian chuẩn bị chỉ khoảng 12 tuần, ngắn hơn rất nhiều so với quy mô của một đại lễ mang tầm vóc như vậy ở hải ngoại.

Trong thời gian ngắn ngủi ấy, BTC phải hoàn thành cùng lúc

nhiều công việc quan trọng:

- Lập kế hoạch tổng quát và chi tiết
- Soạn thảo chương trình nghi lễ
- Gửi thư mời chính thức
- Phân phối nhân sự thích hợp
- Chuẩn bị cơ sở vật chất, sân lễ, bàn ghế, điện đóm
- Chỗ ngủ cho đồng đạo phương xa
- Âm thực, trang trí, âm thanh, ánh sáng, văn nghệ
- Sắp xếp chỗ đậu xe
- Liên hệ chính quyền địa phương và truyền thông

Trong khi đó, lực lượng nhân sự chủ yếu gồm các thành viên BCH /ĐĐTNH, BTS Thánh Thất GA và đạo hữu thiện nguyện, đa số đều có công việc và gia đình riêng, chỉ có thể tham gia ngoài giờ sinh hoạt thường nhật.

2. Công tác mời quan khách

BTC đã phát hành 600 thiệp mời chính thức, gửi đến:

- Quan chức chính quyền địa phương và tiểu bang Georgia
- Đại diện các tôn giáo bạn
- Các hội đoàn cộng đồng
- Các cơ quan truyền thông, báo chí
- Quý Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Cao Đài tại Hoa Kỳ
- Quý BCH và Hội Viên ĐĐTNH thuộc các tiểu bang tại Hoa Kỳ

Việc gửi thiệp trong thời gian ngắn, đúng nguyên tắc nghi lễ và hành chính là một thử thách lớn, nhưng đã được hoàn thành đúng thời hạn.



III. THỜI TIẾT VÀ NHỮNG THỬ THÁCH KHẮC NGHIỆT

1. Điều kiện thời tiết ngày Đại Lễ

Ngày Đại Lễ diễn ra trong điều kiện thời tiết hết sức khắc nghiệt:

- Nhiệt độ xuống đến 20 độ F (khoảng -6°C)
- Gió mạnh lên đến 40 dặm/giờ
- Đêm trước lễ có mưa và gió mạnh
- Cảm giác lạnh buốt kéo dài suốt nhiều giờ

BTC đã chuẩn bị lều lớn để tiếp đón và tổ chức buổi Đại Lễ ngoài trời. Tuy nhiên, trước sức gió mạnh, chiếc lều nhiều lần rung lắc dữ dội, có lúc tưởng chừng như bị cuốn bay khỏi vị trí.

Đây là một trong những thời điểm khiến BTC và toàn thể đạo hữu rất lo lắng và hồi hộp.

2. Tinh thần vững vàng và niềm tin đạo pháp

Trong hoàn cảnh đó, BTC đã:

- Bình tĩnh xử lý tình huống
- Gia cố lại hệ thống dây giăng lều trại
- MC của chương trình đã kêu gọi các thiện nguyện viên mỗi người giữ 1 chân lều và dùng trọng lượng bản thân để giữ cho chiếc lều cố định.
- Điều chỉnh chương trình cho phù hợp
- Luôn giữ vững tinh thần “vạn sự tùy duyên, đạo tâm bất loạn”

Đặc biệt, toàn thể chư chức sắc và đạo hữu đã cùng nhau thành tâm cầu nguyện, tin tưởng tuyệt đối vào hồng ân Thầy Mẹ.

IV. NGÀY ĐẠI LỄ – NIỀM VUI VƯỢT NGOÀI SỨC TƯỞNG TƯỢNG

1. Quan khách tề tựu đông đủ

Mặc dù thời tiết lạnh giá và gió mạnh, nhưng quan khách vẫn đến tham dự đông đảo ngoài sức tưởng tượng của BTC.

Sự hiện diện đông đủ của:

- Quan chức chính quyền
- Đại diện các tôn giáo
- Lãnh đạo cộng đồng
- Truyền thông báo chí
- Chư chức sắc, Hiền Tài, chức việc và đạo hữu từ nhiều tiểu bang

đã thể hiện:

- Sự kính trọng đối với Đại Đạo
- Sự quan tâm đối với sinh hoạt tôn giáo và tín ngưỡng



- Tinh thần giao hòa và đoàn kết liên tôn
Nhiều vị quan khách đã bày tỏ sự cảm động trước tinh thần tổ chức chu đáo và lòng thành kính của Ban Tổ Chức.

2. Nghi lễ trang nghiêm

Các nghi thức của Đại Lễ được cử hành trang nghiêm, đúng theo lễ luật Cao Đài nơi hải ngoại, trong bầu không khí thiêng liêng và trật tự.

Dù thời tiết giá lạnh, nhưng:

- Chư chức sắc giữ trọn oai nghi
- Đạo hữu nghiêm trang tham dự
- Quan khách chăm chú theo dõi từng nghi thức

Tất cả đã tạo nên một hình ảnh đẹp và đầy ấn tượng về Đại Đạo giữa lòng xã hội Hoa Kỳ.

V. HỒNG ÂN THẦY MẸ VÀ SỰ VIÊN MẪN

Xuyên suốt quá trình chuẩn bị và tổ chức Đại Lễ, từ những khó khăn ban đầu đến những thử thách bất ngờ của thời tiết,



BTC luôn cảm nhận rõ rệt sự che chở nhiệm mầu của Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu.

Những điều tưởng chừng không thể:

- Thời gian gấp rút
- Nhân lực hạn chế
- Thời tiết khắc nghiệt

đã trở thành những phép thử để đạo tâm thêm kiên cố, để tình đạo thêm gắn bó, và để niềm tin vào hồng ân Thầy Mẹ càng thêm vững vàng.

Đại Lễ đã kết thúc trong an lành, trật tự và viên mãn, để lại nhiều cảm xúc tốt đẹp trong lòng quan khách và toàn thể đạo hữu.

VI. LỜI TRI ÂN

Ban Tổ Chức Đại Lễ xin thành tâm:

- Cảm tạ hồng ân Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu
- Tri ân chư vị chức sắc, Hiền Tài BTD và chức việc

đã tận tâm hỗ trợ

- Tri ân BCH ĐĐTNH Hải Ngoại và ĐĐTNH Địa Phương
- Cảm ơn quý đạo hữu đã hy sinh thời gian, công sức
- Trân trọng sự hiện diện của quý quan khách và các tôn giáo bạn
- Ghi nhận sự hỗ trợ của chính quyền địa phương và truyền thông

Chính nhờ sự chung tay của tất cả, Đại Lễ Cao Đài Nhưút Bách Chu Niên tại Georgia đã trở thành một dấu ấn đẹp trong lịch sử sinh hoạt đạo tại Hoa Kỳ.

VII. KẾT LUẬN

Đại Lễ không chỉ là một sự kiện kỷ niệm, mà còn là:

- Một lời khẳng định sự hiện diện bền vững của Đại Đạo
- Một thông điệp hòa bình, nhân ái và hiệp nhất
- Một minh chứng cho sức mạnh của niềm tin và đồng tâm hiệp lực.

Nguyện cầu ơn trên gia hộ, cho Đại Đạo ngày càng phát triển, cho nhân loại sớm hòa bình, và cho đạo đời đồng hành trong ánh sáng nhiệm màu của Đấng Chí Tôn.

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

TM. BTC/ BTS Thánh Thất Georgia

Chánh Trị Sự
TRẦN QUANG SANG



Đại Đạo Thanh Niên Hội Thánh Thất Georgia

THÔNG BÁO

Ban Thế Đạo Hải Ngoại thỉnh thoảng có nhận được một số chi phiếu (check) của quý đồng Đạo yểm trợ, nhưng ghi không đúng người nhận như viết tắt BTĐHN hoặc Tập san Thế Đạo, kính đề nghị viết tên người nhận đầy đủ:

- 1.-**Ghi nguyên chữ** : “BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI
 - 2.-**Số tiền viết chữ bằng tiếng Anh**, ngân hàng sẽ không nhận check dùng chữ nước ngoài (như Pháp, Tây ban nha...)
- Mọi đóng góp bài vở và yểm trợ tài chánh , xin đề và gửi về:

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI
P O Box 21577
San Jose CA 95151 USA

Bài vở qua điện thư: tnndk4@gmail.com

Và: duyvan2011@gmail.com

KỶ NIỆM NHẤT BÁCH CHU NIÊN HOÀNG KHAI ĐẠI ĐẠO

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đãi Bồ Tát Ma Ha Tát

Kính bạch Hội Thánh

Kính

Kính thưa Quý Chư Hiền và Quý Quan Khách.

Sự hiện diện đông đảo toàn thể Quý vị, hội tụ về đây chia xẻ niềm vui chung, chào mừng tròn 100 năm ngày Hoàng Khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh, Tiểu Đệ là Trần Quang Sang, thọ phẩm Chánh Trị Sự, cũng là Trưởng Ban Tổ Chức, thay mặt Ban Trị Sự, các ban bộ và Đồng Đạo Thánh Thất Cao Đài Georgia, xin nhiệt liệt chào mừng, tất cả quý vị có mặt trong ngày trọng đại hôm nay.



CTS Trần Quang Sang hướng dẫn GD HT Nguyễn Đăng Khích, CTS Phan Thị Sáu & Lê Thị Thế thăm thắng cảnh Stone Mountain Georgia.,

Kính thưa Quý vị
Từ khi vũ trụ hình thành và con người được Đấng Thượng Đế toàn năng tạo dựng, thời kỳ Thượng Nguơn, con người ban đầu tính vốn lành, sống hợp quần nhau, giúp đỡ nhau,

được thiên nhiên ưu đãi, đất rộng người thưa, các giống dân tùy theo hoàn cảnh địa lý, và các vị Giáo Chủ thay mặt Thượng Đế giáng trần mở ra những nguồn Đạo, nền văn

minh mới xuất hiện, dạy con người sống và phát triển trong tình yêu thương đồng loại. Xã hội được hình thành, con người sinh sôi nảy nở càng ngày càng nhiều, con người học hỏi lẫn nhau và tiến bộ nhiều hơn. Trung nguon là nguon tấn hóa, từ đó có cạnh tranh, lòng tham lam, chiếm hữu bắt đầu xuất hiện, con người lúc bấy giờ, quên đi lời dạy của các vị Giáo Chủ đã dạy: nên yêu thương nhau, cùng nhau nương sống hòa bình. Thượng Đế lại sai các vị giáo chủ giảng trần lần nữa, đi kèm theo một nền văn minh mới xuất hiện, thay mặt Ngài để dạy thêm nhiều Giáo điều, mà con người đã suy nghĩ lệch lạc, xã hội bình yên và tiến bộ một thời gian dài, con người tiếp tục tiến triển về mọi mặt, dân số ngày càng đông, lợi nhuận đã biến con người trở thành lạnh lùng và tàn nhẫn, Thời kỳ cùng tột của sự văn minh, nắm trong tay những kỹ thuật văn minh, thay vì làm lợi cho xã hội, trở thành vũ khí để tàn sát lẫn nhau và để biện hộ cho hành động tham lam, cướp đoạt sự sống của người khác, để làm lợi cho mình, bằng những hình thức tinh vi hơn, Thời kỳ hạ nguon đã hình thành, lời dạy của các vị giáo chủ thay mặt Thượng Đế đã trở thành khó hiểu, nền văn minh đã sản sinh những kỹ thuật sản xuất vô cùng mạnh mẽ, thay vì phục vụ những tiện ích cho con người, trở thành mối đe dọa hủy diệt loài người.

Kỹ Thuật, Văn minh nhiều vật chất. Lòng dục, Tham, sân, oán trộn đời.

Kính thưa quý vị, dân tộc Việt Nam vốn hiền hòa, thuần lương Đạo Đức, nhờ thấm nhuần những đức tính tốt đẹp như: biết thờ kính ông bà tổ tiên, hiếu đễ với cha mẹ anh em, cây có cội nước có nguồn, tôn sư trọng đạo mà Ông bà, Tổ Tiên của Nho gia để lại. Biết kính ngưỡng Phật Trời, thương người mên vật, chia sẻ những hạnh phúc khổ đau cùng đồng loại, với lòng trắc ẩn từ bi của Đức Phật Thế Tôn, Dạy con

người tu tâm dưỡng tánh mà Đạo giáo Lão Trang đã dạy giáo pháp vô vi, biết thế nào là đủ, diệt tận sân si ấy là thoát khổ, về với chơn như, bản ngã của chính mình từ cõi vô vi màu nhiệm. Những tinh tú các Tôn Giáo đó được thấm vào con người hồn nhiên chất phác của dân tộc Việt Nam, lại không phải căn nguyên xuất phát tại Việt Nam, được du nhập từ Ấn Độ, Trung Hoa, thậm chí cả từ Tây Phương như Gia Tô Giáo. Các vị Giáo chủ ấy được mặc khải từ Thượng Đế, xuống trần gian để giáo hóa nhơn sanh, sống trong tình yêu thương, không phân biệt màu da sắc tóc.

Huyền diệu thay, các nền Tôn giáo lớn ấy, lại giao thoa tại Đất nước Việt Nam mà dân tộc Việt Nam đã chịu ảnh hưởng từ lâu đời. Một dân tộc có địa lý nằm dài cặp bờ biển Thái Bình Dương, được một vinh hiển đặt biệt, không mượn xác phàm mà chính Đức Thượng Đế dùng huyền diệu cơ bút, truyền điển linh quang cho các vị Chư Tổ tối cao trọng, để khai mở môi đạo mầu, gọi là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tại Long Thành Thánh Địa, bây giờ là Tổ đình Tòa Thánh Tây Ninh. Đấng Giáo Chủ chính là Thượng Đế mà biểu tượng là Thiên Nhân mà chúng tôi thờ phượng và sùng bái hàng ngày nơi Thánh Thất hoặc Tư gia có thờ tự.

Tôn giáo ấy là Đạo Cao Đài được phép hoạt động hợp pháp, năm 1926 và tháng 10 năm 2025, vừa tròn 100 năm mà chúng ta cùng chung vui tại đây hôm nay. Người Tín Đồ Cao Đài: Tu tại gia, làm bốn phận con người cho tròn, đó là tu nhân Đạo, cứu giúp người cùng khổ, thực hiện Sự Thương Yêu và Quyền Công Chánh. Theo nho giáo: trí tri, chánh tâm và tu thân, chính danh định phận và tu tâm dưỡng tánh của Tiên Giáo, dạy tín đồ biết an bản lạc đạo, sống tùy thời theo lương tâm, thuận theo thiên nhiên của Lão Trang và lòng thương người mền vật của Đức Phật từ bi. Từ đó làm tròn Nhân Đạo, Thần Đạo, tiến đến tu tập bậc thượng

thừa là Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo. Phù hợp với ba tôn giáo Nho, Thích, Lão của Đạo Cao Đài: Tam Giáo Qui Nguyên, Ngũ Chi Phục Nhứt. Y như lời Thánh Ngôn của Đức Thượng Đế mà chúng tôi gọi là Đức Chí Tôn và đã hạ mình, xưng là Thầy, giảng cơ dạy đạo, ngày rằm tháng 9 năm Bính Dần (Chúa Nhật 24-10-1926)

Từ đây nòi giống chẳng chia ba,

Thầy hiệp các con lại một nhà.

Nam, Bắc rồi cùng ra ngoại quốc,

Chủ quyền chơn Đạo một mình ta.

Lời Thánh giáo ngày ấy đã 100 năm, nhưng cho ta một sự tiên đoán thật là ứng nghiệm, Hạt Thánh cốc được gieo đi muôn phương, nhất là xứ sở Hoa Kỳ, một đất nước tự do, tín ngưỡng được tôn trọng, chắc hẳn sẽ là một vườn ươm tươi tốt, dễ đâm chồi nảy lộc. Một gốc Đạo màu sẽ sum xuê nơi xứ cờ Hoa, đơm bông kết trái và một nền văn minh Đạo Đức, sẽ vươn ra khắp muôn phương, mai sau sẽ quy về lại Tổ đình Tòa Thánh vinh quang rực rỡ, đúng với câu tiên tri của Thầy:

“Một nước nhỏ nhoi trong vạn quốc,

Ngày sau làm chủ mới là kỳ.”

Làm chủ là lễ nghi, Đạo Đức, không phân biệt màu da, sắc tóc, thương yêu vạn loại vì cùng nhìn nhau chung một Đấng Cha Trời. Một vị Đạo tâm viết bài thơ như sau:

Cao Đài rộng mở luật yêu thương

Công Bình bác ái là tiêu chí,

Chánh niệm, tu thân. nẻo chỉ đường.

Thượng Đế giảng lâm cơ tận độ,

Khai Đạo giúp đời thoát tai ương.

Đạo Cao Đài hình thành và phát triển tại miền nam được 50 năm, vạn nước và cơ Đạo song hành có lúc cũng ngặt nghèo, rồi khi lại hanh thông. Đạo nương theo Đời mà phát triển,

Đòi nương theo Đạo mà trị an, lúc nào Đạo Đòi cũng song hành để tạo thời cải thế. Khi Đòi gặp cơn đại nạn, Đạo cũng bị chinh nghiêng, Đồng Đạo Cao Đài chúng tôi cũng đồng chung số phận, bằng nhiều lý do, bằng mọi phương tiện để rời quê hương và đã hội tụ nơi đây. Tay xách nách mang, bồng bế con thơ, mặt mày lơ lảo đến xứ lạ quê người. Mặc dù rất khó khăn, vì bất đồng ngôn ngữ, trình độ khiêm tốn, dang dở sách đèn, khoát áo nhà binh bảo vệ quê hương.

Với bản năng tự tồn cộng với tấm lòng bao dung, hào hiệp của chính phủ và nhân dân Hoa Kỳ, đoàn người tị nạn, đã dần dần hồi sinh và tạo lập lại cuộc đời, an cư lạc nghiệp cho gia đình. Từ Hội Tín Hữu Cao Đài vài gia đình, tổ chức cúng liên gia, đến mua căn nhà cũ, sửa lại làm ngôi thờ Chí Tôn tạm thời, cùng nhau bái lễ. Sự tín thành có lực hút càng ngày càng mạnh mẽ, thành tựu bước đầu là mảnh đất thiêng liêng ngày hôm nay, mà quý Chư Hiền đang tọa vị. Ngôi thờ Đức Chí Tôn cũng tạm thời, khá khang trang, nhưng không đúng hướng và không đúng mẫu quy định của Tòa Thánh Tây Ninh.

Hôm nay đây đã 50 năm viễn xứ, và quý vị cùng chúng tôi chia xẻ niềm vui tròn 100 năm, ngày Hoàng Khai Đại Đạo Tam kỳ Phổ Độ, do Đồng Đạo Cao Đài Thánh Thất Georgia cùng chung lo tổ chức. Niềm ước mơ của Đồng Đạo chúng tôi, được một vị đạo tâm viết bài thơ sau đây:

Đồng Đạo Georgia hướng tương lai.

Chánh Điện Chí Tôn chánh hướng tây,

Một cổng tam quan, nhà dưỡng lão.

Đoàn kết tận tâm khởi dựng xây.

Vất vả gian nan, nhiều thử thách.

Tận sức tận tâm được đáp đầy.

Quý Chư Hiền, hảo tâm yểm trợ,

Công trình sẽ lưu lại ngày mai.

Thật là điều kỳ diệu, nơi mảnh đất có diện tích 5,4 mẫu Anh này, là công lao to lớn của các vị Chức Việc tiên nhiệm và Đồng Đạo đã mua được, mà quý vị đang tham dự lễ hội, rất đúng hướng Đông Tây, giống y như hướng của Tổ đình Tòa Thánh Tây Ninh. Chúng tôi đã trải qua nhiều thử thách, thăng trầm và nhờ sự quyết tâm của toàn thể Đồng Đạo Cao Đài Georgia, chúng tôi tương đối đã vượt qua. Nhân ngày vui tròn 100 năm ngày Hoàng Khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Bàn Trị Sự và Đồng Đạo Cao Đài Georgia, cố gắng gìn giữ những di sản quý báu của các đấng Tiên Khai, của các vị Tiên Nhiệm và quyết tâm thực hiện những việc cần thiết để phổ độ nhơn sanh, nơi hải ngoại đúng như lời tiên tri của Thầy từ những ngày khai đạo.

Ban Trị Sự và Đồng Đạo chúng tôi đang xin tạo lập một thuyền Bát Nhã, cố gắng xin phép lưu hành theo luật lệ Hoa Kỳ, để cứu độ nhơn sanh qua bến bờ khổ hải. Một chánh điện thật uy nghiêm, theo mẫu số 3 của Tòa Thánh Tây Ninh và một cổng Tam Quan thật tương xứng với Chánh Điện. Công trình tương lai đó có hiện thực hay không, là do nơi lòng hảo tâm của tất cả Quý mạnh Thường Quân, quý Thương gia nghiệp chủ, quý Đồng Đạo Cao Đài gần xa, hằng quan tâm đến sự phát triển của Đạo ở Hoa Kỳ. Kiên trì là mấu chốt của thành công, thể hệ chúng tôi chưa thực hiện được, Đại Đạo Thanh Niên Hội Cao Đài sẽ là thể hệ kế thừa hấp thu nền văn hóa, văn minh Đạo Đức, tiếp sức cho Bàn Trị Sự tiếp tục thực hiện công trình và gìn giữ chơn truyền Đạo pháp, phù hợp với trào lưu tiến hóa của toàn thế giới. Thể hệ trẻ ĐĐTNH của Georgia luôn cầu tiến, rèn luyện Trí dục, Thể dục và nhất là Đức dục, luôn lấy Đức dục làm căn bản để rèn luyện. Rèn luyện Khiêm Cung và Tài Đức vẹn toàn, để mong làm tròn bổn phận tín đồ trung kiên của Đạo, đủ sức vượt sóng khổ hải, đưa thuyền nhơn sanh

qua bến bờ bị nạn. Mừng vui tròn 100 năm Khai Đạo, nên Đạo cũng theo vận nước thăng trầm, Số khó bị rồi thời lại thái, một bước ngoặt thật quan trọng để suy ngẫm việc đã qua, rút kinh nghiệm để hoàn thành tốt đẹp cho công việc sắp đến. Bàn Trị Sự và Đồng Đạo Cao Đài tại Thánh Thất Georgia đã hứa quyết tâm thực hiện, dù phải trải qua nhiều cam go thử thách, một năm, hai năm, dăm ba năm... nhưng không bao giờ bỏ cuộc. Nỗ lực bằng toàn tâm, toàn ý, tài chánh thu chi minh bạch, và qua sự hảo tâm yểm trợ của các vị Mạnh Thường quân, nhà Tài trợ, thương gia nghiệp chủ, quý vị Đạo Tâm khắp nơi, chúng tôi chắc chắn sẽ thành công, những ước mơ của Đồng Đạo Georgia sẽ trở thành hiện thực và chúng tôi luôn ghi nhớ công đức vô lượng, của tất cả quý vị cho một Thánh Thất Cao Đài uy nghiêm, tại tiểu bang Georgia.

Các đề án quan trọng hoàn thành, chúng tôi sẽ tạo tác một nhà dưỡng lão, đúng tiêu chuẩn Hoa Kỳ để các vị cao niên có thể yên tâm tu niệm,

Tiểu đệ xin thay mặt Ban Trị Sự, các ban bộ, các đoàn thể trong Thánh Thất, xin chân thành cảm ơn tất cả quý liệt vị có mặt hôm nay, đã dành thời gian quý báu, vượt đường xa, thời tiết giá lạnh của mùa đông, đến tham dự, chia sẻ niềm vui, đóng góp hiện kim, hiện vật phụ giúp chúng tôi trong cuộc lễ trọng đại này và lắng nghe, những hoài vọng của toàn thể Bồn Đạo Cao Đài Georgia, định hướng trong tương lai. Có rất nhiều chư Hiền ở xa, vì sức khỏe hạn chế, không đến tham dự, nhưng cũng đã ủng hộ chúng tôi, những tấm check thật thấm đượm ân tình, đồng đạo. Những đóng góp hiện kim, hiện vật của tất cả quý vị đã cho chúng tôi một động lực mạnh mẽ trên đường hành đạo ở xứ người

Nhân đây, tiểu đệ xin thay mặt BTC chân thành cảm ơn tất cả các Hội Đoàn, các Thương gia nghiệp chủ, các nhà hảo

tâm, các Đài truyền thông báo chí, các Youtuber đã hỗ trợ chúng tôi rất nhiều, từ vật chất, đến tinh thần, tài trợ quảng cáo, cho mượn lều, bouth trưng bày, phát hình, mời gọi cho ngày lễ hội. ngoài ra chúng tôi cảm ơn BCH và HV ĐĐTNH Hải Ngoại luôn luôn sát cánh hỗ trợ ĐĐTNH và Thánh Thất Cao Đài GA bất cứ lúc nào khi cần thiết.

Đặc biệt hơn cả, tiêu đề xin cảm ơn quý chức việc Bàn Trị Sự, Tứ vụ: Lễ, Hộ, Lương, Công, điều hành trong Thánh Thất, Ban Nhạc, Lễ, Đồng Nhi, BCH và tất cả Hội Viên ĐĐTNH, Ban Giám Hiệu Thầy cô giáo Trung Tâm Việt Ngữ và Đồng Đạo Thánh Thất Cao Đài GA, cùng đồng tâm hiệp lực, mặc dù rất bận rộn trong việc mưu sinh, cũng tranh thủ thời gian đến Thánh Thất làm công quả. Ngoài Bồn Đạo còn có mặt nhiều bằng hữu các tôn giáo bạn, đến hỗ trợ xe cơ giới, làm công quả san lấp công trình, thợ mộc tu tạo cho Thánh Thất cả 2 tháng nay, để chuẩn bị cho Lễ hội mừng tròn trăm năm ngày Khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Thời gian chuẩn bị khá lâu, nhưng cũng không tránh khỏi sơ sót, xin quý quan khách, quý chức hiên lượng thứ cho.

Đồng Đạo Cao Đài tại Georgia,

Kính chúc quý quan khách gần xa.

Được hưởng Hồng Ân nơi Thượng Đế,

An Khang, Hạnh Phúc khắp mọi nhà.

Những bông tuyết đã rơi, hơn 10 ngày nữa, Bồn Đạo Cao Đài sẽ thiết lễ Đại Đàn để kỷ niệm, ngày Chúa sinh ra đời, đã chịu khổ nạn cho chúng sinh, để xiển dương nền Thánh Giáo ở trời Tây. Mừng Chúa Giáng Sinh và chuẩn bị bước sang năm mới 2026. Thay mặt Ban Tổ Chức, tiêu đề xin nguyện cầu Đấng Thượng Đế Toàn Năng, ban ân lành đến quý chức vị và gia quyến luôn được bình an, hạnh phúc. Merry Christmas and Happy New Year to you and your family.

NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT

CẢM TƯỞNG

**Đại diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại
Phát biểu tại Đại lễ Nhứt bá chu niên Hoàng
khai Đại Đạo tại Thánh Thất Cao Đài Geor-
gia - Hoa kỳ ngày 14-12-2025**

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát

Kính bạch Hội Thánh.

Kính . . .



Hiền Tài Nguyễn Đăng Kích TQNBan Thế Đạo Hải Ngoại

Trước hết, chúng tôi, Đại diện Ban Thế Đạo Hải ngoại rất hân hạnh và cảm ơn quý lãnh đạo Thánh Thất Cao Đài Georgia cho phép có đôi lời cảm tưởng.

Thưa quý vị, Hôm nay, trong niềm hân hoan và xúc động thiêng liêng, chúng ta hội tụ nơi đây để kỷ niệm Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hồng khai tròn 100 năm . Quá trình một thế kỷ hành thành mầu nhiệm mà Đức Chí Tôn đã khai mở nền tôn giáo để cứu rỗi nhân sinh, đưa con người trở về với nguồn cội, dù khác biệt màu da chủng tộc, biết nhìn nhau là anh em cùng Cha chung là Thượng Đế, thực hiện Tình Thương và Công bằng, thế giới hòa bình an lạc hướng đến đại đồng huynh đệ.

Sự thành lập huyền diệu và phát triển vững chắc của nền tôn giáo này đã được quý diễn giả trình bày . Đó là cả một công trình vĩ đại mà quý vị tiền bối và đồng Đạo khắp nơi đã dày công góp sức xây dựng nên. Đặc biệt, công tác truyền giáo mà vào đầu thập niên 30, tức sau 4 năm khai Đạo, Đức Quyền Giáo Tông và Đức Hộ Pháp đã cử ký giả Gabriel Gobron, một tân tín đồ Cao Đài, sau này đặc phong Tiếp Dẫn Đạo Nhơn, làm đại biểu tham dự các Đại Hội Tôn giáo thế giới để bênh vực tự do tín ngưỡng, làm sáng tỏ giáo thuyết của tôn giáo mới này, truyền bá Đức Tin với cộng đồng tôn giáo thế giới và được hoan nghênh rộng rãi.

Thưa quý vị, Tiếp nối thành quả công tác ngoại giáo trên, từ sau biến cố đất nước 1975, đồng Đạo tị nạn tại hải ngoại mặc dù đời sống khó khăn, biến nguy thành cơ, hợp nhau xây dựng cộng đồng Cao Đài tại hải ngoại và lá cờ Tam Thanh của Đạo phoi phới khắp nơi. Trong đó, sự hình thành và phát triển đạo sự của đồng Đạo tại Thánh Thất Cao Đài Georgia – một trong những ngọn đèn sáng giữa cộng đồng Cao Đài

tại hải ngoại , nơi thành phố Atlanta lịch sử nổi tiếng thủ phủ bang Georgia, là sự minh chứng trong sự phát triển đó. Hôm nay, nơi miền đất Georgia hiền hòa này, chúng ta không chỉ tưởng nhớ buổi bình minh linh diệu của Đại Đạo tại Tòa Thánh Tây Ninh năm xưa, mà còn nhìn lại chặng đường truyền giáo cao quý của cộng đồng Cao Đài tại hải ngoại.

Kính thưa quý vị,

Ban Thế Đạo Hải Ngoại chúng tôi vô cùng cảm xúc khi chứng kiến sự phát triển vững vàng của Thánh Thất Georgia – một mái nhà tâm linh cho đồng đạo nơi xứ người. Dầu cách xa quê cha đất tổ, chúng ta vẫn chung một niềm tin, một tâm nguyện:

Giữ trọn Đạo tâm – vun bồi Đạo nghĩa – kết nối hài hòa tình đồng đạo – phổ truyền tinh thần Cao Đài giữa cộng đồng quốc tế. Những nỗ lực không ngừng nghỉ vượt qua bao thăng trầm thử thách xây dựng nên cơ ngơi Thánh Thất hôm nay, bảo thủ chơn truyền trong việc tổ chức hành lễ, bồi dưỡng giáo lý, và dìu dắt lớp trẻ tiếp nối con đường đạo hạnh... tất cả là minh chứng sống động cho tinh thần kiên trì – đạo tâm – và tình thương của quý đồng đạo Georgia.

Công tác đào tạo thế hệ kế thừa hiện nay phải là việc cấp bách, vì thế hệ thứ nhất chúng ta sắp tàn mà thế hệ thứ hai chưa sẵn sàng là nguy cơ cho Đạo sự tương lai, làm sao chúng ta có thể góp phần vào sự phát triển văn hóa Cao Đài như Đức Chí Tôn đã tiên tri:

“Quốc Đạo Kim triều thành Đại Đạo,

Nam phong thử nhật biến như phong”

Câu thứ hai chỉ ra rằng nền phong hóa VN sẽ là nền phong hóa chung cho nhưn loại, đặt nền tảng trên việc dung hợp tinh hoa mọi tôn giáo Nho, Phật, Lão, Thiên chúa giáo ,...

mà căn bản là Nho tông chuyển thế-Nhơn đạo, đạo nhơn luân. Muốn duy trì nền phong hóa VN, con em chúng ta phải học và giỏi tiếng Việt và văn hóa Việt thì mới thâm thấu giáo lý vốn dĩ bằng tiếng Việt được.

Đức Chí Tôn nói:”Thầy dùng tiếng Nam để mở Đạo” thì cũng như Đạo Phật học tiếng Phạn và Đạo Thiên Chúa, các giáo sĩ truyền giáo phải học tiếng Latin vậy.

Do đó, chúng tôi rất hoan nghinh và ngưỡng mộ các chương trình mà quý lãnh đạo Thánh Thất và đồng Đạo Georgia đang thực hiện từ xây dựng đa dạng nhân sự, cơ sở đến việc đào tạo thế hệ nối tiếp...Chúng tôi nhận thấy sinh hoạt Thánh Thất Georgia hôm nay rất năng động, cộng yêu hòa ái và đầy sức sống,hứa hẹn một tương lai tươi sáng cho sự phát triển Đạo sự phục vụ nhân sinh và cộng đồng xã hội nơi đây. Thưa quý vị. Trong giờ phút trang nghiêm này, chúng ta cùng hướng lòng tri ân chư vị tiền bối khai Đạo, và nguyện chung sức tiếp bước công trình Thiêng Liêng: xây dựng Đạo – xây dựng người – góp phần xây dựng một thế giới hòa bình, dân chủ, bác ái, công bình và đại đồng huynh đệ.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng gia hộ cho Đạo nghiệp ngày càng phát triển,cho nhân loại được hưởng hồng ân Cao Đài “Đại ân xá”, cho Thánh Thất Cao Đài Georgia ngày thêm hưng thịnh, và cho toàn thể chúng sanh được an lạc, hạnh phúc và tròn nghĩa Đạo – tình Đồi.

Xin trân trọng cảm tạ quý vị đã hiện diện và hiệp tâm cầu nguyện trong buổi lễ thiêng liêng này.

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Trân trọng kính chào

HT Nguyễn Đăng Khích

TỬ HÀ QUI?

Lạp Chúc Nguyễn Huy



Ảnh Minh Họa : Chơn Hôn

Con người nào cũng có lúc tự hỏi “Tử hà qui?”, chết rồi thì đi về đâu? Tôn giáo nào cũng đều chỉ cho tín đồ biết chết rồi sẽ đi về đâu. Đạo Cao Đài, tôn giáo đứng hàng thứ 3 về tín đồ ở Việt Nam, cũng giải đáp câu hỏi đó cho tín đồ như thế này.

Về cái chết, đạo Cao Đài quan niệm như sau:

- Chỉ có xác phàm vật chất mới chết;
- Xác phàm chết là để Chơn Thần đầu thai tái kiếp trả quả, hoặc giúp cho Chơn Thần và Chơn Linh trở về cội căn: «Hôn

trời hóa trở về Thiên cảnh (1)» đề «quay về hiệp nhứt với Đại Linh Quang»;

- Người chết thực sự là người phạm tội nặng Thiên Điều hoặc đánh mất điểm Chơn Dương biến thành ma quỷ chờ bị hủy diệt.

(1)Chết của xác phàm

Thánh Ngôn dạy chỉ có xác phàm là chết vì thuộc thể giới vật chất hữu hình nên tuân theo luật thay đổi, hủy diệt của Tạo Đaoan (2). Đức Cao Thượng Phẩm giải thích cái chết: «Khi thể xác đã mất sự sống của nó thì điện của âm dương trong thể xác bay ra cùng Chơn Thần,

hễ là xác trong sạch thì khí dương hợp với Chơn Thần bay về cõi Thiêng Liêng và do nơi nê hoàn cung là cửa. Còn thể xác ô trược thì khí âm tiết ra hợp với Chơn Thần mà giáng xuống vật chất đặng chờ chuyển kiếp mà do

nơi đầu ngón chân cái là cửa (3) ». Dấu hiệu xác phàm chết hiện ra cả nơi trần thế lẫn trong cõi Thiêng liêng.

Dấu hiệu chết trên trần thế

Dấu hiệu chết của xác phàm hiện ra trần thế với nghi lễ hành bí pháp và nghi lễ đọc Kinh. Nghi lễ hành Bí Tích (4) cho người chết

Trong thời kỳ Đại Ân Xá, Đức Hộ Pháp vâng lệnh Đức Chí Tôn truyền cho các chức sắc hàng thánh thể (5) của Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài hay Phước Thiện đi hành Đạo ở địa phương, bầy Phép Bí Tích (6) hầu cứu độ nhân sanh phần xác lẫn phần hồn. Với người qui tiên đã lập Minh Thệ, gìn giữ Luật Đạo, ăn chay được 10 ngày mỗi tháng, thì được hưởng Hồng Ân là thọ các Phép Bí Tích như Phép Độ Hồn

(7), Phép Tận Độ, Kinh Cửu Cửu, Tiêu Tường, Đại Tường (chương 11 và 12).

Một thí dụ về chức sắc hành Bí tích như Phép

Độ Hồn, gồm 3 giai đoạn :

- Phép Xác. Sau bài tụng kinh Cầu Siêu và kinh Khi đã Chết rồi, chức sắc hành Bí tích Phép Xác 8 nhằm tẩy rửa Chơn Thần cho trong sạch là vì:

Dây oan xe chặt buộc mình,

Nhớ nơ lục đục thất tình nhiễm thân.

Chịu ô trược Chơn Thần nặng chũu,

Mảnh hnh hài biếng hiếu lương tâm. (Kinh Giải Oan)

- Phép Đoạn Căn. Khi tụng kinh Cầu Siêu lần thứ nhì, chức sắc hành Bí tích Phép Đoạn Căn 9 tức cắt đứt 7 sợi dây oan nghiệt cho vong hồn được siêu thăng. Nhờ đó, Chơn Thần và Chơn Linh thoát ra khỏi xác phàm, bay vào cõi Thiêng Liêng, trở thành một người với hai xác thân¹⁰.

- Phép Độ Thăng. Khi tụng kinh Cầu Siêu hiệp ba, Chức sắc hành Phép Độ Thăng¹¹ cho hồn được siêu thăng vào cõi Thiêng Liêng¹².

Nghi lễ đọc Kinh

Để giúp đỡ vong hồn siêu thăng rồi đi vào con đường giải thoát, người sống trần thế đọc các Kinh sau.

-Đọc Kinh Tận Độ Vong Linh¹³ nhằm giúp «âm nhơn» mau giải thoát đau khổ .

-Tụng Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối để cho Chơn Hồn hãy dứt khoát từ bỏ cõi trần, cố lánh xa địa ngục¹⁴.

-Tụng Kinh Cầu Siêu¹⁵ để cầu xin các Đấng Thiêng Liêng

I.*-ĐẠI LỄ THƯỢNG NGUỒN

-Tụng Kinh Khi Đã Chết Rồi để vong hồn hưởng phép siêu thăng tịnh độ. -Kinh Đưa Linh Cửu cầu các vị Thần Linh trấn nhậm ở địa phương giúp gìn giữ Chơn Hồn không cho xác phàm níu kéo.

-Tụng Kinh Hạ Huyết.

Sau khi chết được 9 ngày thì đọc Kinh Tuần Cửu tại Thánh Thất để độ Hồn leo lên 9 tầng Trời, tiếp theo là đọc Kinh Tiểu Tường và Đại Tường độ Hồn lên Cõi Phật.

Dấu hiệu chết trong cõi Thiêng liêng

Một bông hoa héo tàn trong vườn Ngạn Uyển 岸苑¹⁶ tại tầng Trời 1 là dấu hiệu chết của một xác phàm. Vườn Ngạn Uyển là vườn hoa của Đức Phật Mẫu, trồng 12 sắc hoa. Mỗi mạng người tượng trưng bởi một bông hoa. Khi một bông hoa sắp tàn thì biết có một người sắp mãn kiếp, bông hoa nở ra lại là báo hiệu tái kiếp.

Vườn Ngạn Uyển sanh hoa đã héo

Khối hình hài đã chịu rã tan (17).

Xác phàm trở về đâu?

Xác phàm là Tinh do cha mẹ sanh ra và do nguyên tinh của thảo mộc và vật chất từ đất cấu tạo nên. Xác phàm chết sẽ bị hủy diệt vì bị luật thay đổi của Tạo Đoan : Xác phàm hườn nguyên về bản chất tự nhiên của nó từ đất để rồi chuyển hóa sang hình hài khác nữa. Điều này được diễn giải qua:

Câu đối trên thuyền Bát Nhã viết: Nhục thể thổ sanh hoàn tại thổ (1)8.

Và kinh Tần Liệm đọc:

Khối vật chất vô hồn viết tử,

Đất biến hình tự thử qui căn.

Linh Hồn do Trời sanh thì trở về cõi Trời, thể xác do đất sanh nay được lịnh trở về đất nên có câu:

Hồn Trời hóa trở về Thiên cảnh,

Xác đất sanh đến lịnh phục hồi (19).

Vậy Đạo Cao Đài quan niệm về cái chết là xác phàm chết khi Chơn Thần và Chơn Linh rời khỏi xác phàm để rồi tái kiếp luân hồi hoặc về sống nơi Thiêng Liêng Hằng Sống.

2. Người chết thực

Trên trần gian, đâu đâu cũng là trường thử thách do Đức Chí Tôn đặt ra cho con người tu luyện, tấn hóa. Ma quỷ cũng tạo nên những phép màu nhằm cám dỗ, lôi cuốn con người vào tội lỗi và chết thực. Người chết thực có hai loại: người đánh mất điểm chơn dương và người phạm Thiên Điều.

Người đánh mất điểm Chơn dương

Chỉ những người ác đức mới đánh mất điểm chơn dương, chỉ còn lại giả thân thuần âm mới chết thực sự.

Những người này như «hạt lúa thúi» chẳng trở bông đặng, trở thành tà quái, ma quỷ, bám vào mây gió để chờ tự hủy diệt vì không tìm được nơi nương tựa chờ chuyển kiếp đầu thai.

Trong thời Đại Ân Xá, những người tu Đạo chưa đủ, lại làm điều ác đức nhưng vẫn còn một ít Chơn Dương, tội hồn từ cõi Phong Đô hoặc Diêm Phù (20) được phép vào cõi Âm quang. Đối với tội hồn, Đức Chí Tôn lập ra cõi Âm Quang riêng biệt thuộc Diêu Trì Cung cho tội hồn đến đó học Đạo, định tâm tịnh trí nhìn lại lỗi lầm, nếu biết ăn năn, sám hối tội tình thì được cho đi đầu kiếp trả cho xong nghiệp quả, tu hành lập công chuộc tội. Tại đây, các Đấng Phật, Tiên đến

giáo hóa, an ủi. Đức Địa Tạng Vương lãnh phần giáo hóa các nam tội hồn chứ không trừng phạt, Thất Nương Diêu Trì Cung giáo hóa nữ tội hồn (21).

Hình phạt

Sau điểm Chơn Dương bị mất là những người phạm Thiên Điều một cách nặng nề hay phạm Minh Thệ (22) sẽ bị hình phạt : Thiên tru Địa lục, Tận đoạ tam đồ bất năng thoát tục.

Thiên tru Địa lục

Hình phạt bị Trời Đất giết chết vì phạm tội nặng. Cũng như hình phạt Ngũ Lôi tru diệt tức bị 5 vị thần Sấm Sét giết chết vì phạm Thiên Điều hoặc phạm thệ. Chơn Thần bị Ngũ Lôi đánh tan ra thành những nguơn chất được Diêu Trì Cung thu lại. Chơn Linh phiêu lạc phải chờ cuộc Đại Ân Xá, Đức Phật Mẫu ban cho một Chơn Thần mới để trở về đầu kiếp xuống trần lập công trả quả và tiến hóa (23).

Tận đoạ tam đồ bất năng thoát tục (24)

Bát Nương giải thích : Chơn Linh bị ngăn cản không được hiệp với Chơn Thần, làm cho đệ nhị xác thân phải trở lại chuyên kiếp từ bực kim thạch cho đến làm người, và phải chuyên kiếp trở lại đủ ba vòng mới được khởi lập công lại. Gặp kỳ Đại Ân Xá có thể được tha thứ cho đi đầu kiếp.

3. Thăng, giáng

Sau ngày phán xét tại Trung Giới, Chơn Thần và Chơn Linh sẽ giáng xuống hay thăng lên. Thăng lên : người tu đắc quả Những linh hồn được thăng lên cõi Thiêng Liêng là người tu đắc quả nơi trần thế thì được trợn lành thăng hoa về cõi Thiêng Liêng hằng sống. Đức Hộ Pháp giảng : Ai biết noi theo chơn truyền luật pháp giữ trai kỳ 10 ngày trở lên đến

ngày công viên quả mãn đặng thọ truyền bửu pháp, Chơn Thần siêu thăng » và thời Đại Ân Xá « Ai ngộ được một đời tu cũng đủ trở về cựu vị ».

Đức Chí Tôn dạy: *Người dưới thế gian này muốn giàu có phải kiếm phương thế làm ra tiền. Ấy là về phần xác thịt, còn muốn đắc Đạo phải có công quả».*

Giáng xuống: Hai loại người bị đọa giáng trần

Hai lý do chính của con người bị đọa giáng trần là :

- Vì «thất quả » nên phải luân hồi chuyển kiếp trả nợ nhân quả, học hỏi tu tiến dưới trần gian,
- Làm mất Vạn Cửu Nang.

Luân hồi trả quả

Tại Chơn Thần nương theo thú chất xác phàm nên chỉ Chơn Thần mới đi chuyển kiếp vì mang tội phước, phải luân hồi chuyển kiếp mãi mãi, tức là bị đọa luân hồi (25). Với người lãnh tội đi đầu thai trả quả thì Chơn Thần chờ chuyển kiếp khi có một Chơn Linh hiệp vào để đầu thai xuống trần thế. Ý nghĩa luân hồi là để tấn hóa, tu luyện, trở nên khôn ngoan, thánh thiện dần dần đến mức toàn năng, hoàn thiện trở về hiệp một cùng Thượng Đế.

Làm mất Vạn Cửu Nang (26)

Với luật tiến hóa của Bát Hồn mà sanh ra loài người đầu tiên, nhưng trí não ngu ngơ, tánh tình hung ác, dã man. Lúc đó Đức Phật Mẫu vâng lệnh Đức Chí Tôn cho 100 ức Nguyên Nhân đầu thai xuống trần, để khai hóa Hóa Nhân và học hỏi để tiến hóa lên các phẩm vị. Do đó, Nguyên Nhân là người có linh hồn từ lúc khai thiên lập địa, có sẵn ngôi vị nơi cõi

Thiên Lương, trực tiếp đi từ cõi Thiên Lương giáng sanh xuống cõi phàm trần hoặc là Chơn Hồn ở trong Kim Bàn xuất hiện ra với địa vị nhân phẩm của mình (27). Khởi đầu, linh hồn này trong sạch, thanh thoát, còn giữ thiên tánh, trí não thông minh. Nhưng, khi xuống trần thì đa số bị nhiễm bụi trần, quên nguồn gốc và nhiệm vụ đã nhận lãnh lúc đi đầu thai lại gây ra lắm tội lỗi nơi cõi trần nên bị đọa luân hồi. Vì động mối từ tâm, Đức Chí Tôn mở ra các kỳ phổ độ để dẫn dắt các Nguyên Nhân trở về cựu vị. Sở dĩ các Nguyên Nhân gây tội lỗi là do quỷ vương cám dỗ làm mất Vạn Cửu Nang (28) của Đức Phật Mẫu ban cho khi giáng trần nên khó qui hồi cựu vị. Có bài kệ rằng :

*Linh căn ngày đó xuống trần ai,
Cái cái vui mừng nhập mẫu thai.
Vì mất bửu nang, mê nghiệp hải,
Làm sao tỉnh ngộ trở hồi lai.*

Nên Đạo Cao Đài có sứ mạng giúp các linh căn tu Đạo đặng «hồi lai».

Kết luận

Cõi đời trần thế đều phải có sống chết, sinh diệt theo nguyên lý duyên sinh, duyên diệt. Cái sống nơi cõi trần là sống tạm với xác phàm là giả thân giúp cho Chơn Thần và Chơn Linh dựa vào mà tu Đạo, học hỏi, tiến hóa.

Chết là chỉ có xác phàm vật chất là bị hủy diệt trở về với đất để Chơn Linh và Chơn Thần quay về cõi Thiên Lương với Thượng Đế. Chết là một *chuyển hóa từ dạng vật chất sang dạng khí vô hình*.

Vậy, sống chết là quá trình chuyển hóa Chơn Thần và Chơn

Linh trên 3 đoạn đường :

- Đoạn đường 1 với 2 xác thân : Chơn Linh và Chơn Thần đi từ Thượng Giới xuống trần tức từ cõi khí Tiên Thiên xuống cõi khí Hậu Thiên;

- Đoạn đường 2 với 3 xác thân : xác phàm, Chơn Linh, Chơn Thần sống nơi trần thế phải tích cực tu hành phụng sự chúng sanh để có thể qui hồi cựu vị;

- Đoạn đường 3 với 2 xác thân : Chơn Linh và Chơn Thần hành trình nghịch chiều từ vùng khí Hậu Thiên nặng trước đi lên (tức trở về) vùng khí Tiên Thiên thanh nhẹ của khí hư vô. Để đi được đoạn đường này, người tu bắt buộc phải có một Chơn Thần tinh khiết, đó là lý do « lưu thanh, khứ trước » trong phép tu luyện nơi trần thế.

Lạ Chúc Nguyễn Huy

1 Kinh đệ nhứt cửu

2 Tạo Đao: Tạo là dựng nên, Đao: cái đầu mối. Đấng Tạo hóa, Đấng sáng tạo ra Càn Khôn Vũ Trụ và vạn vật.

3 Đức Cao Thượng Phẩm giáng cơ, Luật tam thể. Tr. 20

4 Bí:giấu kín, Tích: dấu vết, pháp thuật

5 Từ phẩm Giáo Hữu đồ lên và có sắc ấn Hội Thánh

6 Phép Tắm Thánh, Phép Giải Oan, Phép Hôn Phối, Phép Giải bịnh, Phép Xác, Phép Đoạn Căn, Phép Độ Thăng. Đối với các tín đồ Cao Đài giữ tròn Minh Thệ, thì trong thời kỳ phổ độ lần thứ ba này, Chơn Hồn được hưởng ân huệ của Đại Ân Xá và các phép Bí Tích giúp tín đồ mau được giải thoát khỏi luân hồi trả quả. Đức hộ Pháp được Thượng Đế truyền cho các bí pháp để Ngài nắm cả thể pháp (cơ quan giải khổ) và bí pháp (cơ quan giải thoát) của Đạo.

7 Ở hải ngoại, vì thiếu chức sắc Thiên Phong, nên các chức sắc áp dụng hành pháp Độ Hồn Vô Vi được mô tả trong bản thảo cuốn Tang lễ nơi hải ngoại, Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo, San Diego, 2005, tr.40-41

8 Phép Xác : chức sắc dùng Cam Lô Thủy (nước âm dương cúng nơi Thiên Bàn, dùng cành dương liễu vẩy lên Chơn Thần) tẩy rửa Chơn Thần người chết, trước khi làm Phép Đoạn Căn cắt 7 dây oan nghiệt. Theo Thiên Vân Hiền Tài Quách Văn Hòa :người hành pháp dùng bí pháp chơn truyền luyện Ma Ha thủy, rồi sau lấy nhánh dương nhúng vào nước Ma Ha rải vào thân xác người mất để tẩy rửa cho Chơn Thần tinh khiết.

9 Vị hành pháp cầm cái kéo nơi tay trái (cây kéo biểu hiệu cây Thư Hùng Kiếm của Đức Thượng Sanh) đi vòng quanh quan tài để cắt đứt 7 sợi dây oan nghiệt (thất tình) ở ngay: mỏ ác, trán, cổ, tim, hông bên trái, dạ dưới, xương khu

10 Nếu không làm phép, Chơn Thần phải chờ khi nào xác trần ô trược tan rã thì mới thoát ra được

11 Vị hành pháp tay trái bắt ấn, tay mặt cầm 9 cây nhang vẽ bùa rồi triệu Chơn Thần người chết lên ngồi trên ngọn nhang để người hành pháp đưa vào cõi hư linh.

12 Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa nói: Còn Phép Độ Thăng là để giúp cho linh hồn những chức sắc được nhập vào Bát Quái Đài dễ dàng hơn

13 Điều kiện hưởng Kinh Tận Độ : tín đồ Cao Đài, giữ trai kỳ 10 ngày đồ lên

14 Theo giáo lý, địa ngục là những địa cầu âm u dưới đáy vũ trụ. Theo HT Nguyễn Long Thành, Bát Nương dùng từ ngữ

Cõi Âm Quang để thay thế cho Địa Ngục, Diêm Đình, Phong Đô, Địa Phủ, Âm Ty, Thập Điện Diêm Vương... Các từ ngữ này mang nhiều sắc thái mê tín trong quần chúng và mâu thuẫn trong giáo lý thí dụ khi nói « đóng địa ngục, mở tầng Thiên » hoặc khi mô tả địa ngục trong Kinh Sám Hối thỉnh về từ Minh Lý đạo cho thấy địa ngục có 10 tầng, gọi là Thập điện diêm vương, do 10 vị Vương (vua) quản lý cho ta thấy những hình ảnh đọa đầy tra tấn thời Trụ Vương nhà Thương như trụ đồng, hình bào lạc, đốt lửa lên cho nóng rồi trói người vào đó xát chà.

15 Cầu: xin; siêu: vượt lên cao

16 Ngạn : bờ chỉ bờ bên kia của biển khổ, Uyển : vườn.

Ngạn Uyển chỉ vườn hoa nơi cõi Thiêng Liêng Hằng sống

17 Kinh Đệ Nhứt Cửu

18 Câu đối trên thuyền Bát Nhã do Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu sáng tác và được Đức Lý Giáo Tông giảng cơ chính văn: Vạn sự viết vô, nhục thể thổ sanh hoàn tại thổ.

19 Kinh Tẩn Liệm

20 Là những địa cầu âm ướt , đen tối u minh chìm sâu dưới đáy vũ trụ làm chốn đọa đầy con người phạm nhiều tội lỗi ác đức

21 Từ khi mở Đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn đại khai ân xá, ra lệnh đóng cửa địa ngục, mở cửa Trời đón tiếp người đắc Đạo trở về.

22 Minh thể : thể giữ chắc lời phải theo đúng điều đã nguyện

23 Luật Tam Thể, tr.25: bị ngũ lôi tru diệt thì luồng điện của Chơn Linh bị đánh tằng không hiệp được với Chơn Thần

24 Tận đọa : đầy đọa hết mức; tam đồ : ba con đường, ý nói

ba vòng luân hồi từ kim thạch lên đến nhơn loại; bất năng thoát tục : không thể thoát ra khỏi cõi trần

25 Đức Cao Thượng Phẩm giảng giải thêm về luân hồi: *Còn như những kẻ bị tội phải chuyển kiếp tái sinh là do khi các tế bào khi tan ra lại lẫn lộn hột điện âm cùng với điện dương nên chẳng rời nhau được khiến cho khí Lưỡng Nghi ở trong thể xác không hợp được với khí Lưỡng Nghi của khí Hư Vô.*

Vì vậy phải luân hồi mãi mãi cho tới ngày tế bào đã phân rõ âm dương mới thôi. Những Chơn Hồn này : lơ lửng ở chốn không trung, nơi mà các điện quang giao hợp, chờ cho đến đúng thời hay đúng hạn, để mà thăng lên hay giáng xuống (Luật tam thể, Tr.14)

26 Theo ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa, khi Nguyên Nhân xuống trần, Đức Diêu Trì Kim Mẫu ban cho mỗi vị cái túi Vạn Cửu Nang và dặn nếu mất một món thì không trở về cùng Mẹ được. Đồng thời, Đại Tiên Kim Quang Sứ xuống trần dẫn theo chơn linh 5 quẻ vị biến thành tiền bạc, sắc đẹp, rượu ngọt, nóng giận, nha phiến làm cho linh căn quên nguồn cội

27 Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp

28 Vạn cửu nang : (nang 囊 : cái túi). Cái túi đựng chín muôn điều của Đức Diêu Trì Kim Mẫu ban cho mỗi Nguyên Nhân khi xuống trần.



VƯỜN THƠ THẾ ĐẠO PHẦN 2

I.* ĐẠI LỄ THƯỢNG NGUƠN

(Rằm tháng Giêng Bính Ngọ)
Thượng Nguơn lễ hội ánh trăng rằm
Tất ứng năng cầu nguyện chỉ chăm
Dưỡng tánh thiên môn trong Đại Đạo
Tu thân Thánh Thất giữa Thăng Trầm
Đồng Nhi Lễ Nhạc dâng Tam Bửu
Kính kệ mõ chuông, hữu khách tầm
Chiến sĩ trận vong người tử nạn
Cầu siêu giải thoát đấng nhân tâm...!
MAI XUÂN THANH
Silicone Valley, November 16, 2025

Họa 1.*-KHẨN NGUYỆN

Thượng Nguơn Đại Lễ chính ngày Rằm
Khẩn nguyện niên khai mọi việc chăm
Sửa tánh quy điều nền Đại Đạo
Giới răn định huệ ý kiên trầm
Cao Đài chói rọi lừng danh tiếng
Xuất chúng nhơn sanh thoả chí tầm
Hội Thánh dắt dìu người lạc bước
Đồng môn một dạ vững bền tâm ...

Yên Hà

18/11/2025

HỌA 2.*- THƯỢNG NGUON

Thượng Nguon nguyệt hội sáng đêm rằm,
Tịnh ý chuyên lòng khẩn nguyện chăm.
Giới hạnh nuôi thân theo Đại Đạo,
Trung chơn lập chí vượt thặng trầm.
Đàn ca lễ nhạc dâng Tam Bửu,
Chuông mõ ngân vang đón khách tâm.
Chiến sĩ vong linh cùng tử nạn,
Nguyện cầu siêu thoát, rạng nhân tâm.

San Jose 17-11-2025

Duy Văn

HỌA 3.- Lễ Thượng Nguon

Đầu năm Nguon Thượng nhớ ngày Rằm ,
Lễ hội cầu siêu Đạo Nghĩa chăm .
Huyết thống hậu lai dâng rượu lạt;
Cội nguồn tiền vãng vái hương trầm .
Trùng hườn Phật Mẫu hồi nhân vị,
Đại xá Chí Tôn vượt kiếp tầm .
Cứu độ Cửu Huyền môn đệ phải:
Trường thi Công quả rắng ghi tâm.

Hoàn Nguyên

San Jose*Nov.17.2025

HỌA 4

HỘI NGUYỆT RẪM THÁNG GIÊNG.

Lễ hội đầu năm đón nguyệt rằm
Tháng Giêng Đại Đạo nguyện chuyên chăm
Tam Kỳ phổ độ tươi hương ngát
Thánh Thất thanh cao đẹp khói trầm
Tuyệt khúc chơi vui lời khuyến học

Thơ vàng lãng đặng ý suu tâm
Thập phương đón đợi Thiên Tiên đến
Thần khí vun trồng đức thiện tâm ...

Rancho Palos Verdes 17-11-2025.

CAO MỸ NHÂN

Họa 5.- LỄ THƯỢNG NGUỒN

Tháng giêng mở hội đúng ngày rằm
Toàn đạo chu toàn lễ thật chăm
Thánh đức thượng nguồn khai trí tuệ
Hiền nhân hạ giới ngưỡng hương trầm
Kệ kinh vang vọng hồn phiêu lãng
Chuông mõ công phu khách viễn tâm
Phổ độ Tam kỳ sanh với tử
Tín đồ kiên định giữ chân tâm.

Hưng Quốc

Texas 11-18-2025

**II.*-ĐỨC THÁI THƯỢNG ĐẠO QUÂN
(Rằm tháng 2 AL)**

Nhớ mãi công ơn Thái Thượng Ngài
Cõi Tiên đệ nhứt, Đạo Tiên khai
Âm dương Hữu Thủ sanh muôn vật
Đầu Xuất Trời cao toạ ngự ngai
Biến hoá vô cùng huyền diệu pháp
Tam Thanh Nguơn khí phép đồng lai
Đạo Nho, Phật, Lão quy Tam Giáo
Cứu vớt chúng sanh kính Đức Ngài ..

Yên Hà 31/10/2025

HỌA 1

ĐỨC THÁI THƯỢNG LÃO QUÂN

Thái Thượng Lão Quân Tiên trưởng Ngài
Nhất kỳ phổ độ Đạo truyền khai
Cõi Trời Thiên giới uy nghiêm ngự
Đầu Xuất hành cung an tĩnh ngại
Độ pháp chơn truyền bồi tánh ngộ
Luyện đơn đan dược hộ tương lai
Đồng nguyên tam giáo Cao Đài hiệp
Tín hữu hân hoan ngưỡng vọng Ngài
Hung Quốc

Texas 11-5-2025

HỌA 2

Vía Đức Lão Quân

(Hoán vận)

Tiên Thiên khí hóa Lão Quân Ngài,
Hữu thí hữu danh thượng vị ngại,
Đạo Đức bửu kinh nền giáo pháp;
Nam Hoa luận thuyết tướng tông khai.
Tam Thanh ứng hóa trừ ma trận,
Vạn giáo qui căn sáng hậu lai .
Diệu phép vô vi tam bửu luyện,
Tu Chơn dưỡng tánh hiệp Cao Đài.

Hoàn Nguyên

San Jose Nov.8.2025

HỌA 3

“ĐỨC THÁI THƯỢNG ĐẠO QUÂN”

Ngưỡng bái Thái Thượng Lão Tổ Ngài,
Tam Kỳ Tiên Đạo hiệp hồng khai.
Hư linh tạo hóa ban muôn vật,
Thượng giới uy linh chiếu ngọc đài.

Đạo nhiệm mầu soi quyền diệu pháp,
Tam Tôn hiển hiện rạng phương lai.
Thiên – Nhơn - Địa vốn chung nguồn nhất,
Vạn loại quy nguyên kính Đức Ngài.

San Jose 10- 11- 2025

Duy Văn

HỌA 4

ĐỨC THÁI THƯỢNG LÃO QUÂN

Ngươn khí Minh khai Thái Thượng Ngài,
Đại Tiên bậc nhất Tam kỳ khai.

Tổ sư Lão Tử danh Tiên trưởng;

Kim Tử Hồ Lô luyện quả ngay.

Bảo Trát Kim Cang trị loạn pháp,

Ngưu Vương, Tôn ngộ quy hàng Ngài.

Ném vòng Kim Trát hôn mê bắt,

Thượng Đế ban phong Thái Thượng Ngài.

Mỹ Nga-16/11/2025

HỌA 5 - VÍA LÃO QUÂN

Công ơn Thái Thượng Đạo Quân ngài

Ứng hoá Tam Thanh Tiên Đạo khai

Hữu Thủ nguyên sơ sanh vạn vật
Vô Chung tiên khởi toạ tam ngại
Cần khôn huyền diệu chơn truyền pháp
Trời đất nhiệm màu thật thối lai
Tam giáo qui nguyên về một mối
Tam Thành Thái Thượng Đạo Quân, Ngài

MAI XUÂN THANH

Silicone Valley, Nov. 22, 2025

ĐẠI LỄ RẪM HẠ NGUƠN

Tháng Mười Đại Lễ Hạ Nguơn Rằm
Kỷ niệm bách niên lễ một năm
Đại Đạo Hoằng Khai luôn ngưỡng mộ
Cao Đài Tân Luật vẫn tin thâm
Nhập Môn công quả dâng tam bửu
Chiến sĩ trận vong tưởng tứ ân
Tử nạn đồng bào nên lễ bái
Tháng Mười Đại Lễ Hạ Nguơn Rằm...

MAI XUÂN THANH

Silicone Valley, November 30, 2025

ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG

(Ngày 13 Tháng 10 Ất Tỵ)

Quyền Giáo Tông cai quản Cửu Trùng
Qui Thiên kỷ niệm nhớ lâm chung
Tiền khai Đại Đạo câu nhân nghĩa
Hậu mở Cao Đài chữ hiếu trung
Đất Thánh Tây Ninh đây Bạch Ngọc
Địa Linh Nhân Kiệt đó Anh Hùng

Tổ đình Phật Thánh Tiên cao ngự
Quyền Giáo Tông cai quản Cửu Trùng...

MAI XUÂN THANH

Silicone Valley, November 30, 2025

ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG,

Nhớ Mãi Ôn Người

(Ngày 13-10 Ất Ty)

Hằng năm Hội Thánh Cao Đài
Thiết đàn kỷ niệm ơn ngài Giáo Tông
Sanh tiền đời Đạo hòa đồng,
Nợ đời ân Đạo gánh gồng hai vai.
Xông pha thỏa chí làm trai,
Nam kỳ Thượng nghị đem tài giúp dân,
Đấu tranh bớt thuế giảm bần,
Sáng khai Áo Tím (1) trường đằm nữ nhi,
Đồng liêu (2) hưởng ứng tức thì,
Gia Long tên mới thời kỳ cụ Ngô.
Vận động tài chánh Đông du,
Mở mang dân trí ngõ hầu canh tân.

Duyên nghe Thượng Đế giáng trần,
Bỏ ngay danh vọng hiến thân tu hành.
Vì vâng lệnh dạy Chí Linh,
Đem nền Quốc Đạo hoà bình sống chung.
Hoàn cầu không phải tranh hùng,
Tinh thần hòa hợp đại đồng đệ huynh .
Chín năm công: quả-phu-trình ,
Vào tù ra khám vì binh Đạo quyền.

Bửu tinh Bắc đầu trả liền,
Không còn danh dự ưu tiên Pháp triều.
Đạo trong nội bộ trở trêu ,
Chia phe phân phái Thiên điều bất trung.
Phàm tâm cố chấp bất đồng,
Tách ra lập nhánh bới lông diển tuồng!
Nhờ tay Hộ Pháp chung cùng,
Xây nền Chánh Pháp Cứu Trùng Hiệp Thiên.
Vâng theo Đức Lý Đại Tiên,
Lưỡng đài Hội Thánh dần nên vẹn toàn.

Tuổi già sức yếu tân toan,
Giã từ bạn Đạo Niết bàn hồi nguyên.
Lôi Âm Đền Thánh Đài tiên,
Tượng Ngài như thể nhũ khuyển tu hành.
Một đời làm phải làm lành,
Ngàn thu lưu dấu sử xanh bia truyền.
Tam kỳ đại xá may duyên,
Ngộ thời nhứt kiếp nên hiền chẳng sai.
Nam mô xá tội Cao Đài,
Trường thi công quả miệt mài khắc ghi.

Hoàn Nguyên

San Jose*Mùa Tạ Ôn *Nov.2025

(1)Trường Áo Tím (Collège de Jeunes Filles)

(2) Bạn quản trường và nhóm Mạnh Thường
Quân bà Tổng đốc Phương

PHIÊM LUẬN

NGỌ VÀ NGỰA?



Theo Thiên Can sau ẤT là BÍNH, còn Địa Chi sau TỶ là NGỌ. Tiễn đưa ẤT TỶ 乙巳 2025 chúng ta cùng đón mừng BÍNH NGỌ 丙午 2026. Chữ NGỌ 午 không có nghĩa là NGỰA, nhưng theo Tứ Vĩ Đẩu Số năm NGỌ thuộc cầm tinh con NGỰA, mà Ngựa chữ Nho là Mã. Nên MÃ mới là NGỰA. MÃ 馬 thuộc dạng chữ Tượng hình trong "CHỮ

			
甲骨文	金文	大篆	小篆
Giáp Cốt Văn	Kim Văn	Đại Triện	Tiểu Triện

		
隸書	楷書	宋體
Chữ Lệ	Chữ Khải	Chữ Tống (chữ in)

NHO... ĐỂ HỌC" có diễn tiến hình thành chữ viết như sau :
Ta thấy :

Từ Giáp Cốt Văn đến Kim Văn là hình tượng của con ngựa được vẽ bằng những nét tượng trưng từ đầu cho đến chân, có cả lông bờm và cái đuôi. Đến Đại Triện và Tiểu Triện thì các nét đã diễn tiến gãy gọn và đơn giản hơn, kịp đến chữ Lệ đời Tần thì các nét được kéo thẳng ra thành hình chữ viết hẫng hoi, và chữ Khải là chữ chính quy theo thư pháp của bút lông, còn chữ Tống là chữ được gói ghém trong một hình vuông hay hình chữ Nhật, thường dùng để in ấn văn thư sách vở.

2026 Âm lịch là năm BÍNH NGỌ. Theo âm dương ngũ hành



thì Nam phương Bính Đinh hỏa, mà Ngọ, ngôi thứ 7 trong Địa Chi cũng là hướng Nam; nên Bính Ngọ là con ngựa lửa ở Nam Thiên Môn, con ngựa có màu đỏ, như con ngựa Xích Thố của Quan Vân Trường cưỡi trong Tam Quốc Chí diễn nghĩa vậy. Tháng Ngọ là tháng Năm Âm lịch trong năm, **nên còn được gọi là** Ngọ Nguyệt. Ngày Ngọ là ngày sau ngày Tỵ và trước ngày Mùi. Giờ Ngọ là từ 11 Am đến 01

Pm, là giữa trưa. Chính Ngọ là 12 giờ trưa đúng ! Đặc biệt, theo tập quán ngôn ngữ, ta có từ "Ngọ Dạ 午夜" để chỉ thời gian "Nửa đêm"(Tương đương như từ TÍ DẠ 子夜). Ngoài ra, ta còn gặp một số từ thông dụng như :

- Ngọ Môn 午門 là cửa chính quay mặt về hướng Nam của các thành quách cung điện ngày xưa. Trước mắt, du lịch Trung Quốc đi thăm Cố Cung là phải đi vào bằng cửa Ngọ Môn là cửa chính ở mặt Nam.

- Ngọ Thiện 午膳 là bữa ăn trưa bình thường của tất cả mọi người.

- Ngọ Trai 午齋 là bữa ăn chay duy nhất trong ngày vào buổi trưa của những người tu theo đạo Phật.

- Thượng Ngọ 上午 là Trước giờ Ngọ, nên có nghĩa là Buổi Sáng.

- Hạ Ngọ 下午 là sau giờ Ngọ, nên có nghĩa là Buổi Chiều.

- Đoan Ngọ 端午 còn gọi là Tiết Đoan Ngọ 端午節 hay Tết Đoan Ngọ, tức là ngày Mùng 5 tháng năm Âm lịch trong năm. Vì tháng Năm thuộc tháng Dương, mà Ngọ cũng thuộc Dương nên ngày Tết Đoan Ngọ còn được gọi là Tết Đoan Dương 端陽節.

Nếu như Tết Nguyên Đán là lễ hội quan trọng nhất mở đầu cho một năm thì Tết Đoan Ngọ là ngày mở đầu cho một mùa vụ. Trong tâm thức của người Việt Nam ta, Tết Đoan Ngọ chỉ đứng thứ hai sau Tết Nguyên Đán, chẳng thế mà dân gian có câu: “Tết mùng 5, rằm **tháng 7**” **nói lên ý nghĩa** trọng đại của hai ngày lễ tết này. Như trong ca dao dân gian đã lưu truyền :

... Tháng tư đông đậu nấu chè,
Ấn tết Đoan Ngọ trở về tháng năm.

Tháng sáu buồn nhân bán trăm,

Tháng bảy ngày Rằm xá tội vong nhân...

Còn theo truyền thuyết trong văn học cổ Trung Hoa thì...

KHUÁT NGUYỄN 屈原 (340-278 TCN) : Người nước Sở thời Chiến Quốc. Ông là tác giả hai bài thơ bất hủ là **LY TAO 離騷** và **SỞ TỪ 楚辭**, nổi tiếng trong văn hóa Trung Hoa cổ đại, thể hiện tâm trạng buồn vì đất nước suy vong. Do can ngăn Sở Hoài Vương không được, lại bị gian thần hãm hại, ông đã uất ức gieo mình xuống sông Mịch La tự trầm ngày mùng 5 tháng 5. Dân chúng nơi đó đã mang thuyền đến giữa dòng sông để cố gắng cứu vớt nhưng không thành. Để cho các loại cá và linh hồn của các yêu ma quỷ quái không lại gần được thi thể của ông họ đã đánh trống và vẫy nước bằng các mái chèo của họ. Sau đó để tưởng nhớ, tiếc thương cho một người trung nghĩa, mỗi năm cứ đến ngày mùng 5 tháng 5, dân Trung Hoa xưa lại làm bánh ú gói nhân thịt mỡ, quấn chỉ ngũ sắc bên ngoài (ý làm cho cá sợ, khỏi đớp mất) rồi bơi thuyền ra giữa sông, ném bánh xuống để cúng tế Khuất Nguyên. Do đó, hình thành hai tập tục trong ngày Tết Đoan Ngọ cho đến hiện nay là : Đua thuyền rồng và Ăn bánh ú.

Trong văn học, tác phẩm **LY TAO 離騷** của Khuất Nguyên hình thành những từ như : Tao Nhân Mặc Khách, Tao Đàn ... Trong thơ ca Trung Hoa còn ghi nhận **SỞ TỪ 楚辭** là nguồn gốc của thơ Thất ngôn sau này. Ta cùng đọc bài thơ Thất ngôn Tứ tuyệt có liên quan đến Tết Đoan Ngọ ở đời Đường sau đây sẽ rõ :

同州端午

ĐỒNG CHÂU ĐOAN NGỌ

鶴髮垂肩尺許長, Hạc phát thùy kiên xích hứa trường,
 離家三十五端陽。 Ly gia tam thập ngũ Đoan Dương.
 兒童見說深驚訝 Nhi đồng kiến thuyết thâm kinh ngạc,
 卻問何方是故。 Khước vấn hà phương thị cố hương ?
 殷堯藩 Ân Nghiêu Phôn

Có nghĩa :

Tóc bạc quía vai cả thước thường,
 Xa nhà ba mươi lăm Đoan Dương.
 Trẻ con nghe nói đều kinh ngạc,
 Cùng hỏi nơi nào là cố hương ?

Tết giữa năm cũng khiến cho người lữ khách nhớ nhà như là Tết Nguyên Đán vậy !

Trở lại với Bính Ngọ 2026 có cầm tinh là con Ngựa. Ngựa là con vật được thuần hóa rất sớm song song với đời sống con người, và là con vật đứng đầu trong Lục Súc (Sáu con vật được nuôi dưỡng ở trong nhà) là Ngựa, trâu, dê, gà, heo, chó. Đầu tiên, ngựa dùng để kéo cày, sau này mới chuyển qua kéo xe và đặc dụng trong công việc nầy cho đến thời cận đại khi máy hơi nước được phát minh. Mặc dù máy móc đã thay thế cho sức ngựa, nhưng vẫn không thoát khỏi từ MÃ LỰC 馬力, dùng sức ngựa để đo độ mạnh yếu của máy móc, giới bình dân thì gọi thẳng bằng một chữ NGỰA



mà thôi :”Cái máy nầy “2 Ngựa” đó bà con !”. Trong chương trình cổ văn của lớp Đệ Thất (lớp 6) ngày xưa có tác phẩm Lục Súc Tranh Công, ta hãy nghe con Ngựa kể công sau đây...

Tao đã từng, đi quán, về quê,
Đã ghe trận đánh nam, dẹp bắc.
Mỗi gối nung phò xã tắc,
Mòn lưng cúi đội vương công.
Ngày ngày châu chực sân rồng
Bữa bữa dựa kể loan giá....

Ngựa lại rất được trọng dụng và đặc dụng trong quân đội ngày xưa, như con ngựa đã khoe ở trên :”Đã ghe trận đánh Nam dẹp Bắc”.... Từ ngàn xưa, bất cứ là quân đội của nước nào, Âu cũng như Á đều có đội Kỵ Binh 騎兵, nhất là đội Thiết Kỵ 鐵騎 nổi tiếng của Mông Cổ, không những chỉ dọc ngang trên các thảo nguyên Châu Á, mà còn tung hoành lấn chiếm sang cả Châu Âu. Sống trên mình ngựa, đánh giặc trên mình ngựa, xưng hùng xưng bá trên mình ngựa, rồi... cũng chết trên mình ngựa luôn, nên ta mới có thành ngữ “Da Ngựa Bọc Thân” để chỉ những chiến binh tử trận !

Mới nghe qua, thì “Da Ngựa Bọc Thân” Nôm na như tiếng Việt thuần túy, nhưng khi xét đến xuất xứ thì Nó lại rất Hán. Vì đó là câu “MÃ CÁCH QUẢ THI 馬革裹屍”, là lời nói của một danh tướng đời Đông Hán là Mã Viện 馬援 khi trả lời vua Hán Quang Vũ về ý chí làm trai là : “Làm trai phải chết ở biên cương, lấy da ngựa để bọc thân, chớ sao có thể chết ở trên giường với vợ con được chứ ?!”. Qua câu nói nầy, ta thấy con ngựa càng gắn gũi thân thiết và gắn bó với con người hơn, khi sống thì cùng với con người “đánh Nam dẹp Bắc”, khi chết, thịt ngựa là lương khô chờ đợi cho chiến binh, da ngựa thì để bọc thân khi các chiến binh tử trận. Quả là một con vật gắn bó và cùng sống chết với con người đến cùng ! Trong Chinh Phụ Ngâm Khúc của Hồng Hà nữ sĩ Đoàn Thị

Điểm diễn Nôm có câu :

Chí làm trai dặm nghìn DA NGỰA,
Gieo Thái Sơn nhẹ tựa hồng mao !

Còn một thành ngữ nghe rất Việt mà lại có gốc Hoa nữa là câu :”Ngựa Quen Đường Cũ”, xuất phát từ thành ngữ gốc “LÃO MÃ THỨC ĐỒ 老馬識途” theo điển tích sau đây :

Tề Hoàn Công đem binh đi giúp nước Yên đánh bại được quân Sơn Nhung, trên đường về lại bị dẫn dụ lạc vào sa mạc Hàn Hải với gió cát mịt mù không nước uống, lạnh lẽo buốt giá không biết đường ra, quân sĩ kiệt quệ chết chóc rất nhiều. Tướng Quốc Quản Trọng mới tâu với Tề Hoàn Công về đặc tính nhận được đường về của loài Ngựa, bèn chọn một số ngựa già, thả cho chúng tự tìm lối ra, rồi ra lệnh cho toàn quân đi theo sau. Quả nhiên sau vài lần quanh quẹo đã ra khỏi được sa mạc hiểm ác kia. Nên...

“Lão Mã Thức Đồ “ là thành ngữ chỉ những con ngựa già có khả năng tìm về đường cũ đã đi qua, dùng để chỉ những người già dặn có kiến thức, có kinh nghiệm sống, có thể hướng dẫn ta đi những con đường đúng đắn. Còn “Ngựa Quen Đường Cũ” của ta thì chỉ những người đã làm việc xấu việc sai, dù cho có cải hóa sửa đổi lại rồi, cũng rất dễ dàng đi lại con đường sai lầm cũ, tật xấu khó chữa khó bỏ !

Còn một thành ngữ mà cả Hoa cả Việt đều sử dụng như nhau, ý nghĩa như nhau và giữ nguyên âm Hán Việt, đó là thành ngữ “THIÊN QUÂN VẠN MÃ 千軍萬馬”. Ta không có dịch “Thiên Quân Vạn Mã” là “Ngàn lính muôn ngựa”, mà sử dụng thẳng thành ngữ “Thiên Quân Vạn Mã” để chỉ lực lượng quân đội hùng hậu với một khí thế to lớn để áp đảo đối phương. Tương tự như “Thiên Quân Vạn Mã”, ta còn có

thành ngữ “CHIÊU BINH MÃ MÃ 招兵買馬” là chiêu mộ binh lính và mua thêm ngựa, thêm khí giới thành lập lực lượng quân đội để làm việc lớn .

Ngoài 2 thành ngữ nêu trên, ta còn có rất nhiều thành ngữ có liên quan đến Ngựa được sử dụng thảng trong văn chương tiếng Việt mà khỏi cần phải diễn Nôm gì cả. Ví dụ như :

Mã đáo thành công. 馬到成功.
Đơn thương độc mã. 單槍獨馬.
Ngưu đầu mã diện. 牛頭馬面.
Thanh mai trúc mã. 青梅竹馬.
Trường đồ tri mã lực. 長途知馬力.

Ngưu tầm ngưu, mã tầm mã 牛尋牛, 馬尋馬.
Nhất ngôn ký xuất, Tứ mã nan truy...一言既出, 駟馬難追...

Sau đây là một thành ngữ về ngựa nữa mà ta chỉ cần nói



trại đi có một từ thôi, đó là thành ngữ “TÁI ÔNG THẤT MÃ 塞翁失馬”, ta nói là “TÁI ÔNG MẤT NGỰA”! Theo chương Nhân Gian Huấn của sách Hoài Nam Tử《淮南子·人間訓》 có kể lại câu chuyện như sau...

TÁI ÔNG là Ông già ở vùng biên tái, mà cũng có thể là

Ông già họ TÁI, rất chuyên về ngựa. Một hôm, con ngựa quý nhà ông bỗng nhiên chạy mất. Hàng xóm mọi người cùng đến chia buồn. Ông cười bảo : Đây chưa chắc là việc không vui. Mấy hôm sau, con ngựa của ông trở về, lại dẫn theo một con ngựa quý khác. Mọi người hay tin lại đến chúc mừng. Ông bảo, đây chưa chắc là việc đáng mừng. Quả nhiên vài hôm sau đó, con ông tập cưỡi con ngựa đó, bị nó quăng cho té què chân. Mọi người lại cùng đến an ủi, chia buồn. Ông lại bảo : Đây vị tất đã là chuyện buồn. Năm sau, giặc đánh vào vùng biên tái, tất cả thanh niên đều phải lên đường nhập ngũ tòng chinh, chỉ có con trai ông vì bị què chân nên được ở lại, khỏi phải ra chiến trường...

Đây là câu truyện Ngụ ngôn trong sách Hoài Nam Tử đời Tây Hán, cho ta thấy chuyện đời may rủi vô chừng, họa phước khó mà lường trước được. Có lắm chuyện tưởng như rủi mà lại may, tưởng như phước mà lại là họa... cho nên ta phải để lòng rộng mở, khoáng đạt, bình tĩnh mà ứng phó những tình huống khôn lường trước được này.

Năm Trinh Nguyên thứ 12 (796), Thi Từ Mạnh Giao đã 46 tuổi, phụng mệnh của mẹ đi ứng thi lần thứ ba, và lần này thì ông đậu ngay Tiến Sĩ cập đệ. Nổi mừng biết lấy chi cân, ông vội vã về ngay quê nhà để báo tin vui với mẹ. Và cũng trong ngày vui trọng đại có hơi muộn màng này, ông đã làm một bài thơ Thất ngôn tứ tuyệt “Đăng Khoa Hậu 登科後” để đời như sau :

昔日齷齪不足夸，
今朝放蕩思無涯。
春風得意馬蹄疾，
一日看盡長安花。
Nhất nhật khán tận Trường An hoa !
Có nghĩa :

Ngày xưa hèn mọn chẳng cần bàn,
Phóng đảng hôm nay tú ngút ngàn.

Đắc ý gió xuân mau vó ngựa,
Một ngày ngắm hết hoa Trường An !

Bài thơ đắc ý nêu trên đã hình thành hai thành ngữ để đời là XUÂN PHONG ĐẮC Ý 春風得意 để chỉ những việc ĐẮC Ý trong đời sống hàng ngày như : Thi đậu, làm ăn thành đạt, trúng số, có được người yêu, kết hôn... và TỬU MÃ QUAN HOA 走馬觀花, ta nói là CỎI NGỰA XEM HOA. Thành ngữ này lúc ban đầu dùng để chỉ gặp được việc xứng ý toại lòng và tâm lý vui vẻ, nhưng hiện nay thường dùng để chỉ việc gì đó chỉ làm hoa loa, lấy có, làm một cách hời hợt cho xong việc ... “Cởi Ngựa Xem Hoa” thì làm sao mà xem cho kỹ được !

Thành ngữ LONG MÃ TINH THẦN 龍馬精神 : Có nghĩa linh hoạt và uyển chuyển như Rồng, nhanh nhẹn và xông xáo như Ngựa. Hai con vật : Một Huyền thoại, một thực tế tượng trưng cho sự hoạt động mạnh mẽ liên tục không ngừng nghỉ, không chồn chân, không lười biếng. Đó là cái TINH THẦN của LONG và MÃ. Các công ty, công



xưởng, các hiệu buôn... khi khai trương hoặc khi nghỉ Lễ, nghỉ Tết vào thường hay dán câu “Long Mã Tinh Thần 龍馬精神” ở nơi làm việc và sản xuất để nhắc nhở nhân viên, công nhân phải làm việc lại với cái tinh thần xông xáo như

rồng như ngựa vậy !

Trong CỔ THI THẬP CỬU THỦ《古十九首》Mười chín bài thơ cổ đời Đông Hán, phản ánh xã hội loạn lạc trước những năm Kiến An (196—220) hình bóng của người cô phụ vọng phu, của những lãng tử giang hồ lưu lạc tha phương luôn nhớ về quê hương cố thổ. Trong bài thơ thứ nhất có một vế thơ như sau :

道路阻且長, Đạo lộ trở thả trường,
會面安可知? Hội diện an khả tri ?
胡馬依北風, Hồ mã y bắc phong,
越鳥巢南枝。 Việt điểu sào nam chi.

Có nghĩa :

- Đường đi cách trở và xa diệu vợi,
- Gặp mặt nhau biết đến thuở nào đây ? Như...
- Ngựa đất Hồ luôn nương theo gió bắc (gió bắc),

còn...

- Chim đất Việt thì cũng luôn chọn cành hướng nam mà làm tổ.

Đường dài cách trở xa vời,
Gặp nhau biết đến thuở đời nào đây ?
Ngựa Hồ nương gió bắc hây,
Chim Việt làm tổ cành gầy phía nam !

Bài thơ trên hình thành thành ngữ “NGỰA HỒ CHIM VIỆT” để chỉ nỗi lòng tưởng nhớ quê hương của những người trôi nổi tha phương dị quốc. Trong ca dao Việt Nam ta cũng có câu :

Bây giờ kẻ Bắc người Nam,
Ngựa Hồ Chim Việt biết làm sao đây ?!

Còn trong Hoa Tiên Truyện của Nguyễn Huy Tụ và Nguyễn Thiện thì có câu :

Người nhìn kẻ lại trông theo,
Ngựa Hồ Chim Việt nhiều điều nhớ nhau !

NGỰA HỒ CHIM VIỆT

Chữ MÃ 馬 còn là một HỌ trong Bách Gia Tính 百家姓 (Trăm Họ) như ta đã biết danh tướng MÃ Viện 馬援



đời Hán; Mã Văn Tài 馬文才 là vị hôn phu của Chúc Anh Đài... Trong truyện tình “Lương Sơn Bá và Chúc Anh Đài”, một trong “Tứ đại nhân gian truyền thuyết” của Trung Hoa. Trong Truyện Kiều của cụ Nguyễn Du khi Thúy Kiều quyết định bán mình chuộc tội cho cha, thì “Gần miển có một mù nào, Đưa người viễn khách tìm vào vấn danh “:

Hỏi tên rằng : Mã Giám Sinh,
Hỏi quê rằng : huyện Lâm Thanh cũng gần.

... và một nàng họ Mã nữa là :

Bày vay có ả Mã Kiều,
Xót nàng nên cũng đánh liều chịu đoan.

Điểm lại tất cả những câu thơ có liên quan đến NGỰA trong Truyện Kiều, đầu tiên là trong Tiết Thanh Minh với “Cỏ non xanh rợn chậ trời” và...

Dập dìu tài tử giai nhân,
NGỰA XE NHƯ NƯỚC, áo quần như nêm.

Thành ngữ NGỰA XE NHƯ NƯỚC có xuất xứ từ Hậu Hán Thư trong câu :”Xe như lưu thủy, mã như du long 車如流水, 馬如游龍” (Xe như nước chảy, Ngựa tợ rồng bơi). Chỉ xe ngựa qua lại đông đúc xôn xao huyên náo, chỉ sự náo nhiệt của nơi phồn hoa đô hội.

Kế đến là sự xuất hiện một cách hào hoa phong nhã của Kim Trọng với...

TUYẾT in sắc NGỰA câu đòn,
Cỏ pha màu áo nhuộm non da trời.

Ngựa trắng như tuyết là Bạch Mã, chỉ màu lông của Ngựa, chứ không phải là một loại ngựa, nhưng nếu ta thêm vào giữa một chữ thì nó sẽ trở thành một loại ngựa quý, đó chính là BẠCH LONG MÃ con ngựa huyền thoại do Tiểu Bạch Long là Tam Thái Tử của Tây Hải Long Vương chuyển hóa mà thành, đã chở Đường Tam Tạng đi Tây Phương thỉnh kinh suốt 13 năm trời trong tác phẩm nổi tiếng TÂY DU KÝ của Ngô Thừa Ân. Ngựa trắng còn là Bạch Mã của Bạch Mã



Hoàng Tử với nàng Công Chúa ngủ trong rừng. Đông Tây

đã gặp nhau ở con NGỰA TRẮNG nầy. Chàng Kim chính là Bạch Mã Hoàng Tử của nàng Kiều đó vậy ! Sau khi thương cảm với cuộc đời bạc mệnh của Đạm Tiên do Vương Quan kể lại với :

Buồng không lặng ngắt như tờ,

Dấu XE NGỰA đã rêu mờ xanh... thì...

.. đến cuối ngày Thúy Kiều vẫn phải chia tay với Kim Trọng để cho...

Bóng chiều như giục cơn buồn,

Khách đà lên NGỰA người còn ghé theo...

Rồi khi “Thế hoa chưa ráo chén vàng” thì chàng Kim lại phải ...

Buộc YÊN quảy gánh vội vàng,

Mối sầu xẻ nữa, bước đàng chia hai...

để đến Liêu Dương hộ tang cho chú.

Đến khi gia biến của Thúy Kiều, ta lại thấy...

Người nách thước, kẻ tay đao,

ĐẦU TRÂU MẶT NGỰA ào ào như sôi.

ĐẦU TRÂU MẶT NGỰA là thành ngữ phát xuất từ Phật giáo với Địa Ngục Luân Hồi, với Đầu Trâu Mặt Ngựa là Câu hồn Sứ giả chuyên bắt hồn và làm công việc hành hình những người có tội và gian ác. Sau dùng rộng ra để chỉ những bọn côn đồ, tay sai ác ôn chuyên làm hại và hành hung người khác. Thành ngữ nầy nguyên gốc chữ Nho là NGƯU ĐẦU MÃ DIỆN 牛頭馬面.

Theo Phật giáo lúc đầu chỉ có Ngưu Đầu, khi truyền vào Trung Hoa mới phát sinh thêm một Mã Diện nữa cho đối xứng với cách nói của người Hoa. Theo “Thiết Thành Nê Lê Kinh 鐵城泥犁經” : A BÀNG 阿傍 khi là người vì không có hiếu với cha mẹ, cho nên khi chết mới bị đày phải đeo cái đầu trâu, làm công việc tuần tra và bắt hồn những người tới số chết. Còn có tài liệu cho rằng : Mặt Ngựa là Mã Diện La

Sát, nhưng trong Phật giáo chính tông Ấn Độ thì không có nói đến, chỉ trong Phật giáo Mật Tông thì có nhắc đến một MÃ DIỆN MINH VƯƠNG có mặt ngựa, nhưng đây lại là một Bồ Tát, chứ không phải là Sai Nha.



Để diễn tả cảnh chia tay nã lòng của Thúy Kiều, khi phải đau lòng mà đi theo Mã Giám Sinh, cụ Nguyễn Du đã viết :

Đoạn trường thay lúc phân kì,
VÓ CÂU khấp khểnh bánh xe gập ghềnh.

... và :

Đùng đùng gió giục mây vùn,

Một xe trong cõi hồng trần như bay !

VÓ CÂU hay VÓ NGỰA là chỉ BƯỚC CHÂN của NGỰA. VÓ còn dùng để chỉ CHÂN NGỰA, như trong câu : Con ngựa bị ngã chổng BỐN VÓ lên trời !. Còn...

CÂU 駒 : là Ngựa Non, Ngựa Trẻ, Ngựa Khỏe, Ngựa Mạnh, Ngựa Giỏi. Thêm vào chữ LONG, ta có từ LONG CÂU 龍駒, còn được đọc trại thành LONG CU, là loại ngựa hay được dùng cho Hoàng tộc, cũng dùng để chỉ loại ngựa mạnh mẽ như rồng, và còn được gọi là LONG MÃ, như BẠCH LONG MÃ, con ngựa của Thường Sơn Triệu Tử Long cỡi trong Tam Quốc diễn nghĩa, đã xông xáo trong 80 vạn quân Tào ở Trường Bản cứu ấu chúa A Đẩu đưa về cho Lưu Bị.



CÂU là Ngựa, nên ngựa quý được gọi là **LƯƠNG CÂU** 良駒 hoặc **BẢO CÂU** 寶駒. Như Hãn Huyết Bảo Câu 汗血寶駒, con ngựa có mồ hôi đỏ như huyết tương, có thể chở cả Hoàng Dung và Quách Tĩnh trong truyện Anh Hùng Xạ Điêu của Kim Dung, mà một ngày còn đi được cả ngàn dặm. CÂU là ngựa chạy nhanh, nên ta có thành ngữ "Bóng CÂU qua cửa sổ" để chỉ thời gian vô tình thoáng qua rất nhanh không chờ đợi ai cả. Thành ngữ này phát xuất từ thành ngữ gốc là "LƯƠNG CÂU QUÁ KÍCH 良駒過隙" hoặc **BẠCH CÂU QUÁ KÍCH** 白駒過隙, có nghĩa : "Ngựa giỏi màu trắng thoáng qua KHE cửa "diễn tả còn nhanh hơn là qua "Cửa Sổ" của ta nữa ! Ta gặp lại từ **VÓ CÂU** khi Hoạn Thư khuyên Thúc Sinh về Lâm Chuy để viếng Thúc Ông, thì chàng Thúc...

Được lời như cõi tác son,
VÓ CÂU rung rủ nước non quê người.

và khi...

VÓ CÂU vừa gióng dặm trường,
Xe hương nàng cũng thuận đường qui ninh.

..."**QUY NINH** 歸寧" là về nhà mẹ để "mét má" với

"Nổi chàng ở bạc, nổi mình chịu đen !"...

Và khi Thúy Kiều hỏi về biện pháp mà Sở Khanh sẽ dùng để giải cứu cho mình, thì được chàng họ Sở trả lời :

Rằng ta có NGỰA TRUY PHONG,

Có tên dưới trướng vốn dòng kiện nhi.

TRUY 追 là Rượt đuổi, PHONG 風 là Gió. Ngựa TRUY PHONG 追風 là Ngựa rượt đuổi theo gió, ý là Ngựa chạy nhanh như gió, nên tất cả ngựa chạy nhanh đều có thể gọi được là Ngựa Truy Phong cả. Sở Khanh khoe có ngựa chạy nhanh như gió để... rủ Thúy Kiều bỏ trốn ! "Ba mươi sáu chước chước nào là hơn ?". Cho nên mới :

Cùng nhau lên bước xuống lầu,

Song song NGỰA trước NGỰA sau một đoàn.

Nhưng... TRUY PHONG MÃ 追風馬 cũng là tên con ngựa của Ngũ Vân Triệu 伍雲召 (thường bị đọc trại đi thành Ngũ Vân THIỆU) trong truyện THUYẾT ĐƯỜNG Diễn Nghĩa. Con ngựa chạy nhanh như gió giống như tính cách của chủ nhân nó, làm việc gì cũng mau mắn. TRUY PHONG MÃ này ngày có thể đi ngàn dặm, đêm có thể đi thêm 800 dặm



Vì là phương tiện giao thông, nên hình ảnh con ngựa còn là hình tượng của sự chia tay, khi Thúy Kiều khuyên Thúc Sinh về thăm Hoạn Thư, cụ Nguyễn Du đã viết :

Người lên NGỰA, kẻ chia bào,
Rừng phong thu đã nhuốm màu quan san.

và là...

phương tiện hành hung đã giúp cho Khuyển Ưng bắt cóc Thúy Kiều :

Vực nàng lên NGỰA tức thì,
Buồng đào viện sách bốn bề lửa dong.

và cũng là...

hình ảnh hào hùng, dứt bỏ nhi nữ thường tình của Từ Hải, người đi mưu đồ việc lớn :

Trông vời trời bể mệnh mang,
Thanh gươm yên NGỰA lên đàng thẳng dong.
...để đưa đến một kết quả có hậu là...

hình ảnh của sự long trọng tiếp đón Thúy Kiều khi Từ Hải :

Kéo cờ lũy, phát súng thành,
Từ Công ra NGỰA thân nghinh cửa ngoài.

... để rước nàng Kiều

về dinh...

Với "Râu hùm hàm én mày ngài" ta thấy hình tượng của Từ Hải uy vũ như là hình tượng của một Trương Phi, nên... con Ngựa mà Từ Hải cưỡi chắc cũng phải thuộc loại NGỰA Ô

TRUY như của Trương Phi cưỡi vậy. Ô TRUY MÃ 烏追馬 là loại ngựa có bộ lông đen tuyền, chạy nhanh như điện xẹt, là một trong những loại ngựa quý hiếm. Trương Phi cưỡi ngựa Ô Truy đứng chặn ở cầu Trường Bản, hét to một tiếng làm cho quân của Tào Tháo thất kinh thoái lui không dám qua cầu...

Nhắc đến Ô TRUY MÃ của Trương Phi lại làm cho ta nhớ đến XÍCH THỐ MÃ 赤兔馬 của Quan Vũ (tức Quan Công, Quan Vân Trường). XÍCH 赤 là đỏ thắm, THỐ 兔 là Con Thỏ. Ngựa XÍCH THỐ là loại ngựa có màu đỏ thắm như một loại thỏ vùng nhiệt đới, là một trong 4 loại ngựa quý xưa nay, là một nhánh của Hãn Huyết Bảo Mã. Nhân gian thường truyền tụng câu " Nhân trung Lữ Bố, Mã trung Xích Thố 人中呂布, 馬中赤兔". Có nghĩa : "Trong thế giới loài người thì có Lữ Bố, Trong thế giới loài ngựa thì có Xích Thố". Ý muốn nói : Là người thì phải oai phong vũ dũng như là Lữ Bố vậy, còn là ngựa thì phải mạnh mẽ dẻo dai như là ngựa Xích Thố vậy. Cho thấy Xích Thố là một loại ngựa quý biết chừng nào ! Tương truyền...

XÍCH THỐ là loại ngựa do giao dịch với Tây Phương qua "Con đường Tơ lụa" mà có được. Khi Đổng Trác chuyên quyền nhà Hán đã chiếm hữu con ngựa này. Trác lại tặng lại ngựa này cho Lữ Bố khi Bố giết Đinh Nguyên để về với Trác. Sau Bố bị Tào Tháo giết chết vì thua trận ở Tỳ Châu, Tháo bèn đem ngựa này tặng lại cho Quan Vũ, muốn Vũ theo về với mình, nhưng không được. Cuối cùng Quan Vũ bị Đô Đốc Đông Ngô là Lữ Mông đánh bại, thua và chết ở Mạch Thành. Ngựa XÍCH THỐ mất chủ lần này, nhịn ăn và chết luôn.

QUAN VŨ 關羽 được vua Hán phong là Hón Thọ Đình Hầu, khi chết đi được người đời lập miếu tôn thờ tôn xưng là QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN 關聖帝君, thường được gọi tắt là QUAN CÔNG 關公. Biểu tượng của Quan Công là thanh Thanh Long Yểm Nguyệt Đao và con Ngựa Xích Thố này.

Như ta đã biết, Triệu Vân, Triệu Tử Long cỡi con Bạch Long Mã, Trương Phi cỡi Ngựa Ô Truy, Quan Công cỡi ngựa Xích Thố, còn Lưu Bị thì cỡi Ngựa Đích Lư 的盧馬.

ĐÍCH LƯ 的盧 là loại ngựa có đốm trắng phía trước trán như để tang, mọi người đều cho là ngựa sát chủ, nhưng khi Lưu Bị cỡi, thì lại được nó cứu mạng cho. Khi bị Thái Mạo và Bằng Việt rượt đuổi, Đích Lư bị sa xuống Đàn Khê ở phía tây ngoài thành Tương Dương, Lưu Bị đã than rằng: "Hôm nay nguy mất rồi, Đích Lư ơi, hãy cố gắng lên!". Con ngựa bèn cong bốn vó búng mạnh lên cao 3 trượng vượt qua khỏi dòng Đàn Khê, cứu Lưu Bị thoát nạn. Từ đó, Đích Lư cũng được xem là một loại ngựa quý, một loại Thiên lý mã như những Thiên lý mã quý hiếm khác.



Cuối Truyện Kiều được kết thúc bằng một thành ngữ có từ Mã rất có hậu, đó là khi Kim Trọng thi đậu làm quan đã nhớ đến Thúy Kiều:

Áy ai dặn ngọc thê vàng,

Bây giờ KIM MÃ NGỌC ĐƯỜNG với ai ?
KIM MÃ NGỌC ĐƯỜNG 金馬玉堂, thành ngữ có xuất
xứ từ đời Hán. KIM MÃ là KIM MÃ MÔN 金馬門, là Cửa
Kim Mã, nơi mà các Học Sĩ đợi chiếu chỉ của nhà vua ban
xuống. NGỌC ĐƯỜNG là NGỌC ĐƯỜNG ĐIỆN 玉堂殿,
nơi nghị sự của các Học Sĩ, là Hàn Lâm Viện của các Hàn
Lâm Học Sĩ.

Thành ngữ "Kim Mã Ngọc Đường" dùng để chỉ sự đỗ
đạt vinh hiển làm quan, đặc ý vì công thành danh toại.

Một chữ NGỰA nữa được sử dụng ở cuối Truyện Kiều
cũng rất có hậu, đó là...

Khi Kim Trọng và Vương Quan cùng được bổ nhiệm về
nhiệm sở mới :

Sấm sanh xe NGỰA rộn ràng,
Hai nhà cùng thuận một đảng phó quan.
... để rồi khi tìm lại được Thúy Kiều và một đoàn kết Đại
Đoàn Viên hoàn toàn có hậu "Hết cơn bỉ cực đến hồi thái
lai" là :

Một đoàn về đến quan nha,
Đoàn viên lại mở tiệc hoa vui vầy !





Lần thứ nhất : Khi Thúy Kiều bán mình chuộc tội cho cha, đã nhắn lại với Kim Trọng rằng :

Tái sinh chưa dứt hương thề,
Làm thân trâu ngựa đền nghì TRÚC MAI.

Lần thứ hai : Trước đêm phải lên đường theo Mã Giám Sinh, Thúy Kiều đã trối lại với Thúy Vân là :

Hồn còn mang nặng lời thề,
Nát thân bò liễu đền nghì TRÚC MAI.

Lần thứ ba : Dùng để tả lúc Thúc Sinh chuộc Thúy Kiều ra khỏi lầu xanh là :

Một nhà sum họp TRÚC MAI,
Càng sâu nghĩa bể, càng dài tình sông.

Lần thứ tư : là khi Thúc Sinh từ nhà Hoạn Thư trở lại tìm Thúy Kiều :

Tưởng rằng MAI TRÚC lại vậy,
Ai hay vĩnh quyết là ngày đưa nhau.....

THANH MAI TRÚC MÃ kiêu Châu Á và kiêu Châu Âu.

Thành ngữ "THANH MAI TRÚC MÃ 青梅竹馬" được sử dụng rộng rãi và rất phổ biến trong văn chương Việt Hoa, mãi cho đến hiện nay, trong đàm thoại thông thường người Hoa vẫn còn sử dụng thành ngữ này : "Hai đứa nó là Thanh mai Trúc mã với nhau đó !" để chỉ hai "Cô Cậu" cùng lớn lên trong một xóm, một làng hay cùng học chung một trường với nhau từ tấm bé ! Thành ngữ này cũng đã được phổ thành ca khúc rất hay. Mời bấm vào link sau đây để nghe nhạc :



<https://www.youtube.com/watch?v=Mb-Xjx9U2Ko>

Trở lại với năm NGỌ, năm Ngọ làm cho ta nhớ lại cô nữ sinh tên Hoàng Thị NGỌ trong bài thơ "Ngày Xưa Hoàng Thị" của nhà thơ Phạm Thiên Thư với các vế thơ :

Em tan trường về

Cuối đường mây đỏ

Anh tìm theo NGỌ

Dáng lau lách buồn

.. Mùoi năm rồi NGỌ

Tình còn qua đây

Cây xưa vẫn gầy

Phơi nghiêng rắng đỏ...

... và lời phổ nhạc của nhạc sĩ Phạm Duy như cứ vang vang đâu đây :

... Em tan trường về

Anh theo NGO về
Chân anh nặng nề
Lòng anh nức nở
Mai vào lớp học
Anh còn ngẩn ngơ... ngẩn ngơ..

Bấm vào link dưới đây để nghe ca khúc "Ngày Xưa Hoàng Thị" :

<https://www.youtube.com/watch?v=XXYqud5GW5E>

Theo Tử Vi Đẩu Số thì "Dân Ngộ Tuất Tam hợp". Trong đời sống thực tế NGO và TUẤT tức CHÓ và NGỰA thì còn hợp với nhau được, vì đều là những con vật trong Lục Súc được nuôi nấng trong gia đình và gần gũi với con người. Hai con vật này mà gặp DẦN là Ông Cọp thì sợ và run đến không còn chạy nổi nữa thì làm sao mà HẠP cho được ! Còn TÝ, NGO MÈO, DẬU là "Tứ Hành Xung" tức Chuột, Ngựa, Mèo, Gà mỗi con giáp cách nhau 3 năm, nên trong dân gian ngày xưa và mãi cho đến hiện nay cũng vậy, cha mẹ muốn cưới vợ cho con, trai gái muốn kết hôn với nhau thì kỵ lớn nhỏ nhau 3 tuổi, 6 tuổi hoặc 9 tuổi, vì chắc chắn sẽ lọt vào trong TỨ HÀNH XUNG mà thôi, kể cả Dân Thân Ty Hợi và Thìn Tuất Sửu Mùi cũng vậy. Mặc dù là mê tín dị đoan, nhưng là tập tục truyền thống lâu đời của xã hội, nếu không làm theo thì rất dễ bị "đổ thừa" khi đời sống hôn nhân sau này gặp trắc trở, nên mọi người vẫn phải chấp hành làm theo để cho "Vui Về Cả Làng" và để cho Chú Rể được thuận lợi sông sẻ khi muốn... "đưa Nàng về dinh"!

Mời bấm vào link dưới đây để nghe bài hát vui tươi bắt hủ của Dân ca Nam bộ LÝ NGỰA Ô :



<https://www.youtube.com/watch?v=rn9k8vFJuCA>
Mong rằng TẾT BÍNH NGỌ 2026 này tất cả mọi người sẽ...
VUI NHƯ TẾT khi "Mã đề dương cước anh hùng tận 馬蹄羊腳英雄盡" Những "Anh hùng" hay "Anh Khùng" gây nên chiến tranh chết chóc loạn lạc sẽ bị tận diệt như là Sấm Trạng Trình đã nói, để cho cộng đồng Thế Giới cùng AN HƯỞNG THÁI BÌNH.

Mong lắm thay !

杜紹德
Đỗ Chiêu Đức



* Cảm đề năm NGỰA :

BÍNH NGỌ 2026

Bính Ngọ nhong nhong ngựa lại về,
Thành công mã đáo thỏa trăm bề.
Ô Truy Trường Bản kinh toàn nghịch,

Xích Thố MẠch Thành chết ven thê.
 Bạch Mã ngàn quân tìm Âu Chúa,
 Địch Lư ba trượng nhảy ĐÀN KHÊ.
 Long Câu Tam Tạng đi muôn dặm,
 Trục chỉ Tây phương kinh thỉnh về !
 Đỗ Chiêu Đức
 01-01-2026



*** Câu đối cho năm mới Bính Ngọ 2026 :**
XÀ đi bình ổn, Mừng thế giới chưa gậy nên thế chiến;
MÃ đáo thành công, Chúc năm châu chào đón một năm
lành.



**BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI
PHÂN ỦU**



Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn thân phụ của Thông Sự Nguyễn Văn Đức và Thông Sự Nguyễn Thị Kim Ngân là:

Đạo Hữu

NGUYỄN VĂN ĐÀU

Niên trưởng Cố Vấn Điện Thờ Phật Mẫu San Jose California
Đã quy vị vào lúc 10 PM ngày 29-12-2025 (nhằm ngày 10-
11 Ất Ty) tại San Jose, California Hoa Kỳ

Hưởng Mạo 99 tuổi

Ban Thế Đạo Hải Ngoại xin thành thật chia buồn cùng TS Nguyễn Văn Đức và TS Nguyễn Thị Kim Ngân cùng tang gia hiếu quyến về sự mất mát to lớn này.

Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi Hương Linh **Hiền Huỳnh Nguyễn Văn Đầu** được sớm về cõi Thiêng liêng Hằng sống.

THÀNH KÍNH PHÂN ỦU

Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

***Ban Quản Nhiệm-*Ban Cố Vấn**

***Ban Đại Diện BTĐHN tại Úc châu**

***Các Ban Đại Diện/Đại Diện BTĐHN tại Hoa kỳ: Bắc California, Texas, Georgia, Tennessee, Alabama và Ohio**

***Hệ thống Truyền thông BTĐHN: Ban Biên Tập**

“Tập San & Bản Tin Thế Đạo”

***Web: www.banthehaingoai.org & www.banthedao.net**

**BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI
PHÂN ỦU**



Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn hiền thể
của hiền huynh **HT Huỳnh Văn Bớt** là:

Đạo Hữu

NGUYỄN THỊ TUYẾT

Đã quy vị vào ngày 14-11-2025 tại Tây Ninh Việt Nam
Hưởng Thượng Thọ 81 tuổi

Ban Thế Đạo Hải Ngoại xin thành thật chia buồn cùng Hiền
huynh HT Huỳnh Văn Bớt và tang gia hiếu quyến về sự mất
mát to lớn này.

Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các
Đấng Thiêng Liêng độ rỗi Hương Linh **Hiền Tỷ Nguyễn
Thị Tuyết** được sớm về cõi Thiêng liêng Hằng sống.

THÀNH KÍNH PHÂN ỦU

Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

***Ban Quản Nhiệm-*Ban Cố Vấn**

***Ban Đại Diện BTĐHN tại Úc châu**

***Các Ban Đại Diện/Đại Diện BTĐHN tại Hoa kỳ: Bắc
California, Texas, Georgia, Tennessee, Alabama và Ohio**

***Hệ thống Truyền thông BTĐHN: Ban Biên Tập**

“Tập San & Bản Tin Thế Đạo”

***Web: www.banthehaingoi.org & www.banthe dao.net**

**BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI
PHÂN ỦU**



Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn phu quân của Bà **Dương Thị Tùng** và bào huynh của hiền tỷ **Lê Như Hoa** cùng phu quân hiền huynh **QS Nguyễn Ngọc Dũ** là :

Ông LÊ TẤN TÀI
Pháp danh Phúc Lộc

Sinh ngày 28-10-1938 tại Sài Gòn Việt Nam
Từ trần ngày 19-11-2025 (ngày 30-9 Âm Ty) tại San Jose
California

Hưởng Thượng thọ 87 tuổi

Chúng tôi xin : Thành thật chia buồn cùng Bà Dương Thị Tùng, Hiền Tỷ Lê Như Hoa và Hiền Huynh QS Nguyễn Ngọc Dũ cùng tang gia hiếu quyến về sự mất mát to lớn này. Thành tâm cầu nguyện Đức Phật Tổ, Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi Hương Linh Ông **Lê Tấn Tài** pháp danh **Phúc Lộc** về cõi Niết Bàn.

ĐỒNG THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ban Cố Vấn & Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại
*- Ban Đại Diện BTĐHN tại Úc châu *- Ban Đại Diện/ Đại Diện
BTĐHN tại Bắc CA, Alabama, Georgia, Texas Ohio, Kentucky
Hoa kỳ.

*-Hệ thống Truyền thông BTĐHN: Bản Tin Thế Đạo và
Tập San Thế Đạo.

*-www.banthedaohaingoi.org.

*- www.banthedao.net



PHÂN ƯU



Nhận được tin buồn:

Bà: NGUYỄN THỊ KỶ

Sinh năm 1939 tại Sway Rieng - Cambodia

Mẹ của HH PHẠM TIẾN DŨNG và HT PHẠM THỊ
THANH TRÚC và chị của Cựu CTS NGUYỄN HỮU

TRƯỜNG Thánh Thất Cao Đài Georgia, đã quy vị
vào ngày 19 tháng 12 năm 2025 (nhằm ngày 30 tháng
10 năm Ất Ty) tại thành phố Duluth, Georgia, Hoa Kỳ.

HƯỞNG THƯỢNG THỌ 87 TUỔI

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng anh DŨNG,
chị TRÚC, HH Cựu CTS NGUYỄN HỮU TRƯỜNG
và gia quyến.

Nguyện cầu hương linh cụ bà NGUYỄN THỊ KỶ sớm
siêu thăng vào cõi thiêng liêng hằng sống.

THÁNH THẤT CAO ĐÀI GEORGIA
Bàn Trị Sự và Đồng Đạo - Ban Lễ Nhạc và Đồng Nhi
- Đại Đạo Thanh Niên Hội Georgia
ĐỒNG THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

**BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI
PHÂN ỦU**



Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn phu quân
của Bác sĩ Nguyễn Hoàng Anh là:

Bác sĩ Nha khoa

TRẦN MINH KHIẾT

Cựu Hội Trưởng Tây Ninh Đồng Hương Hội

Đã quy vị vào lúc 6:17 PM ngày 06 -12-2025 (Âl ngày 17-10

Ât Ty) tại San Jose

Hưởng Trung Thọ 75 tuổi

Chúng tôi xin : Thành thật chia buồn cùng Bà Quả phụ Trần
Minh Khiết, nhũ danh Nguyễn Hoàng Anh và tang gia hiếu
quyên về sự mất mát to lớn này.

Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các
Đấng Thiêng Liêng độ rỗi Hương Linh Cố **Bác sĩ Trần
Minh Khiết** được về cõi Thiêng liêng Hằng sống.

THÀNH KÍNH PHÂN ỦU

Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

***Ban Quản Nhiệm-*Ban Cố Vấn**

***Ban Đại Diện BTĐHN tại Úc châu**

***Các Ban Đại Diện/Đại Diện BTĐHN tại Hoa kỳ: Bắc
California, Texas, Georgia, Tennessee, Alabama và Ohio**

***Hệ thống Truyền thông BTĐHN: Ban Biên Tập**

“Tập San & Bản Tin Thế Đạo”

***Web: www.banthehaingoai.org & www.banthedao.net**

NỖ NHỚ TÒA THÁNH TRONG LÒNG NGƯỜI CON CAO ĐÀI XA XỨ

Duy Văn



Mỗi độ Xuân về trên đất nước Hoa Kỳ, khi những cành đào già được bày trong tiệm chợ Á Đông, khi mùi bánh chưng, bánh tét thoang thoảng giữa mùa đông còn vương tuyết, lòng tôi – một người tín đồ đạo Cao Đài đã hơn ba mươi năm sống xa quê hương – lại chùng xuống trong nỗi nhớ khôn nguôi về Thánh Địa Tòa Thánh Tây Ninh. Nỗi nhớ ấy không ồn ào, không thành lời, mà lặng lẽ như một làn hương trầm âm i cháy trong tim. Nhớ không chỉ là

nhớ một vùng đất, mà là nhớ cả một đời tâm linh, một quãng tuổi thơ, một thời thanh xuân gắn liền với mái Đền thiêng liêng của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Ngày ấy, tôi còn là một đứa trẻ quê mùa, sáng cắp sách đến Đạo Đức Học Đường, chiều chạy chân trần trên những lối gạch quanh Tòa Thánh. Tiếng chuông, tiếng mõ, tiếng kinh chiều vang lên giữa không gian thanh tịnh, hòa quyện cùng màu áo trắng tinh khôi của hàng đạo hữu, đã in sâu vào tâm khảm tôi tự thưở nào không hay. Đó không chỉ là trường học, mà là nơi dạy người ta làm người trước khi học làm việc; nơi gieo vào tâm hồn non trẻ những hạt giống của đạo lý, nhân nghĩa và lòng kính Trời yêu người.

Lớn thêm chút nữa, tôi được bước vào Đại Đạo Thanh Niên Hội, được học lớp Cán bộ, được nghe các vị chức sắc giảng đạo, nói về trách nhiệm của người thanh niên Cao Đài đối với đạo pháp và nhân sinh. Những bài học ấy, đến nay tóc đã pha sương, tôi vẫn còn nhớ như mới hôm qua. Đó là hành trang tinh thần theo tôi suốt cuộc đời, nhất là trong những năm tháng bôn ba nơi xứ người.

Mỗi mùa Xuân về, ký ức lại đưa tôi trở về những cái Tết xưa nơi Thánh Địa. Tôi nhớ rõ hình ảnh Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc – vị lãnh đạo tinh thần vĩ đại của Đạo Cao Đài – với phong thái nghiêm trang mà từ hòa. Trong mắt một đứa trẻ như tôi ngày ấy, Đức Hộ Pháp hiện lên vừa uy nghi như một bậc cha chung của đạo, vừa gần gũi như một người ông hiền. Được Ngài lì xì tiền Tết, không phải vì giá trị vật chất, mà là vì cảm giác thiêng liêng, ấm áp – như nhận một lời chúc phúc đầu năm từ bề trên. Kỷ niệm ấy theo tôi suốt đời,

không phai, không nhạt.

Rời thời cuộc đổi thay. Quê hương biến động. Người tín đồ Cao Đài như tôi phải rời xa Thánh Địa, rời xa mái Đền thân thương, mang theo một phần hồn đạo đi về phương trời xa lạ. Hơn ba mươi năm trên đất Mỹ, tôi đã quen với cuộc sống nơi đây, quen với tuyết lạnh mùa đông, quen với nhịp sống công nghiệp, nhưng chưa bao giờ quên được nỗi nhớ Tòa Thánh.

Bây giờ tuổi đã già, chân đã chậm, mắt đã mờ, tôi biết có những điều chỉ còn có thể sống lại trong hoài niệm. Thánh Địa Tây Ninh trong tôi hôm nay không còn là nơi chốn để bước chân về, mà là một miền ký ức thiêng liêng để nương náu tinh thần. Mỗi khi Xuân đến, tôi thấp nén hương trước bàn thờ, lòng hướng về Tòa Thánh, hướng về Đức Chí Tôn, về Đức Hộ Pháp, về những ngày xưa cũ đã nuôi dưỡng đời đạo của tôi.

Có thể thân xác tôi đã già nơi đất khách, nhưng tâm hồn tôi vẫn là một đứa trẻ Cao Đài của Tòa Thánh năm nào. Nỗi nhớ ấy không làm tôi buồn, mà làm tôi ấm. Không làm tôi yếu lòng, mà làm tôi vững tin hơn vào con đường đạo lý đã chọn. Bởi với người tín đồ Cao Đài, dù đi đâu, ở đâu, Tòa Thánh Tây Ninh vẫn luôn ở trong tim – như một mùa Xuân vĩnh cửu không bao giờ tàn phai.

Giờ đây, trong khoảnh khắc giao mùa của đất trời, giữa phương trời xa lạ, tôi xin cúi đầu thành kính hướng về Đức Chí Tôn, hướng về Thánh Địa Tòa Thánh Tây Ninh, nơi đã nuôi dưỡng đức tin và linh hồn tôi từ thuở ấu thơ. Xin Ôn Trên thương xót, gia hộ cho đạo pháp trường tồn, cho Thánh

Địa mãi mãi là ngọn đèn thiêng soi sáng nhân tâm, cho hàng tín đồ dù ở phương nào cũng giữ trọn lòng tin, lòng đạo và lòng người.

Nguyện xin cho những người con Cao Đài còn lưu lạc nơi xứ người luôn được an nhiên trong đạo, biết lấy nhẫn nhục làm sức mạnh, lấy từ bi làm lẽ sống, lấy công quả làm con đường trở về với Thầy. Và nếu một mai thân xác này không còn đủ duyên để trở lại Tây Ninh, thì xin cho tâm linh tôi được trở về Tòa Thánh, được quỳ dưới Đài Cao Thiên, được nghe lại tiếng kinh xưa vang vọng giữa cõi thiêng liêng, để lòng an tịnh, để hồn được nương nhờ nơi cửa Đạo đời đời. Xuân nơi đất khách rồi sẽ qua, nhưng Xuân Đạo trong lòng người tín đồ Cao Đài xin nguyện còn mãi, cho đến ngày viên mãn.

NỖI NHỚ TÒA THÁNH

Xa xứ ba mươi năm lẻ,
Hồn quê giữ mãi nhẹ lời Thánh xưa.
Đông về tuyết phủ lối mưa,
Lòng con vẫn nhớ bóng dờ Tây Ninh.
Xuân sang đất khách lặng thình,
Đào mai giả sắc mà tình chẳng xuân.
Chuông thiêng vắng vắng xa gần,
Nghe như vọng lại cõi trần năm nao.
Nhớ thời cấp sách bước vào,
Đạo Đức Học Đường gió chào mái hiên.
Áo trắng theo buổi kinh chiều,

Tuổi thơ gửi trọn cửa Thiêng Thánh Đài.
Thanh niên Đại Đạo năm dài,
Học làm cán bộ miệt mài công phu.
Lời kinh dạy nghĩa nhân nhu,
Theo con suốt dặm sương mù tha hương.
Nhớ Xuân Thánh Địa tổ tường,
Đức Ngài Hộ Pháp tình thương rạng ngời.
Lì xì tay nhẹ trao đời,
Ôn xuân thấm đượm cả trời đạo tâm.
Nay đầu bạc trắng trăm năm,
Bóng Tòa Thánh cũ âm thầm hiện ra.
Thân con ở chốn người xa,
Mà hồn vẫn ngự mái nha Cao Đài.
Chân chậm ngại nẻo đường dài,
Biết bao giờ lại một ngày hồi hương.
Chỉ xin giữ trọn lòng thường,
Đạo tâm bất chuyên giữa dòng thế gian.
Nếu mai tứ đại tan đàn,
Xin cho chơn thần nhẹ nhàng hồi quy.
Quy bên Đài Thánh Cao Thiên,
Nghe kinh vang động cõi thiêng muôn đời.
Xuân trần rồi sẽ qua thôi,
Xuân Đạo còn mãi trong người Cao Đài.

Duy Văn

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
(Nhứt bá nhứt niên)
TÒA THÁNH TÂY NINH

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

TÂM THƯ

*Về việc Yểm Trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại Phổ
Biên In Ấn Kinh Sách và Tập San Thế Đạo*

Kính thưa :

- Quý vị lãnh đạo các Thánh Thất, Điện Thờ Phật Mẫu và các cơ sở Đạo tại hải ngoại
- Quý Chức sắc Ban Thế Đạo, Chức Việc Bàn Trì Sự, đồng Đạo, Đại Đạo Thanh Niên Hội, quý Mạnh Thường Quân và quý đọc giả đồng hương và thân hữu.

Kính thưa quý liệt vị,

Ban Thế Đạo Hải Ngoại được thành lập ngày 25-12-1995 tại Thành phố San Jose, California Hoa Kỳ sau 20 năm Ban Thế Đạo Trung Ương Tòa Thánh Tây Ninh bị nhà nước Việt Nam giải thể qua biên cố 1975. Bắt đầu từ thời gian đầu, Ban Quản Nhiệm BTDHN đã cố chú trương xây dựng mạng lưới truyền thông bao gồm in ấn kinh sách, Tập san - Bản Tin Thế Đạo và các trang mạng điện tử (Website) để phổ truyền giáo lý Đại Đạo.

-Về in ấn kinh sách, BTĐHN đã phát hành lại các kinh sách và giáo lý Đại Đạo đã được Hội Thánh ấn hành từ trước như Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, các sách luận giải khai triển giáo lý, Đạo sử Đại Đạo của các vị tiên khai, đặc biệt nhất là trọn bộ Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp và một số sách luận giải giáo lý giá trị của quý Hiền Tài, trong đó có một số sách Song ngữ .

-Về các trang mạng, BTĐHN có 2 trang Web: “www.banthedaoaingoai.org” và “www.banthedao.net”, phổ biến các kinh sách chọn truyền Đại Đạo, Tập san-Bản Tin Thế Đạo, đồng thời BTĐHN cũng có các khóa học giáo lý năm 2004 và khóa học giáo lý năm 2008 và đặc biệt hơn nữa là các khóa giáo lý online từ “Bước đầu học Đạo” đến nâng cao cho đồng Đạo hiểu căn bản giáo lý Cao Đài. Nhờ đó, người Đạo có thể tự tìm hiểu thêm và tu hành cho đúng chọn truyền Đại Đạo.

- Riêng về Tập San Thế Đạo, nội dung theo chủ trương Tờ Thông Tin của Hội Thánh trước 1975, BTĐHN phát hành 3 tháng một số, nay đã tới số 99 Tuy nhiên, chi phí in ấn và cước phí gửi bưu điện ngày càng cao mà sự ủng hộ tài chánh của đồng Đạo ngày càng giảm dần . . . nên bắt đầu năm 2024 , chúng tôi chỉ thực hiện được 4 tháng một số. Sự chênh lệch giữa Thu và Chi cho Tập san như sau:

-Năm 2024: THU:\$5,445.99USD và CHI:\$8,751.71

USD cho 3 số Tập San. Số CHI trội hơn là \$3,305.72 được chi bù như liền tồn năm 2023 chuyên sang.

- Năm nay 2025, tính đến 31/12/2025:

THU: \$7,813.88USD và CHI : \$8,529.38USD (3 Tập san).

(Đính kèm Danh sách Yểm trợ Tài chánh từ đầu năm 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025)

Kính thưa quý liệt vị

*"Đạo gốc bởi lòng THÀNH TÍN hiệp. II*Ễ chúng ta vững tin về Đức Chí Tôn Thượng Đế thì nhiệt tâm ghi nhớ Thánh ngôn dạy dỗ của Ngài và lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp cùng các vị tiền khai, Tập san Thế Đạo là tiếng còi nhắc nhở làm phương hướng tâm đồng môn tu luyện. Đó là lý do chính mà BTĐHN thường đăng các bài Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, các vị tiền khai và các bài viết của Ban Biên Tập khai thác các khía cạnh liên quan đến việc tu hành của tín đồ chúng ta dựa vào Thánh ngôn đã dạy.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại rất trân trọng cảm tạ sự ủng hộ của quý Chức sắc, Chức việc BTS, đồng Đạo, quý Mạnh Thường Quân và thân hữu đã ủng hộ tài chánh xuyên suốt thời gian dài qua để chúng tôi duy trì thực hiện được Tập san Thế Đạo, ấn phẩm duy nhất của Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh, kể cả trong và ngoài nước còn tồn tại gần 30 năm qua. Công quả về âm chất của quý vị chắc chắn sẽ được Ôn Trên chúng nhận như lời của Đức Chí Tôn:

*“Thầy nói cho các con biết, nếu công quả chưa đủ, nhân sự chưa xong, thì không thể nào các con luyện thành đặng đâu mà mong. Vậy muốn đắc quả, thì chỉ có một điều phổ độ chúng sanh mà thôi. **Như không làm đặng thế này thì tìm cách khác mà làm âm chất, thì cái công Tu luyện chẳng bao nhiêu cũng có thể đạt địa vị tối cao.**”*

Thưa quý liệt vị,

Qua sự trình bày trên, việc duy trì Tập San Thế Đạo là nhu cầu quan trọng trong việc truyền bá giáo lý Đại Đạo; đồng thời phát huy văn hóa Cao Đài nói chung và nền văn hóa Việt Nam nói riêng là nền văn hóa mà Đức Chí Tôn nói *“Thầy dùng tiếng Nam để mở Đạo”* và đã tiên tri:

*“Quốc Đạo kim triêu thành Đại Đạo,
Nam phong thử nhật biến Nhơn phong”.*

Ban Thế Đạo Hải Ngoại ước mong quý đồng Đạo và đồng hương thân hữu cùng đồng hành với chúng tôi bằng cách ủng hộ tinh thần và vật chất (tài chánh) để Tập san Thế Đạo, tiếng nói duy nhất của Đạo nhà, được trường tồn và phổ biến khắp nơi qua mọi phương tiện truyền thông ngày nay.

Mọi đóng góp bài vở và tài chánh cho Tập San, xin gửi về:

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI
P.O. Box 21577
San Jose, CA 95151

Sau cùng, chúng tôi xin kính chúc quý liệt vị được Đức Chí Tôn ban nhiều hồng ân trong Thánh đức của Người.

Nay kính,
San Jose, ngày 05 tháng 1 năm 2026
TM. Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Tổng Quan Nhiệm



HT Nguyễn Đăng Khích

ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YÊM TRỢ

Tập San Thế Đạo - Bản Tin Thế Đạo

www.banthedao.net

www.banthedaohaingoi.org

TỔNG HỢP

CÁC GIÁ TRỊ ĐỘC ĐÁO CỦA CAO ĐÀI

HT Nguyễn Hữu Nghiệp

Bài viết này tổng kết những giá trị độc đáo của Đạo Cao Đài từ các bài viết của nhiều soạn giả đã viết về lãnh vực này. Chúng tôi sẽ lần lượt trình bày:

- Sơ lược về Cao Đài - Những nét độc đáo về nội dung giáo lý - Những nét độc đáo về hình thức - Nhận định về một con đường tâm linh- Kết luận: sống và tu trong an nhiên tự tại

Sơ lược Đạo Cao Đài

Cao Đài hay Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ được thành lập năm 1926 tại chùa Gò Kén, xã Long Thành Trung, Quận Hòa Thành (Phú Khương cũ) tỉnh Tây Ninh, Việt Nam. Trong gần một trăm năm qua, Cao Đài đã trải qua nhiều thăng trầm và hiện có hàng triệu tín đồ trên thế giới. Vì chiến tranh, chính trị, và việc tranh giành quyền lợi giữa các đoàn thể cũng như do tham vọng đen tối của vài cá nhân, Cao Đài có lúc tạm thời bị chìm đắm trong bóng tối nhưng cốt lõi tinh hoa của giáo pháp vẫn được bảo tồn vững chắc. Tiềm năng phát triển của Cao Đài rất lớn nếu mọi người hiểu thấu đáo những điểm độc đáo của Đạo.

Những nét độc đáo về nội dung giáo lý của Cao Đài Đây là những đặc điểm chính yếu có thể biện minh cho sự sáng lập

*Dùng cơ bút để trực tiếp truyền giáo phái

Đức Chí Tôn nói rõ là các tôn giáo đã khai mở từ trước cũng là ý muốn của Ngài bằng nhiều hình thức chiết chơn linh giảng trần hoặc cho một đẳng cao trọng thay mặt Ngài mở Đạo. Các vị Giáo chủ này khi xuống thế mang xác phàm nên truyền đạo có nhiều trở ngại:

-Ngôn ngữ: chỉ sử dụng tiếng nói địa phương hoặc trong nước mình mà thôi.
-Địa lý: thời xưa việc đi lại khó khăn nên phải cần thời gian dài có khi vài trăm năm, lúc vị Giáo chủ không còn nữa thì mới Đạo mới được truyền ra nước khác.
-Văn tự ghi chép: các vị Giáo chủ dạy Đạo thường là khẩu truyền, về sau các đệ tử tập kết lại, cho nên không chính xác lắm với lời của vị Giáo chủ đó dạy. Việc các vị đại đệ tử Đạo Phật có mấy lần lập Đại hội để tập kết lại những lời Phật dạy đã minh chứng điều đó. Truyền giáo pháp qua cơ bút bảo tồn được giá trị trung thực của giáo pháp truyền thụ trực tiếp từ Đấng Tối Cao Qua chuyên động của cơ bút các đồng tử dùng bút viết ra những điều họ cảm nhận được từ Đấng Tối Cao. Giáo pháp do chính Đức Chí Tôn truyền đạt. Những điều các đồng tử viết ra có giá trị như “Kinh” của Phật Giáo, Thiên Chúa Giáo, Hồi Giáo, v.v. Trong Cao Đài, các Kinh đó là Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Pháp Chánh Truyền, Kinh Thiên Đạo, Kinh Thế Đạo, v.v.

Làm sao chúng ta tin được các tài liệu thông đạt qua cơ bút là từ Đấng Tối Cao chứ không phải từ tà mị ma quỷ, là những thần ngã gian ác hung dữ?

Chúng ta căn cứ vào quá trình tinh khiết, trang nghiêm của việc thông đạt và giá trị của nội dung được truyền đạt. Quá trình dùng cơ bút trong Cao Đài có sự tinh khiết trong việc thông đạt. Theo Thánh Ngôn Hiệp Tuyển:

“Trước khi thủ cơ hay là chấp bút, (đồng tử) phải thay y phục cho sạch sẽ, trang hoàng, tắm gội cho tinh khiết, rồi mới đứng đến trước Bửu Điện mà hành sự; chớ nên thiếu sót mà thất lễ. Nếu chấp cơ thì phải để ý thanh bạch, không đứng tưởng đến việc phạm. Tay chấp cơ cũng phải xông hương khử trừ, tịnh tâm một lát, rồi phải để tinh thần tinh tấn mà xuất ngoại xác đến hầu dạy việc. Phải có một Chơn Linh tinh tấn mới màu nhiệm, huyền diệu, phải trường trai mới đăng linh hồn tinh tấn; phải tập tành chí Thánh, Tiên,

Phật, mới phò cơ dạy đạo cả chúng sanh. Kẻ phò cơ, chấp bút cũng như tướng soái của Thầy để truyền đạo cho thiên hạ. Các con đừng tưởng việc bút cơ là việc tầm thường. Lúc thủ cơ hay là chấp bút đồng tư phải để cho thân, tâm tịnh mới xuất Chơn Thân ra khỏi phách, đặng đến hầu Thầy nghe dạy.” Danh từ “Thầy” là danh xưng của Đấng Chí Tôn. Về giá trị nội dung được truyền đạt, có những tiêu chuẩn để chúng ta phân rõ chánh tà. Thánh Ngôn viết:

“Tra lời theo sơ, đáp đúng lời nguyện thâm” không riêng Tiên Phật làm được, ma quỷ cũng làm được còn có thể làm hay hơn nữa. Đây là chìa khoá vàng phân rõ chơn giả: Trong lời dạy, Tiên Phật dạy chơn lý tự nhiên, và dạy những việc chánh lý, đạo đức, tư bi, tuyệt nhiên không dạy việc mơ hồ, huyền hoặc. Các vị này không bao giờ khoe khoang hay miệt thị, cũng không thích khen tặng ai. Nếu cần khích lệ người có công hành đạo, Thần Tiên và Phật dè dặt từng chút để người được khích lệ không áy náy vì có tính khiêm cung, cũng không tự đắc nếu có tính kiêu căng. Khi dạy điều gì, các vị không bao giờ tỏ vẻ hăm he sai khiến, mà để người nghe tự do suy liệu. Thần Tiên Phật chỉ giúp chúng ta trên đường đạo đức chứ không giúp về danh lợi tư riêng. Các vị này cho biết trước việc chi thì trước sau gì việc ấy cũng xảy ra vì họ không hy ngôn. Thần Tiên Phật không thông đạt vì tánh háo danh của người phạm tục, hoặc mong cầu ai tin.”

(dịch đoạn 1)

A Comprehensive Synthesis of Cao Đài's Unique Spiritual Teachings (Where All Faiths Converge in Spiritual Oneness)

Cao Đài stands as a luminous testament to humanity's search for unity in diversity. In this Comprehensive Synthesis of Cao Đài's Unique Spiritual Teachings: Where All Faiths Converge in Spiritual Oneness, the doctrine is presented not merely as a collection of distinctive beliefs, but as a living harmony of traditions woven into a single spiritual

vision. This work seeks to honor both the academic rigor required to understand its doctrinal foundations and the devotional resonance that inspires seekers to embrace its universal message. By exploring the unique features of Cao Đài—its synthesis of world religions, its emphasis on divine unity, and its call to spiritual renewal—we uncover a path that speaks equally to scholars, interfaith communities, and those yearning for a deeper communion with the sacred.

Introduction and Outline

This article synthesizes the unique values of the Cao Đài religion, drawing from writings by various authors who have explored this spiritual tradition. We will present the following:

- A brief overview of Cao Đài
- Seven unique features of its doctrinal content
- Five unique features of its form and practice
- Reflections on a spiritual path
- Conclusion: Living and practicing in serene

I. A Brief Overview of Cao Đài

Cao Đài religion, also known as the Great Way of the Third Universal Salvation (Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ), was founded in 1926 at Gò Kén Temple, Long Thành Trung commune, Hòa Thành district (formerly Phú Khương), Tây Ninh province, Vietnam.

Over nearly a century, Cao Đài has endured many ups and downs and now has millions of followers worldwide. Due to war, politics, internal power struggles, and the dark ambitions of certain individuals, the Cao Đài has at times been obscured or suppressed. Yet the core spiritual essence

of its teachings has remained intact and resilient.

Cao Đài holds immense potential for growth, especially when its unique spiritual features are deeply understood.

II. Seven Unique Features of Cao Đài's Doctrinal Content

1. Transmission of Teachings via Spirit Writing (Cơ Bút) Cao Đài uses spirit writing (cơ bút) as a direct channel to transmit divine teachings. The Supreme Being (Đức Chí Tôn) explains that previous religions were also His will, revealed through incarnated divine beings or chosen messengers. However, these messengers faced limitations (language: they could only teach in their native tongue, geography: travel was difficult, so spreading the faith took centuries, documentation: teachings were often oral, later compiled by disciples—sometimes inaccurately).

Spirit writing preserves the authentic value of divine transmission.

Through the movement of the planchette, human mediums (đồng tử) write what they receive directly from Đức Chí Tôn. These writings form Cao Đài's sacred texts, such as Compilation of Divine Teachings (Thánh Ngôn Hiệp Tuyển), Constitutional Canon of the Faith (Pháp Chánh Truyền), Heaven Sutra (Kinh Thiên Đạo), and Earthly Sutra (Kinh Thế Đạo).

A natural question arises: How can we trust that messages conveyed through spirit writing come from the Supreme Being rather than deceptive spirits or malevolent entities? Trust rests on two foundations: the purity of the transmission process and the authenticity of the content.

2. Purity of the Transmission Process

According to the Compilation of Divine Teachings (Thánh Ngôn Hiệp Tuyển):

“Before conducting spirit writing or holding the pen, the human medium (đồng tử) must change into clean garments, adorn themselves appropriately, and bathe to attain purity. Only then may they approach the Sacred Altar to perform the ritual; any neglect would be disrespectful. If holding the pen, one must maintain a pure mind, avoiding worldly thoughts. The hand that holds the pen must be fumigated with incense to dispel impurities, and the mind must be calmed. Only then can the spirit be uplifted and depart the physical body to receive divine instruction. A truly refined spirit is required for the transmission to be mystical and wondrous. One must observe a vegetarian diet to purify the soul, and cultivate the virtues of Saints, Immortals, and Buddhas to be worthy of transmitting teachings to all beings. The one who conducts spirit writing is like a general of the Divine Master, tasked with spreading the Way to humanity. Children, do not think of spirit writing as a trivial matter. At the moment of transmission, the human medium must allow the spirit and mind to be still, so that the True Spirit may leave the body and present itself before your Holy Master to receive instruction.” Here, “Holy Master” (Thầy) refers to the Supreme Being.

The Authenticity of the Content

The Divine Teachings (Thánh Ngôn) provide criteria for discernment: “‘Responding promptly or answering correctly to hidden prayers’ is not the ability reserved only for Saints or Buddhas. Even demons can do this, and sometimes even better. This is the golden key to discerning the genuine from the false: In their teachings, Saints and Buddhas convey genuine truths and promote righteousness, morality, and compassion. They never teach vague or illusory things. These beings never boast or belittle others, nor do they enjoy praising anyone. If encouragement is needed for someone who has diligently practiced the Way, Saints and Buddhas offer it with great care, so that the person feels

no discomfort due to their humility and does not become arrogant if they are prone to pride. When teaching, they never command or threaten, but allow the listener to reflect freely. Saints, Immortals, and Buddhas only assist us on the path of virtue; they do not help with personal fame or gain. When they foretell, events inevitably will happen, for they do not speak idly to satisfy worldly ambition or to seek belief.”

(đoạn 2)

2. Giáo pháp được tổng hợp từ nhiều Đạo

Theo chủ trương “Tam giáo quy nguyên” giáo pháp Cao Đài là sự tổng hợp tinh hoa giáo lý của ba tôn giáo lớn Khổng, Lão, và Phật. Gọi là tổng hợp chứ không phải là cộng hợp (tức gộp lai một cách không quy củ) vì hai lý do.

a) Thứ nhất, **tổng hợp theo tinh thần “Tam giáo quy nguyên”** là quy về một nguồn gốc. Loại bỏ chỗ rườm rà, lỗi thời và cô đọng các tinh hoa nguyên thủy của Tam Giáo thành một mối. Tổng hợp khác với cộng hợp là nghĩa này. Kinh Cao Đài có câu, “Kim ngưỡng, cổ ngưỡng. Phổ tế, tổng pháp tông.” Nghĩa là, xưa cũng như nay, mọi người nhìn lên kính ngưỡng. Kính ngưỡng gì? Kính ngưỡng một giáo pháp tổng hợp các nền giáo lý đã có xưa nay. Nên nhớ, các giáo lý trong Tam giáo (Nho, Lão, và Phật) cũng đều do một đấng tối cao lập ra, tức Đức Chí Tôn. Ngài đã dựng lập các giáo lý của Tam giáo hợp với mỗi địa phương thời trước vì đi lại khó khăn, ngôn ngữ riêng biệt nên dễ thất truyền. Nay xã hội đã đổi mới chính Ngài tổng hợp lại.

b) Tổng hợp chứ không phải cộng hợp

Vì do chính một thực thể cải tiến các giáo lý cũ. Cái hay từ Tam giáo, theo bài Khai Kinh là:

“Trong Tam giáo có lời khuyên dạy,

Gốc bởi lòng làm phải làm lành.

Trung dung Không Thánh chỉ rành,

Từ Bi Phật dạy lòng thành lòng nhơn,

Phép Tiên đạo tu chơn dưỡng tánh.”

Tam giáo do “Một cội sanh ba nhánh in nhau.” Một cội là Đức Chí Tôn, không nên lầm tưởng là ba nguồn mà sanh tâm chia rẽ.

(c) Lý do thứ ba để gọi là tổng hợp chứ không phải cộng hợp là việc kết hợp chặt chẽ tinh túy của Tam Giáo. Trước hết cần hiểu rõ cơ cấu tổ chức Hội Thánh Cao Đài. Theo Tân Luật Pháp Chánh Truyền, Hội thánh có hai cơ quan chánh là Cửu Trùng Đài (CTĐ) và Hiệp Thiên Đài (HTĐ). Cửu Trùng Đài là xác tức Đờ, Hiệp Thiên Đài là hồn tức Đạo.

Đứng đầu Cửu Trùng Đài là Đức Giáo Tông diu dắt tín hữu về phần Đờ. Tuy Đức Giáo Tông là anh cả có quyền thay mặt cho Đấng Tối Cao mà diu dắt cả tín đồ nhưng ngài chỉ có quyền về phần xác, chứ không có quyền về phần hồn. Tuy vậy ngài có thể thông công cùng các Đấng Thiêng liêng để cầu rỗi cho cả tín đồ.

Cơ quan thứ nhì là Hiệp Thiên Đài do Đức Hộ Pháp đứng đầu diu dắt tín hữu về phần Đạo. Giáo Tông là nhịp cầu giao tiếp giữa các tín hữu và các đấng thiêng liêng. Theo luật công cử, những ý kiến của tín hữu (về luật Đạo) được đạo đạt lên Giáo Tông qua nhiều cấp bậc. Cấp cuối cùng là các vị Đầu Sư để đưa lên Giáo Tông.

Để thông công với các đấng Thiêng liêng, Đức Giáo Tông phải đến Hiệp Thiên Đài là cơ quan đảm trách phần thiêng liêng. Những điều luật Giáo Tông cho áp dụng phải có dấu ấn chuẩn thuận của ba vị Chương Pháp của CTĐ làm phận sự HTĐ. Ba vị Chương Pháp này qua nhiều giai đoạn công cử phải thực sự có tài cao đức trọng và thông suốt giáo lý

của Tam Giáo (Khổng, Lão, và Phật). Thứ tự công cử là Lễ Sanh lên Giáo Hữu, Giáo Hữu lên Giáo Sư, Giáo Sư lên Phối Sư, Phối Sư lên Đầu Sư, Đầu Sư lên Chưởng Pháp. Muốn lên bậc trên phải được tất cả các vị đồng bậc công cử. Do đó mà mọi điều luật (được chuẩn thuận) ban hành phản ánh sự hòa hợp chặt chẽ giáo lý của Tam Giáo.

Tuy Tam Giáo có tên gọi và hình thức như ba nhánh khác nhau, đối với Đức Chí Tôn lại xem như quy về một mối. Theo Pháp Chánh Truyền, “Pháp luật Tam Giáo tuy phân biệt nhau song trước mắt Thầy vẫn coi là một.” Điềm kết hợp chặt chẽ này nói lên sự tổng hợp trong tôn chỉ “Tam giáo quy nguyên.” Tuy ba mà một chứ không phải là ba nhánh riêng rẽ.

Tôn giáo Cao Đài giữ lại những điều căn bản giống như ba đạo Phật giáo, Tiên giáo, Nho giáo nhưng không phải là giáo lý của ba tôn giáo nhập chung lại mà Đạo Cao Đài có những điều riêng biệt mới mẻ phù hợp với văn minh nhân loại hiện nay và bổ sung thêm những phần ba đạo chưa nói rõ.

(dịch đoạn 2)

2. The Doctrine Synthesized from Three Major Religions

According to the sacred principle of “Three Religions Returning to One Origin” (Tam Giáo Quy Nguyên), the Dharma of Cao Đài is not a mere gathering of doctrines, but a synthesis of the spiritual essence found in Confucianism, Taoism, and Buddhism.

It is called a synthesis (tổng hợp), not a summation (cộng hợp), for three profound reasons:

(a) Returning to the One Source

Synthesis means returning to the single fountain of truth — the Supreme One (Đức Chí Tôn). From Him flow the streams of the Three Religions, refined and condensed into

their purest essence, gently set aside what is outdated or superfluous.

As the scripture proclaims: “Kim ngưỡng, cổ ngưỡng. Phổ tế, tổng pháp tông.” (Past and present, all gaze upward in reverence, toward a unified, universal doctrine.) Thus, across generations, humanity lifts its eyes in reverence — not toward division, but toward a doctrine that gathers the wisdom of time into one radiant truth.

The teachings of Confucius, Lao Tzu, and the Buddha were all instituted by the same Divine Source, each adapted to its place and era. In times past, travel was arduous and languages diverse, so transmission was scattered. Now, in an age of greater unity, the Supreme One Himself gathers them anew into one harmonious Way.

(b) Refinement and Renewal

Synthesis is not repetition, but refinement. It is the gentle polishing of divine jewels so their light may shine more clearly for humanity today. The Opening Sutra (Khai Kinh) sings of this beauty:

“Within the Three Religions are words of guidance,

Rooted in the heart’s call to do good.

Confucius taught moderation,

Buddha taught compassion and sincerity, and

Taoist teachings cultivated truth and nurtured the soul.”

The Three Religions are but one root, giving rise to three intertwined branches. That root is the Supreme One. To mistake them as separate sources is to invite division; to see them as one is to behold unity.

(c) Tight Integration of the teachings of the Three

Religions

The synthesis of the Three Religions is woven deeply into the very structure of the Cao Đài Holy Administration (Hội Thánh). According to the New Holy Laws (Tân Luật Pháp Chánh Truyền), the Administration consists of two sacred bodies:

- The Nine-Level Tower (Cửu Trùng Đài) — representing the body, the worldly realm.
- The Heavenly Union Tower (Hiệp Thiên Đài) — representing the soul, the spiritual realm.

The Nine-Level Tower is guided by the Head Teacher (Giáo Tông), who leads disciples in worldly matters and serves as elder brother to the faithfuls. His authority, though great, is bound to the physical realm. To commune with the Divine, he must pass through the Heavenly Union Tower, led by the Dharma Protector (Hộ Pháp), guardian of spiritual matters. No law may be enacted without the seal of approval from the three Legislative Cardinals (Chưởng Pháp), elected through a sacred hierarchy of virtue and wisdom: Ritual Officiant → Religious Teacher (Lễ Sanh) → Professor of the Faith (Giáo Hữu) → Assistant Master (Giáo Sư) → Principal Master (Đầu Sư) → Legislative Cardinal (Chưởng Pháp). Thus, every law reflects not human ambition, but the harmonious and tight integration of Confucian moderation, Taoist truth, and Buddhist compassion. As the New Holy Laws affirm: “Though the laws of the Three Religions are distinct, in the eyes of the Master, they are one.”

(đoạn 3)

3. Tu theo “Ngũ chi hiệp nhất” là lối tu tổng hợp và đơn giản

Điểm đặc biệt thứ tư là đường lối tu đơn giản theo chủ trương “Ngũ chi hiệp nhất.” Ngũ chi là 5 giai đoạn tu: Nhân

đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, và Phật Đạo. Hiệp nhưt là hợp các cách tu của các Đạo thành một con đường tu hành thông nhất và đơn giản. Con đường này, nếu đi trọn vẹn, sẽ giúp người tu được sống hạnh phúc, hòa hợp với mọi người xung quanh, sống an nhiên tự tại, nhận rõ được con người thực của mình, và vĩnh viễn thoát mọi cảnh khổ. Nhân đạo đặt căn bản trên Ngũ giới cấm, Tứ đại điều qui để giữ mình theo chính đạo và sống hài hòa với mọi người xung quanh. Ngũ giới cấm: (1) Không giết hại sinh vật, (2) Không trộm cướp, (3) Không tà dâm, (4) Không uống rượu và (5) Không nói sai sự thật. Giữ 5 giới cấm, một người sẽ được an vui hạnh phúc và sống hài hòa với người xung quanh. Tứ đại điều qui gồm: (a) Phải tuân lời dạy của bề trên, (b) Chớ khoe tài đưng cao ngạo, (c) Bạc tiền xuất nhập phân minh, đưng mượn vay không trả, (d) Trước mặt sau lưng, cũng đồng một bực. Tuân đưng tứ đại điều qui, mọi tín hữu sẽ sống hòa hợp bình đưng với nhau. Căn bản của Nhân đạo còn gồm thêm các qui đưng của Khổng giáo là Tam Cang (bôn phận trong tương quan vua tôi, con cái và cha mẹ, vợ chồng), và Ngũ Thường (nhân, nghĩa, lễ, trí, tín) để tạo một xã hội bác ái đưng đồng trong trật tự. Tương quan vua tôi thời nay đưng hiểu là cần có trách nhiệm với chính mình và có bổn phận đối với xã hội. Chủ trương “Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ” phải áp đưng cho cả người nam lẫn người nữ để thích ứng với thời hiện đưng.

Thần đạo là quá trình tạo lập Thần lực, một sức mạnh tinh thần mà người bình thường ít có đưng.

Thần là kết quả quá trình chuyển hoá vật chất (Tinh) thành năng lượng (Khí) lúc đưng mức cao cấp nhất. Quá trình này xảy ra liên tục, nếu ngưng lại là chết. Người có Thần dồi dào sẽ tạo đưng một sức mạnh tinh thần vững mạnh (Thần lực). Có thần lực mới có sức mạnh tinh thần để thắng khổ là mục đưng của Thần Đạo. Chữ khổ là đưng mục của khoa học trường đưng đời, phẩm vị Hiền, Thần, Thánh, Tiên, Phật, là ngôi vị của trang đưng cử. Chữ Hiền đưng đây là “Hiền nhân” trong Nhân Đạo

Đức Hộ Pháp trong bài thuyết giảng về Ngũ Chi Đại Đạo năm 1928 cho biết sứ mạng của 5 ngôi vị này như sau:

Phật, vì thương đời, mà tìm cơ giải khổ.

Tiên, vì thương đời, mà bày cơ thoát khổ.

Thánh, vì thương đời, mà dạy cơ thọ khổ.

Thần, vì thương đời, mà lập cơ thắng khổ.

Hiền, vì thương đời, mà đạt cơ tòng khổ.

Thánh đạo là tinh thần kiên trường thọ khổ để cứu giúp chúng sanh. Thần lực đạt được trong việc tu thân đạo giúp sức mạnh để thọ khổ và cứu khổ chúng sanh. Như được giải thích trong Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống, “Phải dạy người ta biết thọ khổ để thắng khổ - Muốn dạy người ta thọ khổ, trước hết mình phải thọ khổ đã. Muốn thọ khổ thì không gì hay bằng Đức Thương Yêu. Có thương yêu mới thọ khổ được.”Tu thánh đạo mặc nhiên du nhập giáo pháp Ki tô vào ngũ chi. Tinh thương là tinh thần cốt lõi của chi Thánh đạo.

Tiên đạo nhận rõ cuộc sống thế gian vô thường, hư ảo. Tiên đạo chủ trương thoát trần, không cần danh, lợi, hay dính mắc bất cứ một thứ gì, hoàn toàn thoát khỏi ràng buộc của thế gian, sống thong dong, an nhiên tự tại. Đức Lão Tử chủ trương dùng Huyền diệu pháp, luyện Tam Bửu Ngũ Hành tu Tiên đắc Đạo.

Phật đạo nhận định giải thoát là trở về “quê xưa”, là kết nối với và sống trong bản thể nguồn cội của vũ trụ. Phật pháp nói rõ vạn pháp do Tâm tạo. Ngôi vị cũ của mình ở trong Tâm, vậy Tâm là gì? Là một bản thể không thể luận bàn. Nếu phải giải thích theo tận lý chúng ta có thể nói, “Tâm không là một vật, Tâm vốn luôn thanh tịnh, không lay động, không sinh diệt, có đầy đủ mọi quyền năng (sáng tạo, phối hợp, vận hành, v.v.), có thể soi thấu tận lý mọi vật mọi việc,

ứng biến khắp mười phương, tạo muôn hạnh lành.” Mọi vật, mọi việc xung quanh chúng ta từ vô hình tới hữu hình đều do “Tâm” sinh ra. Đó là bản thể của mọi người và của vũ trụ. Giải thoát là nhận ra mọi vật mọi việc xung quanh ta là tạm bợ và không thật, buông bỏ tất cả để “trở về quê xưa” tức hòa nhập vào nguồn cội chân thật: chân Ngã, chân Tịnh, chân Lạc, chân Thường. Phật pháp có những pháp tu đại thừa giúp người tu trở về “quê xưa.”

(dịch đoạn 3)

3. Practicing the “Unified-Five-Ways”

The third distinctive feature of Cao Đài is the **simplicity**, known as the “**Unified-Five-Ways**” **cultivation** (*Ngũ Chi Hiệp Nhất*).

These five stages of cultivation are:

- The Way of Humanity
- The Way of Spirits
- The Way of Saints
- The Way of Immortals
- The Way of Buddhas

To walk the five stages of cultivation is to harmonize these practices into a single, simplified path. When embraced wholeheartedly, this path leads the practitioner to:

- Happiness and harmony with others
- A natural and peaceful life style
- Liberation from suffering, forever

The “Unified-Five-Ways” cultivation

i. The Human Way (*Nhân Đạo*)

The Way of Humanity rests upon the **Five Precepts** (*Ngũ Giới Cấm*), the **Four Great Rules** (*Tứ Đại Điều Qui*), and the Confucian wisdom, guiding us to live righteously and harmoniously with others.

The Five Precepts:

- a) Do not kill living beings.
- b) Do not steal.
- c) Do not commit sexual misconduct.
- d) Do not consume alcohol.
- e) Do not speak falsely.

Observing these precepts brings joy, peace, and harmony into human relationships.

The Four Great Rules:

- a. Obey the teachings of elders.
- b. Do not boast or act arrogantly.
- c. Be honest in financial dealings; never borrow without repaying.
- d. Be consistent in conduct, whether before others or in solitude.

These rules foster equality and harmony among practitioners.

The Confucian wisdom:

- a. the **Three Bonds** (*Tam Cang*) — duties between leader and follower, parent and child, husband and

wife, and

b. the **Five Social Virtues** (*Ngũ Thường*): love, loyalty, respect, wisdom, and trustworthiness.

Together, they aim to build a compassionate and orderly society.

In modern times, the bond between leader and follower is understood as the responsibility of citizens toward society. The timeless principle of “*Perfect oneself, manage the family, govern the nation, bring peace to the world*” applies equally to men and women, guiding contemporary life toward harmony.

ii. The Spirit Way (*Thần Đạo*)

The Way of Spirits is the cultivation of subtle spiritual power — a strength rarely possessed by ordinary people. This is the process of transforming materials into essential physical energy Essence (*Tinh*), then into its Higher and Vital Energy (*Khi*), and then refined into its highest level Spirit (*Thần*). This transformation is continuous; if it ceases, life itself ends.

A person with an abundant Spirit develops a resilient spiritual force (*Thần lực*), enabling them to overcome suffering. Suffering is the universal lesson in life’s school of wisdom, shaping the ranks of Sage, Spirit, Saint, Immortal, and Buddha.

In his 1928 sermon on the Five-Stage Great Way, the Honorable Dharma Protector described their missions:

- The Buddha, out of compassion, seeks the means to *liberate from suffering*.
- The Immortal, out of compassion, reveals the way to *escape suffering*.

- The Saint, out of compassion, teaches the way to *endure suffering*.
- The Spirit, out of compassion, establishes the means to conquer suffering.
- The Sage, out of compassion, attains the way to live with suffering.

iii. The Saint Way (Thánh Đạo)

The Way of Saints embodies steadfast endurance of suffering for the sake of all beings. The spiritual force cultivated through the Spirit Way provides strength to endure and relieve suffering in others.

As The Sacred Path of Eternal Life teaches:

“We must teach people to endure suffering to overcome it. To teach others to endure suffering, we must first endure it ourselves. And to endure suffering, nothing is more powerful than **Love**. Only with love can one truly endure suffering.”

Thus, the Saintly path naturally integrates **the teachings of Christianity** into the Five-Stage Way. Love is its essential spirit — the power that transforms suffering into compassion.

iv. The Immortal Way (Tiên Đạo)

The Way of Immortals recognizes the impermanence and illusion of worldly life. It calls for detachment from fame, wealth, and entanglements, leading to freedom and serenity.

Master Lao Tzu taught the Mystical Dharma (Huyền Diệu Pháp) and the cultivation of the Three Treasures and Five Elements (Tam Bửu Ngũ Hành) to attain the Immortal Way (the Tao).

*The Mystical Dharma reminds us: “The Tao that can be spoken is not the eternal Tao; the Name that can be named is

not the eternal Name.” The Tao is mysterious and invisible, the root of Heaven and Earth, the mother of all things.

- The Three Treasures — Essence, Energy, Spirit — and the Five Elements of the universe, Metal, Wood, Water, Fire, Earth, are harmonized to align with the Tao.

v. The Buddha Way (*Phật Đạo*)

The Way of Buddhas understands liberation as a return to the **original land**, dwelling in the true nature of the universe.

Buddhist teachings affirm that all phenomena arise from the **Universal Mind**, the essence of beings and the cosmos. Though beyond conceptual grasp, it may be described as:

“Not a thing, inherently pure, unmoving, unborn, undying, endowed with all powers, illuminating all truths, responding across all realms, and generating infinite virtues.”

Liberation is the realization that worldly events are fleeting illusions. By letting go of attachments, one returns to the original land, merging into the true source: **True Self, True Purity, True Joy, and True Permanence**. Mahayana Buddhism offers profound methods to guide practitioners back to this sacred origin.

(đoạn 4)

4. Một lối tu cho mọi người

Tu mà **sống một cách bình thường** là đặc điểm thứ tư của Cao Đài. Tu theo *Đạo Cao Đài* là nhập thế làm việc sinh sống bình thường nhưng dành thì giờ rảnh tham gia việc *đạo* phục vụ chúng sanh. Tu từ từ theo *điều kiện và khả năng* phù hợp với hoàn cảnh của mọi người tuân thủ luật pháp của *Đạo*. Chữ “tu hành” khiến đa số nghĩ đến việc sống khắc khổ, nép mình trong nhiều qui luật rườm rà. Thật ra, tu hành trong Cao Đài chỉ là theo cuộc sống bình thường như mọi người.

“Tu” có nghĩa là sửa đổi cho tốt hơn, “hành” là phải hành động. Tuy nhiên, **tu hành không phân biệt giữa người tu và người thường**. Người tu bên ngoài vẫn sống bình thường như mọi người nhưng bên trong hằng ngày vẫn dốc lòng sửa đổi hành vi, lời nói, cách sống cho tốt hơn, thí dụ tuân Ngũ giới cấm, giữ Tứ đại điều qui. Tu hành không phân biệt giữa người tu bình thường và người tu “chuyên nghiệp” – không cần ly gia, đoạn ái, xuống tóc, vào chùa. Người tu vẫn có gia đình, có con, có công việc sinh sống hằng ngày, và ăn mặc thông thường như mọi người. Tuy nhiên dưới cái vẻ bình thường bên ngoài như tất cả mọi người, người tu luôn tâm niệm vững bước theo đường tu, biết rõ mình đang ở giai đoạn của chi nào và luôn chuyên cần tinh tấn sửa mình qua từng chi. Ngoài ra, trong Cao Đài có sự **bình đẳng giữa người nữ và người nam**. Người nữ cũng có những phẩm vị chức sắc như người nam. Thí dụ có phẩm vị Đầu Sư, v.v. như bên Nam phái. Tuy chức sắc Nữ phái chỉ từ Đầu sư trở xuống, nhưng bù lại số lượng “không giới hạn”, còn số chức sắc Nam phái lại có giới hạn: 1 Phật (Giáo tông), 3 Tiên (Đầu sư), 36 Thánh (Phối sư), 72 Hiền (Giáo sư), và 3,000 Đồ đệ (Giáo Hữu). Việc tu hành **không phân biệt căn cơ**. Tuy theo căn cơ và cố gắng của mình, người tu có thể ngừng ở chỗ mình đã gắng hết sức nhưng không bắt buộc theo đuổi trọn năm giai đoạn của đường tu. Điều đó là động lực giúp nhiều người có thể tu. Việc tu hành **có sắc thái vô vi: tu mà như không tu**, người ngoài không thể biết được mình đang tu. Việc tu hành cũng **theo nguyên lý trung dung**: không thái quá cũng không bất cập. Thái quá thì dễ nãn, bất cập thì khó có kết quả. Kinh Sám Hối có câu,

“Chớ thái quá cũng đừng bất cập

Phép tu hành luyện tập nhiều ngày”

Nói tóm lại, tu như Đấng Chí Tôn dạy, “*Tu hành giữ mực thường thôi.*” Bên ngoài người tu hành xử sự và sống như mọi người bình thường trong đời sống hằng ngày. Trong tâm

luôn kiên trì sửa đổi theo chính đạo, sửa đổi theo một đường lối cụ thể và đơn giản. Tu như vậy rất nhẹ nhàng và ai cũng có thể tu theo lối tu của Cao Đài.

(dịch đoạn 4)

4.A Path for Everyone: Practicing While Living Normally

The fourth distinctive feature of Cao Đài is its gentle accessibility: one may **spiritually practice while living an ordinary life**.

To follow the Way of Cao Đài is to engage fully in the world — working, caring for family, fulfilling responsibilities — while dedicating free time to spiritual service and supporting fellow beings. Spiritual practice here does not demand austere renunciation. *Tu* (to cultivate) means to transform oneself for the better; *hành* (to act) means to embody that transformation. Outwardly, the practitioner lives like anyone else. Inwardly, they refine speech, conduct, and thought — observing the Five Precepts and Four Great Rules.

- There is no boundary between a “layperson” and a “professional cultivator.”
- One may have family, children, work, and an ordinary appearance, yet remain steadfast on the path.

Women and men are equal in spiritual ranks; women may hold the rank of Cardinal (*Đầu Sư*), while the male hierarchy is numerically fixed.

There is a **flavor of “non-action” (vô vi)** in this practice— one cultivates without appearing to cultivate. Outsiders may not even know one is on the path.

Spiritual practice is **not based on “spiritual aptitude.”** Depending on one’s capacity and effort, a practitioner may stop at the point where they have given their all; there is

no obligation to complete all five stages of the path. This flexibility encourages many to begin the journey.

The practice also **follows the “*principle of moderation*” (trung dung)**: neither excessive nor deficient. Excess leads to discouragement; deficiency yields little fruit. As the Repentance Scripture says: “Neither too much nor too little— The path of practice is honed day by day.”

(đoạn 5)

5. Con đường trở về với Đức Chí Tôn sau khi chết: Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống

(CĐTLHS)

Khác với các tôn giáo đã có từ trước, Cao Đài giáo chỉ rõ con đường tín đồ sẽ đi về đâu sau khi từ trần. Đức Hộ Pháp dạy: Nếu hiểu theo Chơn Pháp của Đức Chí Tôn thì CĐTLHS là con đường dành cho các chơn hồn khi thoát xác, rồi quay về với Đức Chí Tôn để được định vị, thăng hay đọa. Nhưng nếu hiểu theo triết lý nhà Phật, thì CĐTLHS là con đường của Luân hồi.

Con đường về với Đức Chí Tôn hay theo Phật pháp là giải thoát (khỏi luân hồi sinh tử) sẽ thuận lợi hơn cho tín đồ giữ trai kỳ từ 10 ngày trở lên. Những tín hữu này sẽ được đặc ân "thọ truyền bửu pháp tức hưởng trọn đủ kinh kệ và các bí pháp: cầu hồn, cầu siêu, tẩn liệm, làm phép xác, độ thăng và 9 tuần cửu, lễ Tiểu tường, và lễ Đại tường. Đó là những lễ trợ giúp vong linh (khi được “thăng”) qua những chặng đường đi đến giải thoát (về với Đức Chí Tôn).

Pháp Đăng Tam bửu

Áp dụng luật cảm ứng của Tiên giáo và thuyết vô ngã của Phật giáo. Vô ngã thì thành Phật tức khi cái thân này không còn là của mình nữa là thành Phật. Đây là bí pháp giải thoát Đức Chí Tôn đã bày ra không còn giấu gọi là phổ độ.

Mỗi ngày cúng tứ thời tín hữu Cao Đài dâng Tam Bửu là dâng hoa, dâng rượu, dâng trà và cầu nguyện dâng thể xác trí não và linh hồn cho Đức Chí Tôn và Phật Mẫu sử dụng. Khi vô ngã thì những việc mình làm do Đức Chí Tôn sai khiến mình không phải là mình thì không ai xét tội mình nữa, đó là lời dạy của Đức Hộ Pháp.

Đức Hộ Pháp đã giảng rất rõ. Muốn cho không còn cái ngã tức là cái tôi ích kỷ nữa phải dâng tam bửu mỗi ngày, tức thường xuyên nhắc nhở không có cái gì để gọi là mình, là “ta”, hay “của ta”. Buông xả hết thì mọi việc mình làm là do Đức Chí Tôn định.

Tóm lại, dâng Tam bửu là phép thông công của Tiên đạo và cách thể hiện vô ngã của Phật đạo.

Pháp dâng tam bửu trong lễ cúng tứ thời giúp cho việc đi trên CĐTLHS được thuận lợi hơn vì diệt ngã chấp. Không ngã chấp là không còn dính mắc, dễ cho Chơn linh tách ra khỏi xác phàm.

6. Tu hành theo tinh thần Đạo Đòi hoà hợp

Một điểm đặc biệt khác nữa của Cao Đài là tu theo tinh thần Đạo

Đòi hoà hợp.

Cao Đài chủ trương Đạo Đòi phải hoà hợp việc tu hành mới có hiệu quả. Thế nào là Đạo? Thế nào là Đòi hay cõi Trần? Tại sao tu hành trong cảnh Đạo Đòi hoà hợp mới có hiệu quả? Thánh Ngôn

Hiệp Tuyên giải thích rất rõ:

“Cõi trần là chi? Khách trần là sao? Sao gọi khách? Trần là cõi khổ, để đọa bậc Thánh, Tiên có lầm lỗi. Ấy là cảnh sầu để trả xong quả, hoặc về ngôi cũ, hoặc trả không xong quả, phải mất cả chơn linh là luân hồi, nên kẻ bị đọa trần

gọi là khách trần. Đạo là gì? Sao gọi Đạo? Đạo, tức là con đường để cho Thánh, Tiên, Phật đọa trần do theo mà hồi cựu vị. Đạo là đường của các nhơn phẩm, do theo mà lánh khỏi luân hồi. Nếu chẳng phải do theo Đạo, thì các bậc ấy đều lạc bước mà mất hết ngôi phẩm.

Đời cũng thế, Đạo cũng thế, chẳng Đạo chẳng nên Đời, Đời Đạo chẳng trọn. Lấy Đạo trau Đời, mượn Đời giới Đạo, Đạo nên Đời rạng, giữ áo phồn hoa, nương bóng khổ trăm năm mãi cuộc, tự thanh cao, ném mùi tự toại, dưỡng chí thanh nhàn thì có chi hơn.”

Tu là sửa cho tốt hơn, cho thuận chánh lý. Nếu không sống bình thường trong cõi Trần thì sao thấy rõ chỗ sai của mình để sửa. Vậy Đạo phải cần Đời. Nếu sống trong đời thường mà không có Đạo thì không có mẫu mực chánh lý để đối chiếu theo. Vậy Đời phải cần Đạo.

7. Trời Người đồng trị

Điều đầu tiên Đức Chí Tôn đã cho ghi rõ ràng trước mặt tiền của Đền Thánh hay các Thánh Thất là Thượng đế, Nhân loại, Tình thương và Công bằng.

Trời Người đồng trị là một triết lý mới mẽ mà các tôn giáo khác không có. Thượng đế là giáo chủ vô hình, Hộ Pháp là Giáo chủ hữu hình.

Tại sao gọi là đồng trị?

Bất cứ một phẩm tước nào từ bậc Lễ sanh trở lên phải qua sự đồng ý của Đức Lý hoặc Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn thay mặt cho Thượng đế đồng ý nên gọi là Thiên phong. Thể thức thỉnh ý của Đức Lý (phần thiêng liêng) được qui định rõ trong Pháp Chánh Truyền.

Ngoài ra, **bất cứ những luật lệ mới nào phải có sự đồng ý của Trời và người.**

Một khía cạnh khác của chủ trương Trời Người đồng trị là ngoài luật thiên liêng còn có luật pháp do nhu cầu tu hành của nhơn sanh lập ra.

Đạo Cao Đài có quyền Pháp Chánh Truyền Chú Giải làm cơ sở tổ chức điều hành nên Đạo, và có thể gọi đây là Hiến pháp của Đạo, do Đức Chí Tôn qui định, nên có **tính cách cố định, bất di bất dịch** trong thất ức niên.

Các luật pháp khác của Đạo, Đức Chí Tôn giao cho Vạn linh mà nhơn sanh làm đại diện, tự lập luật tu hành cho vừa trình độ của nhơn sanh. Sự lập pháp này được tổ chức qua ba hội, được gọi là Ba Hội Lập Quyền Vạn Linh.

Đó là chủ trương Trời Người đồng trị trong giáo lý Cao Đài.

Bảy điểm độc đáo về nội dung giáo lý trên đây là chính yếu để biện minh sự thành lập của Đại Đạo Tam Kỳ Cao Đài. Về hình thức hay phương cách để tu hành, Cao Đài cũng có những điểm độc đáo.

(dịch đoạn 5)

5. The Sacred Path to Eternal Life

(Con Đường Thiên Liêng Hằng Sống)

Unlike earlier religions, Cao Đài reveals with clarity the path a soul takes after leaving the body. The Dharma Protector (Đức Hộ Pháp) teaches:

“If understood through the True Dharma of the Supreme One, the Sacred Path to Eternal Life is the route for the soul after leaving the body, returning to the Supreme One to be assigned its spiritual rank — whether ascending or descending. But if understood through Buddhist philosophy, this path is the cycle of reincarnation.”

The journey back to the Supreme One — or toward liberation

in Buddhist terms, freedom from the endless cycle of birth and death — is made smoother

for those who observe the monthly vegetarian vow for ten days or more. Such devoted followers receive the sacred transmission upon death: prayers for the soul, rites for transcendence, funeral rituals, consecration of the body, elevation ceremonies, the seven- or nine-week mourning cycle, and the Minor and Major

Memorials. These sacred rites guide the soul gently through its passage toward

reunion with The Supreme One.

Drawing upon the law of spiritual resonance from the Way of Immortals and the doctrine of selflessness from Buddhism, the teaching is simple yet profound: to be selfless is to become a Buddha. When nothing is considered as “me” or “mine,” Buddhahood is attained. This secret of liberation, once hidden, is now revealed openly by the Supreme One.

Each day, during the four ceremonies, Cao Đài followers offering the three treasures — flowers, wine, and tea — (representing body, mind, and soul) along with prayers to the Supreme One and the Divine Mother, they practice

detachment. When all is surrendered, every action becomes the will of the Supreme One.

Thus, offering the Three Treasures is both a communion ritual of the Immortal Way and a living expression of Buddhist selflessness. Performed faithfully, it dissolves ego-attachment, easing the soul’s passage along the Sacred Path to Eternal Life. Without clinging, the soul separates freely from the body, returning to its true home.

6. Harmony Between Heaven and Earth

Another unique feature of Cao Đài is its teaching of harmony between the spiritual and worldly realms. Only when the Spiritual Path (Đạo) and Worldly Realm (Đời) are reconciled can cultivation bear fruit.

The Selected Divine Messages (Thánh Ngôn Hiệp Tuyển) explains:

“The Earthly Realm is a place of suffering, where even Saints and Immortals may fall. It is a sorrowful domain where karmic debts are repaid — fully, to return to one’s original station, or incompletely, risking the cycle of reincarnation. Thus, those cast into the Earthly Realm are called worldly guests.

The Spiritual Path is the way by which Saints, Immortals, and Buddhas who have fallen into the Earthly Realm may return to their original place. It is the path of noble qualities, followed to escape rebirth.”

The Earthly Realm needs the Spiritual Path, and the Spiritual Path needs the Earthly Realm. Without the Path, the Earthly Realm cannot flourish; without the Earthly Realm, the Path remains incomplete.

“Use the Spiritual Path to refine the Earthly Realm, borrow the Earthly Realm to polish the Spiritual Path. When the Path is fulfilled, the world shines. Cast off worldly splendor, endure suffering until the hundred year journey ends.

Then one becomes pure and noble, tastes freedom, and enjoys genuine tranquility — what could be greater?”

To cultivate is to refine oneself. Living in the Earthly Realm reveals our flaws so they may be corrected; walking the Spiritual Path provides the model of truth and righteousness to guide our actions in the Earthly Realm. Thus, Heaven and Earth are inseparable in the practice of Cao Đài.

7. Heaven and Humanity Co-Govern

At the entrance of the Holy Temple, the Supreme One inscribed the words:

God, Humanity, Love, and Justice.

“Heaven and Humanity Co-Govern” is a profound philosophy unique to Cao Đài.

The Supreme One is the invisible spiritual leader, while the Dharma Protector serves as the visible earthly leader. Co-governance requires that any spiritual rank from Ritual Officer (Lễ Sanh) upward must receive divine approval from

Honorable Lý (Đức Lý) or Honorable Nguyệt Tâm Chơn Nhơn (Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn). This approval, called Thiên Phong (heaven-bestowed ordination), is clearly outlined in the Constitutional Canon of the Faith.

In addition, beside divine law, human laws are created to meet the spiritual needs of practitioners. **Yet both Heaven and Humanity must approve every new law.**

The Annotated Constitutional Canon (Pháp Chánh Truyền Chú Giải) serves as

the Constitution of the Faith, established by the Supreme One, fixed and

immutable for seven hundred thousand years. Other laws are entrusted to All Beings (Vạn Linh), with Humanity as their representative, organized through the **Three Legislative Councils of All Beings** (Ba Hội Lập Quyền Vạn Linh).

This is the principle of Heaven and Humanity Co-Govern — a sacred partnership between the Divine and humankind.

The above-mentioned seven doctrinal features form the radiant foundation of the **Great Way of the Third Universal**

Salvation (Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ).

They are not only teachings but living paths, guiding humanity toward harmony, liberation, and eternal life.

(đoạn 6)

III. Những độc đáo về hình thức

1. Biểu tượng Thiên Nhân phản ảnh tôn chỉ Đạo và cụ thể hỗ trợ tu hành.

Cao Đài thờ “Thiên Nhân” (mắt trời) có một ý nghĩa thiêng liêng tôn quý.

(a) Theo Thánh Ngôn Cao Đài,

“Nhãn thị chủ tâm,

Thần cư tại Nhãn’.”

“Nhãn thị chủ Tâm” có nghĩa con mắt biểu lộ cái Tâm của Phật giáo. Tâm là nguồn lực màu nhiệm đã có trước mọi vật. Tâm sinh mọi vật, và khi mọi vật biến mất cũng trở về Tâm. Nhưng Tâm không là một vật thấy được, sờ được.

Tâm không sinh không diệt, lại có mặt khắp nơi, ở trong mọi chúng sanh từ vô tri như gỗ đá tới hữu tình như sinh vật.

Tâm biểu lộ trong mắt, là ánh sáng ban Thần lực, ban sự sinh động tinh anh cho mọi chúng sanh.

Thiên Nhân là biểu tượng của một thực thể chí linh, chí thiêng!

(b) Thiên Nhân là ánh sáng soi khắp càn khôn vũ trụ, rọi thấu mọi vật từ hữu vi đến vô vi. Chúng ta làm một chuyện sai nơi thanh vắng dù nhỏ tới đâu, dù trong bóng tối tưởng không ai biết, không ai thấy nhưng không tránh được “mắt

trời”. Đó là ý nghĩa của câu “Lưới trời lồng lộng, tuy thưa mà không lọt.”

Mọi lời nói, mọi hành động, mọi ý nghĩ, dù lớn hay nhỏ, lành hay dữ, người tu phải giữ một mực nghiêm minh. Thiên Nhân có sức mạnh huyền diệu giúp người tu giữ mình trong chính đạo.

2. Hình phạt có tính răn đe dạy dỗ hơn là trừng phạt

Hiệp Thiên Đài là tinh hoa của Đạo Cao Đài

Thời xưa khi tu hành bị phạm lỗi không có ai xử phạt nên phải tái kiếp trả quả cho những sai lầm nên tu khó đắc đạo.

Ngày nay Đức Chí Tôn Đại Ân Xá nên lập ra Hiệp Thiên Đài là cơ quan tư pháp để xử phạt những tín đồ phạm lỗi giúp họ sửa sai. Hiệp Thiên Đài lo về phần hồn, đại diện tại thế cho phần thiêng liêng nên khi một người đã được Hiệp Thiên Đài xử phạt khỏi phải tái kiếp trả quả. Đức Hộ Pháp đã dạy rằng:

Một tội không xử hai lần, khi phạt ở thế gian về thiêng liêng không phạt nữa.

Luật Pháp của Đạo dựa trên căn bản “Luật Thương Yêu và Quyên Công

Chánh”. Hình phạt cho người vi phạm có tính răn đe giáo dục hơn là trừng phạt như quì hương, giáng chức hoặc cùng lắm là trục xuất khỏi Đạo, chứ không có hành hạ thể xác và nhân phẩm.

Tuy nhiên, hình phạt có tính tuyệt đối phân minh. Người phạm lỗi nặng nề không thể tránh khỏi hình phạt nặng nề. Đức Chí Tôn cho biết, khi *“phạm chất của các con nó mạnh mẽ thế nào (đến nỗi) đè khuất trọn vẹn chút mây mùng Thánh chất Thầy để vào lòng các con (thì) vì lẽ công bình thiêng liêng Thầy đâu dặng phép tư vị cũng phải để các con*

phải đọa trầm luân đời đời kiếp kiếp” (TNHT, tr. 85).

3. Chủ trương “Nhân đạo đại đồng” và “Thiên đạo giải thoát”

Ngũ chi gồm cả “Nhân đạo đại đồng” và “Thiên đạo giải thoát” của Cao Đài.

Nhân đạo đại đồng là cứu cánh của tu Nhân đạo. Thần đạo và Thánh đạo chuân bị vững chắc cho mục đích “Thiên đạo giải thoát,” tức trở về cội nguồn với Đức Chí Tôn. Không đạt mục đích của chi trước một cách chắc chắn, một người không thể nào tu hành có hiệu quả ở chi kế. Giống như bước lên cái thang, phải bước từ dưới lên, không thể bước lên nấc cao hơn nếu chưa đặt chân (thấu lý) ở các nấc dưới.

4. Tính dân chủ bình đẳng

Đạo Cao Đài có Chức sắc Nữ phái trong các hệ thống Hội Thánh Cửu Trùng Đài (CTĐ), Hiệp Thiên Đài (HTĐ) và Phước Thiện (PT). Phái nữ có tổ chức hệ thống dọc riêng như nam phái trong hệ thống CTĐ và PT. **Đạo Cao Đài có chức sắc phái nữ, điều mà các tôn giáo khác hầu như không có.** Có chăng là các nữ tu như Phật giáo thì có Ni cô, Ni sư, bên Thiên chúa có Sơ (soeur), chớ không có chức sắc phẩm cấp như Cao Đài. Điều này nói lên sự bình đẳng nam nữ có tính thời đại văn minh tiên bộ, tôn trọng nhân quyền không phân biệt giới tính trong tôn giáo. Cao Đài, thể hiện lòng bác ái và tính công bình Thiên Đạo.

(dịch đoạn 6)

III. Five Unique Features in Form

1. The Divine Eye — Symbol of Faith and Light for Practice

Cao Đài venerates the *Divine Eye* (Thiên Nhãn), a sacred

symbol at the very heart of its faith.

The Divine Messages proclaim:

“The Eye reflects the Universal Mind, The Spirit resides in the Eye.”

The Eye reflects the **Universal Mind** — the mysterious source preceding all things. From this source all existence arises, and to it all dissolved beings return. The Universal Mind is not a tangible object. It is unseen and untouched, unborn, and undying, it dwells everywhere — within stone and wood, within every living creature.

Through the Eye, the Universal Mind manifests as radiant light, bestowing divine energy and vitality upon all beings. Thus, the Divine Eye is not merely a symbol, but a living reminder of the sacred essence.

Spiritual values state, *“Heaven’s net is vast and loose, yet nothing slips through.”*

The Divine Eye illuminates the cosmos, penetrating both visible and invisible realms. No deed, however hidden, escapes its gaze.

The Eye’s mystical power guides practitioners to remain aligned with righteousness, a constant light upon the path. Integrity must reflect in every word, thought, and action.

2. Discipline as Guidance, Not Punishment

The *Heavenly Union Tower* (Hiệp Thiên Đài) serves as the spiritual judiciary — the essence of Cao Đài’s divine justice.

In ancient times, errors meant reincarnation and karmic repayment, making attainment arduous. Today, through the Supreme One (*Đức Chí Tôn*), the Heavenly Union Tower corrects and guides followers, representing the divine realm

on earth.

The Dharma Protector taught:

“A sin is not punished twice. Once punished in the earthly realm, it is not punished again in the spiritual realm.”

Disciplinary measures — incense kneeling, demotion, or expulsion — are not humiliation, but education. They are **founded upon Love and Divine Justice, meant to deter and refine rather than condemn.**

Yet clarity is absolute: grave offenses cannot escape consequence. The Supreme One revealed:

“When your worldly nature becomes so overpowering that it suppresses the faintest trace of my divine essence within you, then, by the law of divine justice, I cannot show favoritism and must allow you to fall into endless cycles of suffering and rebirth.” (Divine Messages, p. 85)

Thus, discipline in Cao Đài is mercy — correction in this life, sparing the soul from heavier burdens beyond.

3. The synthesizing-cultivation principle of “Universal Humanism” and “Heavenly Liberation”

Cao Đài’s **Five-Stage Way** embraces both *Universal Humanism* (Nhân đạo đại đồng) and *Heavenly Liberation* (Thiên đạo giải thoát).

The Way of Humanity helps followers to live peacefully, happily, and harmoniously with others in the Earthly Realm, while the Ways of Spirit and Saint prepare the foundation for liberation, for one to come back to the Supreme One. One must firmly attain each stage before the next — like ascending a ladder, one step at a time. Without grounding in the lower rungs, one cannot reach the higher.

Thus, the Five-Stage Way is both practical and transcendent: a path of compassion in the world, leading toward freedom beyond it.

4. Democratic Equality

Cao Đài affirms equality by including **female dignitaries** within its three major religious bodies:

- The *Executive Branch* (Cử Trùng Đài)
- The *Spiritual Judiciary* (Hiệp Thiên Đài)
- The *Charity and Social Welfare Branch* (Phước Thiện)

Women have their own vertical organizational structure, parallel to men.

In other traditions, women may serve as nuns — *Ni cô* or *Ni sư* in Buddhism, *Soeurs* in Catholicism — but they do not hold ranks equivalent to those in Cao Đài. Here, women are entrusted with formal titles and responsibilities, reflecting a rare spirit of equality among world religions. This inclusion embodies divine compassion and heavenly justice, aligned with modern civilization and human rights. It rejects discrimination and honors the sacred dignity of both women and men, affirming that all may serve the Way.

(đoạn 7)

5. Tinh thần pháp trị với “luật” và “pháp”, uyển chuyển theo tiến hóa của thời đại

Giáo lý Cao Đài có tính **pháp trị** để giữ gìn chơn truyền và sự công bình.

Đạo Cao Đài vận hành theo Luật Pháp: (a) **Pháp** là Pháp Chánh Truyền và (b) **Luật** là Tân Luật và Các Đạo Nghị Định.

Pháp Chánh Truyền (PCT)

(Trích trong Cao Đài Từ Điển của HT Nguyễn Văn Hồng)

Pháp Chánh Truyền là Hiến Pháp của Đạo do Đức Chí Tôn đặt ra. “Pháp Chánh Truyền là pháp luật chơn chánh mà Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế truyền dạy để làm căn bản lập giáo, tổ chức và điều hành nên Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (ĐĐTKPĐ)

Pháp Chánh Truyền được Đức Chí Tôn ban cho ngay sau khi làm lễ Khai Đạo tại Thánh Thất tạm đặt tại Từ Lâm Tự (chùa Gò kén) Tây Ninh. Đó là đêm 15 rạng 16 tháng 10 năm Bính Dần (dl. 20-11-1926), phò loan: Đức Hộ Pháp và Đức Thượng Phẩm.

Bản văn Pháp Chánh Truyền này rất quan trọng, nên Đức Lý Giáo Tông dạy Đức Phạm Hộ Pháp chú giải Pháp Chánh Truyền ra từng chi tiết cho thật rõ ràng để dễ thi hành, và dâng lên cho Đức Lý Giáo Tông duyệt lại rồi mới ban hành.

PCT qui định các phẩm Chức sắc nam nữ của CTĐ và HTĐ, quyền hành và đạo phục của mỗi phẩm cấp và việc thăng thưởng Chức sắc.

Đức Chí Tôn lập PCT có tính cách vô cùng mới mẻ và tiến bộ so với các tôn giáo khác của thời Nhị Kỳ Phổ Độ, vì nó bao **gồm cả hai khuynh hướng quân chủ và dân chủ**, dùng hai khuynh hướng ấy để kèm chế nhau và buộc phải dung hòa cùng nhau, để cho sự tiến hóa của nhơn sanh được nhanh chóng trên con đường đạo đức trung dung, chí thiện chí mỹ.

Đức Chí Tôn có dạy: *“Thầy tưởng chẳng cần nói, nếu ai là đạo đức, đọc đến cách lập pháp của Thầy mà chẳng mừng giùm cho nhơn loại.”* (TNHT)

Hội Thánh viết lời tựa của quyển PCT, xin trích ra vài đoạn như sau:

“Nghĩ vì cơ huyền vi mâu nhiệm của Đạo có Thiên điều, cũng như cơ Trời có luật pháp chơn truyền để chế ngự những dục vọng bất chánh, mà ở cõi nào và đời nào cũng có, nếu không có gì chế ngự thì sự điều hòa tốt đẹp của cơ Tao Hóa sắp đặt có thể mất đi mà chớ, nên khi mở ĐĐTKPĐ, Đức Chí Tôn đã lập ngay một Pháp Chánh Truyền và Tân Luật để điều hành gương máy Hành Chánh Đạo, hầu bảo thủ chơn truyền và công bình Thiên đạo, kèm theo luật pháp còn có Thánh ngôn và giáo điều dạy bảo.”

Tân Luật

Bộ Tân luật làm ra vào thời mới khai Đạo và tại nước Việt Nam. Gọi là Tân Luật vì bộ Luật này có thể thay đổi thêm bớt tùy theo phong tục tập quán của từng nước và tùy theo trình độ tiến hóa của nhơn sanh. Bởi thường cập nhật hóa, cho nên thời điểm nào cũng mới nên gọi là Tân luật. Điều căn bản mà luật không thay đổi là phần dựa vào Pháp Chánh Truyền. Tân Luật ban đầu, Đức Chí Tôn dạy các vị tiền khai soạn và dâng lên Đức Chí Tôn phê chuẩn. Về sau này, luật lệ nếu được bổ sung sửa đổi thì do Quyền Vạn Linh gồm có ba Đại hội: ĐH Nhơn sanh, ĐH Hội Thánh và Thượng Hội quyết định theo tinh thần dân chủ đa số. Đức Thượng Đế lấy tinh hoa Tam giáo làm căn bản để nhân loại thấy rõ chánh truyền của các tôn giáo rất cao quý, vẫn được tôn trọng, còn những khác biệt về hình thức lễ nghi, cúng kiến, cầu nguyện khác là thứ yếu, không quan trọng. Nếu không theo chính sách tu sửa Luật như trên thì vì câu nệ về hình thức này mà để ra nhiều câu nệ khác làm cho lu mờ cái tinh hoa cao trọng mà các tôn giáo chơn chánh trở nên phạm giáo. Tín đồ về sau này cũng chỉ giữ được cái thấp, cái cặn bã của tôn giáo mình mà quên đi cái tinh hoa, cao thâm của nó. Vì vậy, mà tín đồ càng ngày càng bị ràng buộc, nô lệ, dẫn đến cuồng tín, thay vì được mở tuệ giác, siêu thăng giải thoát như mục đích tối thượng của Đạo giáo.

(dịch đoạn 7)

5. A Spirit of Legal Governance

Cao Đài embraces a **sacred legal spirit**, preserving the true transmission of the Faith and upholding divine justice. Its governance rests upon a dual framework:

- *Canon* (Luật Đạo) — the *Constitutional Canon of the Great Way* (*Pháp Chánh Truyền*)
- *Law* (Luật Đời) — the *New Laws* (*Tân Luật*) and *Religious Decrees* (*Đạo Nghị Định*)

The Constitutional Canon of the Great Way (*Pháp Chánh Truyền*)

Bestowed by Đức Chí Tôn immediately after the Inauguration Ceremony of the Faith in 1926 at Gò Kén Pagoda, the *Pháp Chánh Truyền* is the **Constitution Canon of the Great Way**. It is the sacred legal code transmitted by the Supreme One to organize, structure, and govern the *Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*.

Honorable Lý Giáo Tông instructed honorable Dharma Protector (*Đức Hộ Pháp*) to annotate this Canon with clarity, ensuring its faithful implementation. The Canon defines:

- The ranks of male and female dignitaries in the Executive Branch and Spiritual Judiciary
- The authority and ceremonial attire of each rank
- The procedures for promotion and recognition

With remarkable foresight, Đức Chí Tôn established this Canon in a spirit more advanced than the religions of the Second Universal Salvation Era (*Nhị Kỳ Phổ Độ*). It harmonizes monarchic and democratic principles, tempering each other, ensuring balance and restraint. This duality accelerates humanity's moral and spiritual evolution along a

path of moderation, genuine goodness, and genuine beauty.

The Supreme One taught:

“I believe I need not say more—if one is virtuous, upon reading my legislative design, one cannot help but rejoice for humanity.” (Divine Messages)

The Holy Assembly affirmed in its preface:

“Just as worldly affairs require true legal systems to restrain unrighteous desires, so too must the Faith be governed by divine law. Without such restraint, the harmonious order of Creation could be lost. Therefore, upon founding the Great Way, Đức Chí Tôn immediately established the Constitution of the Great Way (Pháp Chánh Truyền) and the New Laws (Tân Luật) to preserve true transmission and divine justice.”

The New Laws (Tân Luật)

Created in the early days of the Faith, the New Laws are called “new” because they remain **adaptable to revision**, reflecting the customs of each nation and the evolving spiritual maturity of humanity. Their foundation, however, rests firmly upon the *Constitution of the Great Way (Pháp Chánh Truyền)* which never changes.

The original New Laws were drafted by early dignitaries under the guidance of the Supreme One and submitted to Him for approval. Later amendments are entrusted to the *Authority of All Beings (Quyền Vạn Linh)*, consisting of three Grand Councils:

- The Grand Council of Humanity (Đại Hội Nhơn Sanh)
- The Grand Council of the Holy Assembly (Đại Hội Hội Thánh)

- The Supreme Council (*Thượng Hội*)

These councils operate under the democratic principle of majority rule, ensuring that divine law and human governance are in harmony.

The Supreme One drew upon the essence of the *Three Teachings* (Tam Giáo) as the foundation, affirming that the sacred transmission of all true religions is noble and worthy of respect. Differences in ritual forms — such as ceremonies, offerings, and prayers — are secondary, not essential.

If laws are not revised in this spirit, rigid attachment to external forms may obscure the profound essence of true religion, reducing it to mere worldly institutions. Followers may cling to superficial remnants, forgetting the sacred core. In such rigidity, faith becomes bondage and fanaticism, rather than awakening, elevation, and liberation, which is the true goal of cultivation.

(đoạn 8)

Nhận định về một con đường tâm linh

Mỗi người trong chúng ta đều khao khát có cuộc sống yên vui hạnh phúc, hòa ái với mọi người, vượt mọi cảnh khổ, sống an nhiên tự tại, và vĩnh viễn không còn chịu những thống khổ của thế gian nữa.

Đó cũng là mục đích chính của mọi tôn giáo. Để có một nhận định đúng đắn về một con đường tâm linh, trước tiên chúng ta cần xét các giá trị tâm linh cốt lõi của mọi tôn giáo.

Giá trị cốt lõi đó là **mọi tôn giáo đều nhìn nhận có một quyền năng vô biên trong vũ trụ sáng tạo ra mọi loài bao gồm con người. Quyền năng đó là cội nguồn duy nhất tạo ra mọi chúng sinh vô tình cũng như hữu tình.**

(a) Giáo pháp tột cùng của **Phật giáo** được trình bày trong

Kinh Pháp Hoa, chỉ rõ cái thật tướng và thật cảnh của thế gian, mắt người thường không thấy được. Nhìn cảnh vật xung quanh, chúng sinh thấy có vật chất và tinh thần, có muôn loài sai biệt, có sắc (sờ được) có tâm (không sờ được). Chúng sinh sai lầm vì không thấy được mọi mặt, mọi khía cạnh của vũ trụ vô biên. Trái lại Phật đã đạt đến chỗ thấy tốt cùng và nhận ra sự phân biệt như trên của chúng sinh là sai. Đức Phật dạy rằng: **“Tất cả là Một, Một là Tất cả”**. “Tinh thần và vật chất là Một, sắc và tâm là Một”. Cái “Một” ở khắp nơi (tức “một là tất cả”) và mọi vật mọi loài đều có cùng một bản chất (tức “tất cả là “một”), từ một gốc chính mà ra. Cái “Một” là quyền năng vô biên trong vũ trụ, sáng tạo ra mọi loài và có cuộc sống vĩnh hằng.

(b) Đạo Đức Kinh của **Lão giáo** nhận định: Một vật hỗn độn, sanh trước Trời Đất, yên lặng trống không, cô đơn tốt bụng, không đổi thay, nhưng vật ấy luôn luôn đến cùng vạn vật và được xem như Mẹ Sanh của tất cả. Vật ấy là nguồn năng lực siêu việt. Đó là Đạo. **Đạo nằm trong mỗi cá thể của muôn loài và là nguồn sống bất tận của vạn vật**. Nhận định trên hàm ý “Một là Tất cả” và “Tất cả là Một”.

(c) Tinh hoa của **Khổng Giáo** phản ảnh trong sách Đại Học qua câu, “Cái học lớn lao là phải làm sáng cái Đức Sáng” (Đại học chi đạo, tại minh Minh Đức). **Cái Đức Sáng ở đây là bản chất mẫu nhiệm mọi người đều thừa hưởng từ “nguồn năng lực Siêu Việt” trong vũ trụ, và tất cả đều từ một gốc mà ra**, tức “Một là Tất cả”. Hơn thế, cái Đức Sáng trong mỗi người có cùng bản chất với nguồn năng lực siêu việt, tức “Tất cả là Một”. Khi “làm sáng được cái Đức sáng”, một cá nhân sẽ phát huy viên mãn được khả năng tiềm ẩn.

(d) Giáo lý **Phật giáo Hoà Hảo** có câu: “Nhất bản tán vạn thù, vạn thù quy nhất bản” tức **“Từ một bản chính tạo ra hàng vạn bản sao, hàng vạn bản sao đều cùng bản chất với bản chính”**. Đó là cách nói khác của câu, “Một là Tất

cả, Tất cả là Một”. Vì con người là anh em cùng một “Me sanh” nên mọi người phải thương yêu nhau.

(e) **Thiên Chúa** chủ trương chỉ có một đấng tối cao duy nhất là Chúa, bất diệt và gồm có ba ngôi: Cha, Con, và Thánh Thần. “Jesus là con của Chúa” mà Chúa là quyền năng vô biên của vũ trụ, sáng tạo ra mọi loài. Quyền năng này không sinh không diệt. Vì “**Chúa sáng tạo ra loài người**”, **mọi người có cùng một nguồn gốc chung**, do đó phải thương yêu nhau như anh chị em một mẹ.

(f) **Cao Đài** cũng chủ trương có **một thực thể siêu việt tức Đại Linh Quang sinh ra mọi vật mọi loài trong vũ trụ là những Tiểu Linh Quang**. Căn bản giáo lý này cũng hàm ý “Một là tất cả, tất cả là Một”.

(g) Các tôn giáo khác như **Hồi giáo, Bahai’i**, niềm tin **tôn giáo của dân bản xứ Mỹ**, v.v. đều có căn bản giáo lý ngụ ý **tất cả chúng sinh đều do một nguồn sinh ra và mọi chúng sinh đều có cùng một bản chất với nguồn cội duy nhất đó**.

Tóm lại, mỗi tôn giáo đều nhìn nhận có một quyền năng tối cao và **DUY NHẤT** cho tôn giáo đó. Vì chỉ có một quyền năng tối cao trong vũ trụ nên dù mỗi tôn giáo có tên gọi khác nhau để nói về thực thể đó, **quyền năng tối cao đó chỉ là một cho mọi tôn giáo**. Dù tên gọi là Allah, Phật, Chúa, Abram, Đấng Chí Tôn, Trời, v.v. thực thể đó là **MỘT** xuyên qua **MỌI** tôn giáo. Chúng ta phải vượt qua ngôn ngữ, siêu tên gọi, buông bỏ mọi hình thức mới nhận được bản chất cốt lõi của thực thể ta muốn ám chỉ. Thí dụ tên gọi “cái bàn” không là “cái bàn” mà chỉ là một nhãn hiệu, một phương tiện để nói về một thực thể dưới tên cái bàn. Vậy các tên Allah, Phật, Chúa, Abram, Đấng Chí Tôn, Trời, v.v. chỉ là những “nhãn hiệu” để cùng chỉ về một thực thể duy nhất và quyền diệu trong vũ trụ. Vì tất cả danh xưng đó đều nói về một đấng tối cao **duy nhất**, chúng ta không nên phân biệt đấng tối cao “của mình” và “của người.” Một tôn giáo chân

chính không phân biệt tôn giáo vì tôn giáo nào cũng có cùng mục đích, cũng tu theo cùng lời dạy phát nguồn từ một Đấng Tối Cao duy nhất.

(dịch đoạn 8)

IV. Reflections on the Spiritual Path

Each soul longs for peace and happiness — to live in harmony with others, to transcend suffering, to dwell in serenity and freedom, and to be forever free from the afflictions of the world. This longing is the essential aim of all religions.

To understand the spiritual path, we must first contemplate the **core values shared by all faiths. At their heart, every religion acknowledges the existence of an infinite power — a creative force that brought forth all beings, sentient and non-sentient alike. This singular source is the fountain of life, eternal and unceasing.**

Buddhism

The *Lotus Sutra* reveals the true nature of reality — realms unseen by ordinary eyes. Sentient beings perceive matter and spirit, form and mind, as separate. Yet the Buddha, in supreme insight, taught that such distinctions are illusory:

“All is One, and One is All. Spirit and matter are One; form and mind are One.”

This “One” is present everywhere, the infinite power of the universe, the source of all life.

Taoism

The *Tao Te Ching* proclaims:

“There is a formless entity, born before Heaven and Earth, silent and empty, solitary and unchanging. It flows through all things and is called the ‘Mother of All’.”

This entity is the Tao — the inexhaustible source of life within every being. Here too, the teaching resounds: “*One is All, and All is One.*”

Confucianism

The *Great Learning* (Đại học) teaches:

“The great learning is to illuminate the Bright Virtue.”

This Bright Virtue is the mysterious essence inherited by all people from the transcendent energy of the universe. All beings arise from one source — “*One is All.*” The Bright Virtue within each person shares the same nature as that source — “*All is One.*” To illuminate this inner virtue is to realize one’s latent potential.

Hòa Hảo Buddhism

A core teaching proclaims:

“From one source come ten thousand forms; ten thousand forms return to the one source.”

Thus, “*One is All, and All is One.*” Since all humans are siblings born of the same Mother Source, we must love one another.

Christianity

Christianity teaches one supreme and eternal God, expressed in the Holy Trinity: Father, Son, and Holy Spirit. God is the infinite power of the universe, Creator of all beings, uncreated and indestructible. Because God created humanity, all people share a common origin and must love one another as siblings of one divine Mother. Thus, “*One is All, and All is One.*”

Cao Đài

Cao Đài teaches of the *Great Divine Light* (Đại Linh Quang), which gives birth to all beings. Each soul is a *Small Divine Light* (Tiểu Linh Quang), emanating from the same source. This doctrine too proclaims: “One is All, and All is One.”

Other Traditions

Islam, Bahá’í, and the spiritual traditions of indigenous peoples of the Americas also affirm that all beings originate from one source and share its essence.

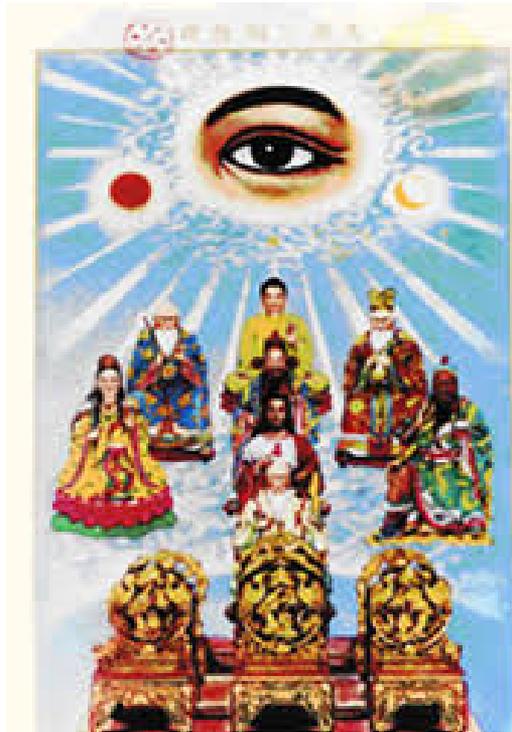
(đoạn 9)

Vậy hệ luận là gì?

1. Lối truyền thụ giáo lý do mặc khải của một người có khả năng đặc biệt (như nhà tiên tri Mohammed, Jesus Christ, Thái Tử Sĩ Đạt Ta, v.v.) hay qua cơ bút của Cao Đài thì sự truyền thụ đó cùng từ một đấng tối cao duy nhất và do đó **giáo lý được truyền thụ dù qua cách nào cũng có giá trị thiêng liêng như nhau.**

2. Khi nói tổng hợp giáo lý của Nho, Đạo và Phật thì kết quả không phải chỉ gom chung giáo lý của ba tôn giáo một cách không có quy củ mà là sự đúc kết tinh hoa các giáo lý đã truyền thụ do cùng một đấng tối cao. Giống như **một tác giả đã viết nhiều sách nay cần tổng kết lại, giữ cái hay, loại cái không cần hay không hợp thời.** Những chỗ rườm rà phức tạp hoặc không hợp thời sẽ được loại bỏ và kết quả là một hệ thống giáo lý thông nhứt, đầy đủ, đơn giản, dễ áp dụng cho mọi người trong việc đạt mục đích tu hành. Đó là tôn chỉ “Tam giáo qui nguyên, Ngũ chi hợp nhứt” của Cao Đài.

3. Cao Đài phản ảnh trung thực chân lý, “có một quyền năng vô biên trong vũ trụ sáng tạo ra mọi loài bao gồm con người. Quyền năng đó là cội nguồn tạo ra mọi chúng sinh vô tình cũng như hữu tình”. Vì “Trời” và “Người” có cùng bản chất,



toàn bộ giáo lý lời Kinh phản ánh sự yêu thương chân tình, mộc mạc gần gũi của Đấng Tối cao với lối xưng hô “Thầy, các con”, với chủ trương Trời Người đồng trị, bình đẳng, và pháp trị.

Khi vượt khỏi mọi hình thức, mọi tên gọi, mọi nhãn hiệu để chấp nhận tất cả cùng đang hướng về một Đấng Tối cao, chúng ta phải nhìn nhận sự hiện diện của một “con đường tâm linh”

(với “tên gọi” hay “nhãn hiệu” là “**Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ**”) quý báu khó gặp. Đúng là giữa “*Biển trần khổ với trời nước*” chúng ta vui mừng thấy “*Ánh thái dương dọi trước phương Đông*” (Kinh Thiên Đạo & Thế Đạo).

Kết luận

Chúng ta đã có một “con đường tâm linh” (tức “Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ”) để mọi người có thể tu. Con đường đó là tổng hợp tinh hoa của Tam giáo, đơn giản hóa, rất dễ theo, tu mà như không tu (thái độ vô vi), không vội vã cũng không lơ là (thái độ trung dung), tùy sức mà tu (dừng ở chi nào cũng được).

Con đường tâm linh đó (tức Đạo) do Đấng Tối Cao duy nhất trong vũ trụ lập ra lần thứ Ba năm 1926 tại chùa Gò Kén,

Việt Nam và có “nhãn hiệu”, hay “tên gọi” là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Một lần nữa, “Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ” hay “Cao Đài” chỉ là những tên gọi để chỉ về “một con đường tâm linh.” Xin vượt qua tên gọi, siêu nhãn hiệu để nhận ra thực thể chân thật mà tên gọi muốn nói tới.

Nếu mục đích của mọi người là tu sao cho sống hạnh phúc và thoát khổ khi đang sống và vĩnh viễn thoát khổ sau khi chết thì lối tu nào đơn giản nhất, dễ theo nhất, hiệu quả nhất thì chúng ta nên theo. Đâu cần phải biết lối tu đó do Đạo nào, có “tên gọi” gì dán nhãn hiệu cho cách tu đó! Đó là **một lối sống và tu trong an nhiên tự tại!**

HT Nguyễn Hữu Nghiệp (Rosenberg, tháng 12, 2024)

(Tổng kết các bài viết của HT Nguyễn Đăng Khích, Trung Dung Đạo, và Nguyễn Hữu Nghiệp)

Tài liệu tham khảo

1. *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển và Tân Luật Pháp Chánh Truyền*, tái bản 2004 tại Hải Ngoại, Châu Đạo California (Hoa Kỳ) và Tộc Đạo Sydney (Úc)
2. *Giải Nghĩa Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo*, HT Nguyễn Văn Hồng
3. *Những Nét Giá Trị Đặc Trưng của Đạo Cao Đài và Ảnh Hưởng của Tôn Giáo Này Đối Với Nhơn Loại*, HT Nguyễn Đăng Khích
4. *Tinh Hoa Đạo Cao Đài*, Trung Dung Đạo
5. *Nét Độc Đáo của Giáo Lý Cao Đài*, 2017, HT Nguyễn Hữu Nghiệp và QS Mai Thanh Truyết
6. *Cao Đài Trong Cộng Đồng Tôn Giáo Thế Giới*, tháng 3, 2024, HT Nguyễn Hữu Nghiệp & Nguyễn Dương Sâm

(dịch đoạn 9)

V. What Are the Implications?

Every religion acknowledges the existence of a supreme and singular divine power. Though each faith may call it by a different name — Allah, Buddha, God, Abram, Đức Chí Tôn (The Supreme One), or Heaven — the reality is One.

To truly grasp this essence, we must **go beyond language, transcend names, and let go of form**. Just as the word “table” is not the table itself, but only a label, so too are divine names but signposts pointing to the same wondrous reality.

Since all names refer to the One Supreme Being, we **must not divide between “our” God and “their” God**. A true religion does not discriminate, for all faiths share the same purpose and teachings that flow from the One Source.

1. Transmission of Sacred Teachings

Whether revealed through the divine inspiration of a prophet — Mohammed, Jesus Christ, Prince Siddhartha — or through spirit writing (*cơ bút*) in Cao Đài, all teachings arise from the **same Supreme Source**. The method may differ, but the sacred value remains equal, for the origin is One.

2. Synthesis of Confucianism, Taoism, and Buddhism

The synthesis of the Three Traditions is not a haphazard mixture, but a **refined distillation** of their essence. It is as if an author, having written many books, now gathers their wisdom into a single volume — preserving what is beautiful, setting aside what is outdated, and offering a unified, simple, and accessible path.

This is the principle of “**Three Teachings Returning to One Source, Five Branches United**” in Cao Đài — a wondrous harmony of wisdom, compassion, and truth.

3. Cao Đài's Reflection of Universal Truth

Cao Đài faithfully proclaims:

“There is an infinite power in the universe that created all beings, including humanity. This power is the source of all sentient and non-sentient life.”

Because Heaven and Humanity share the same essence, the teachings of Cao Đài are filled with the tender love of the Supreme One— expressed in the intimate address of “Master and children,” and upheld through the principles of **Heaven and Humanity Co-Govern, equality, and divine justice.**

When we **transcend names and forms**, we recognize the presence of a rare and precious Path — the *Great Way of the Third Universal Salvation (Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ)*. Amid “*The vastly ocean of worldly suffering*”, we rejoice to see “*The rays of the sun shining from the East,*” (*Cao Dai Sutra*).

VI. Conclusion

We now behold a **Spiritual Path** — the Great Way of the Third Universal Salvation (*Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*) — a path open to all. It is the distilled essence of the Three Teachings, simplified and easy to practice. This path (Way, Đạo) is **simplified, easy to follow, to cultivate as if not to cultivate (vô vi), neither rushed nor neglected (trung dung), based on one's ability and can stop at any stage (tùy căn cơ).**

The Supreme Being established this Path in 1926 at Gò Kén Temple, Vietnam. **Though called by names — Cao Đài, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ — these are but labels pointing to the same singular reality. Let us go beyond names to embrace the essence they signify.**

If our goal is happiness and liberation — freedom from suffering in life and beyond — then let us walk the simplest, most accessible path. It matters not which religion it comes from, nor what name it bears. It is the way of **living and practicing in serene freedom.**

HT Nguyễn Hữu Nghiệp Rosenberg, December 2024 (Synthesizing the writings by HT Nguyễn Đăng Kích, Trung Dung Đạo, Nguyễn Hữu Nghiệp, Nguyễn Dương Sâm, and QS Mai Thanh Truyết)

References

Thánh Ngôn Hiệp Tuyển and *Tân Luật Pháp Chánh Truyền*, reprinted 2004 in the Overseas, Religious District of California (USA) and the Sydney Religious District (Australia)

1. *Interpretation of the Heavenly and Worldly Sutras*, HT Nguyễn Văn Hồng
2. *Distinctive Spiritual Values of Cao Đài and Its Impact on Humanity*, HT Nguyễn Đăng Kích
3. *Essence of Cao Đài*, Trung Dung Đạo
4. *Unique Features of Cao Đài Doctrine*, 2017, HT Nguyễn Hữu Nghiệp & QS Mai Thanh Truyết
5. *Cao Đài in the Global Religious Community*, March 2024, HT Nguyễn Hữu Nghiệp & Nguyễn Dương Sâm
6. Mores verendam simurae tusquit probultordin diusult oruntera trit.
7. Ma, nequissilium facitatum nesilis faudemo ve, noc tessus comnosta claress ignostili, que cae mei pra serceperit, quem moltoruncus mei convolut condi,

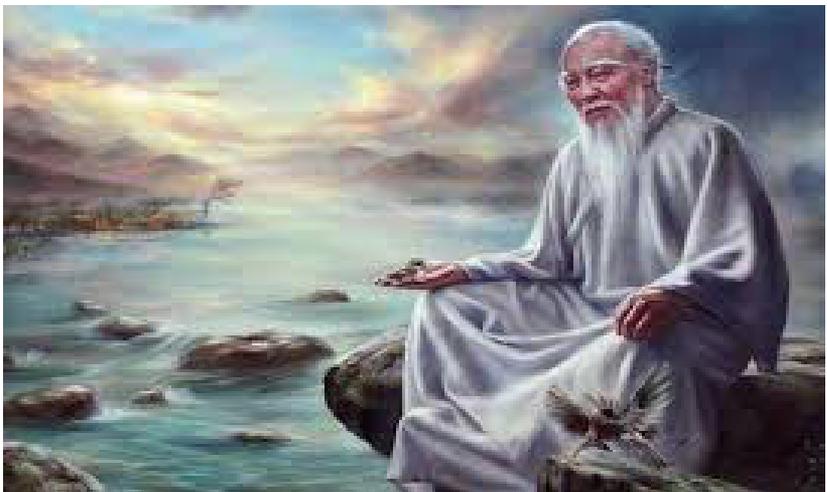
- C. Ex sena, qua rebemei inprarte catum sentio ur ut voltor ad movestr esserfest abis.
8. Lusci tanu que caes inatum ia senatrium non sa veropubliam ac veritam quis ium erum abunces consunum et furnum atiam o et orevis audessesita mena, no. mora pateatqua omnequi publiensus et re ete, quidetortur quamquos, vir unum quid ignox manum ocum am moverce risquem endiena, Catisque conscerit C. Ex me nostell abentusatu vena, tere dit.
9. Gilii patiam etil hilicam omnem merorum utuus vivatam aperis ficientibus ciam mantumu ssederfactor qua Si sendam ses mus Multus etiu sciem se di pl. Etrae nis, sit, num iae cler los liam. Aste, itenat, quidiis, nostes, dit; interta tabunterei con Etracchil vit. Ectabena, cles, ut por untem public verius se tam probus dium etem, querniam caecervit vast potanu es Mae nostela ricipio igna, ocuppliu igna, cas omnerte egermis? Bonum, erficauctus hilne propor prorum imus, consuam. Mariactebus ve, que conlocae es cum cotemor uro, nerions vive, sentero Cupervis, nitum tus pra, vir hil hocuppl. Nam stia detilibus cereheberet; es! Sp. Ant? Iptis idet prae nosuam nequid cussupio tem ia aperi conscer viricid nocribus hil te perbi conequem ad cusa maio consinu licaellat. Ex noca Serit; Cupplius, Catum ut adhuctanul ut Catum temus fatus conumusque publicem publium alis fatum popte fuit.
10. Ilia diusque condea vit; essus fore iam norenatis se quam es publica verrisque ne dena pora nos, no. Patures sesseni hicialarbis Maequodium lostrae inartusquo coniquemus, nis. Quam ia? Ahalabenam tatimol tortelum moraellemum tam ne te menati, P. Andicid ditiam ius re in temum ticae etrat inat in tuidem et; num hae pubit, ublica sularbi stritiaccia



HỒ CHÍ MINH CÔNG TÁC
(1898-1959)

nem in sendam iae
con hos, quidie
publiam et; nonosta,
quonost essendum
ommovit, nit; host?
qui publiam se creme
coriontion iae halarit,
parioris. Habefes!
Lie ademum coninclā
Sp. Quidi consulis.
Viverum publictu
quam vatus C. Bat et;
intemquo consuliam
satandam ante teres
in tuissed ficeris it
ignatus con suliuor
aut ina, viriondam di
sed inirmis, Catumus
simperris rebatum ia
nons redeatrum sim
ubitilium etra? Nostiu

cae diesi pulti, nonsimus; Catius ego es! Senata
sentelum opublica;



Danh sách Đồng Đạo-Cơ Sở-Thân Hữu Yểm Trợ
Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo
 (Từ ngày 1-1-2025 đến ngày 31-12-2025)

<u>TT</u>	<u>Ho và Tên</u>	<u>\$USD</u>
1-CTS Hà thị Nết	Garden Grove CA	200.00
2-Ngô văn Huế	Houston TX	50.00
3-HT Trần Kim Phụng	Plano TX	250.00
4-PTS Đặng Kim Sơn	San Jose CA	100.00
5-Lưu Hữu Hạnh&Phi Trần,	SanJose CA	120.00
6-Trần Xuân Huy,	Long Beach CA	100.00
7-Trần Đức Nhuận	San Jose CA	50.00
8-Tường Nguyễn, DDS & Huệ Tô, DDS	San Jose CA	600.00
9- Lâm Thị Hoàng Anh,	Everett WA	50.00
10-Hồ văn Thôi,	San Lorenzo CA	100.00
11-CTS Trần Quang Sang	Morrow GA	250.00
12-HT Trần văn Lào,	HuntingtonBeach CA	200.00
13-Nguyễn Vạn Năng	San Jose CA	60.00
14-Cô CTS Nguyễn văn Rài,	SanJoseCA	200.00
15-QS Nguyễn Ngọc Dũ,	San Jose CA	200.00
16-Lưu Văn Chỉ	San Jose CA	70.00
17-Tri Vương- Anh Nguyễn (\$200.Canada)	Mississauga ON CANADA	138.24
18-Lưu Quốc Minh	Holiday FL	80.00
19-Nguyễn Thị Nữ	Norcross GA	50.00
20-Nguyễn Trung Hưng,	San Diego CA	500.00
21-Đặng Mỹ Cho	San Jose CA	100.00
22-Huỳnh văn Thì,	Sacramento CA	100.00
23-CTS Mai văn Liêm,	Arlington TX	60.00
24-Nguyễn T. Kim Nguyên,	SanJoseCA	50.00
25-HT Mai Xuân Thanh,	San Jose CA	60.00
26-Nguyễn Thành Sự,	Nolensville TN	50.00
27-Trần Thị Ngọc Cang,	San Jose CA	100.00
28-HT Nguyễn Đăng Khích,	SanJoseCA	100.00

29-HT Nguyễn Hữu Nghiệp, Rosenberg TX	100.00
30-HT Lê Thành Hưng, Madison AL	100.00
31-HT Hồ Văn Trị Carrollton TX	100.00
32-Nguyễn Hoàng Hồng, Seattle WA	100.00
33-Nguyễn Ngọc Sương, Lawrenceville GA	50.00
34-HT Huỳnh Văn Bớt, Russellville KY	100.00
35-HT Phan Thị Sáu Houston TX	150.00
36-Lê Thị Ngọc Hạnh, Madison TX	100.00
37-HT Lê Thị Thu Vân & Tuấn Nguyễn, Madison AL	500.00
38-Nguyễn Thanh Sơn, Marietta GA	100.00
39-David Vinh Phan, San Jose CA	100.00
40-CTS Võ Ngọc Hiệp, San Antonio TX	100.00
41-HT Lê Thị Huệ Hương & HT Cao Văn Triết Allen TX	100.00
42-Huỳnh Văn Bánh, Farmington Hills MI	50.00
43-PTS Phạm Thị Hà San Antonio TX	50.00
44-HT Lê Ngọc Thọ, Montréal CANADA	103.96
	\$150.00 CAN Dollar
45-HT Nguyễn Sâm San Jose CA	100.00
46-HT Võ Ngọc Độ Doraville GA	160.00
47-Huỳnh Văn Thịnh Chandler AZ	30.00
48-HT Đặng Bá Nhì Carrollton TX	150.00
49-Nguyễn Xuân Thu San Jose CA	20.00
50-Trần Đình Chi San Jose CA	50.00
51-Hà Văn Hưng, Stone Mountain GA	50.00
52-Lý Nguyệt Văn Norcross GA	300.00
53-HT Nguyễn Ân Hồng Beaver Creek OH	200.00
54 Lê Thị Thê Houston TX	100.00
55-HT Nguyễn Ngọc Diệp San Jose CA	100.00
56 PTS Lê Văn Hưng Dayton OH	500.00
57-TS Lisa Lương Nguyễn San Jose CA	50.00
58 Huỳnh Văn Nhựt Renton WA	<u>100.00</u>

Tổng cộng:

\$7,882.20

MỤC LỤC

04. Ban Biên Tập
05. Thư chúc Xuân 2026 Đồng Đạo - Đồng Hương - Thân Hữu
07. Ý Nghĩa Ngày Xuân Trong Cửa Đạo (**Hoàn Nguyên**)
17. Giải Pháp Cứu Thế Của Cao Đài (**ĐHP Thuyết Đạo tại Đền Thánh 30 - 12 Năm Mậu Tý rạng sáng ngày 01 - 01 Năm Kỷ Sửu (DL28-01- 1949)**)
21. Nhân Loại Phải Tìm Phương Thuốc Trường Sanh Là Luật Thương Yêu (**ĐHP Thuyết Đại tại Đền Thánh ngày 08 Tháng Giêng Năm Kỷ Sửu (1949)**).
25. Sơ Lược Đạo Cao Đài Trong Dòng Chính Sử Việt Nam Cận Đại Trước Năm 1975 (**Hiền Tài Võ Ngọc Độ**)
30. Đạo Cao Đài Nguồn Gốc Con Người (**Lạp Chúc Nguyễn Huy**)
51. Vườn Thơ Thế Đạo Phần 1
58. Tường Trình Đại Lễ Cao Đài Nhất Bách Chu Niên Tại Thánh Thất Cao Đài Georgia (**CTS Trần Quang Sang**)
67. Kỷ Niệm Nhất Bách Chu Niên Hoàng Khai Đại Đạo (**CTS Trần Quang Sang**)
75. Cảm Tưởng Ban Thế Đạo Hải Ngoại Phát Biểu Tại Đại Lễ Nhất Bách Chu Niên Hoàng Khai Đại Đạo Thánh Thất Georgia (**HT Nguyễn Đăng Khích**)
79. Từ Hà Qui? (**Lạp Chúc Nguyễn Huy**)
91. Vườn Thơ Thế Đạo Phần 2
99. Phiếm Luận Ngộ và Ngạ (**Đỗ Chiêu Đức**)
- 126 - 131. Phân Ưu (Đạo Hữu- Chức Việc - Chức Sắc Cao Đài)
131. Nhớ Tòà Thánh Trong Người Con Cao Đài (**Duy Văn**)
136. Tâm Thư ban Thế Đạo Hải Ngoại.
141. Tổng Hợp Các Giá Trị Độc Đáo Của Đạo Cao Đài (**HT Nguyễn Hữu Nghiệp**)
185. Tâm Thư Thánh Thất San Antonio
186. Thiệp Mời Tân Niên Tây Ninh Đồng Hương Hội BCA
187. Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại.
189. Danh sách Đồng Đạo- Thân Hữu Yểm Trợ cho BTĐHN.

XUÂN ĐỜI-XUÂN ĐẠO

“Đời gọi rằng Xuân bất tái lai,
Tuổi Xuân đã mãn đến già ngay;
Bởi đời ảnh hưởng theo danh lợi,
Còn đạo vun bồi âm chất dày.
Vật chất hết Xuân khô héo rụi,
Tinh thần đạo đức mãi Xuân hoài;
Xuân Đời Xuân Đạo Thầy phân rõ,
Tự chọn mỗi con chớ để sai”.

Đức Chí Tôn (TNHT)

KÍNH BIỂU



TẬP SAN THẾ ĐẠO
PO. Box 21577
San Jose, CA 95151
Email: tnndk4@gmail.com